

NGUYỄN TUÂN

HÀ NỘI TA
ĐÁNH MỸ GIỎI



HỘI VĂN NGHỆ HÀ NỘI

Hà Nội ta đánh Mỹ giỏi

Nguyễn Tuân

Nhà xuất bản Văn học 2000

(tái bản từ các bản in

Hội Văn nghệ Hà Nội – 1972

Nhà xuất bản Văn học Giải Phóng – 1976

Nhà xuất bản Hà Nội – 1983)



Nguồn ebook: tve-4u.org
Chuyển text và tạo ebook: Caruri
Hoàn thành: 12/2016

Ở mặt trận Hà Nội

Giòn Xơn mỗi lần gửi thêm phi công Hoa Kỳ sang thử lửa của Việt Nam thường ấp úng không nói rõ cho phi công nó biết đích danh địa điểm. Chỉ nói là đi Đông Nam Á. Sang đến Đông Nam Á rồi, đóng ở căn cứ Thái Lan rồi, đóng trên hạm đội VII rồi mà mỗi lần sắp đi đánh Việt Nam, thằng chỉ huy phổ biến mục tiêu cho thằng bay cũng giữ kín. Thằng bay chỉ được biết rõ hướng bay và mục tiêu Hà Nội, nhiều khi nó gọi tránh đi, không gọi tên mà lại gọi theo vị trí địa lý, gọi theo tọa độ “21 độ vĩ tuyến Bắc, 105 độ kinh tuyến Đông”. Tâm lý chung của phi công Mỹ là không thích bay vào Bắc Việt Nam. Nói lóng với nhau, chúng đã gọi Hà Nội là “tọa độ lửa” vì nhiều tên đã hút chết bởi lưới phòng không của Hà Nội.

Tôi tới thăm trận địa phòng không của tuyến lửa Hà Nội, nhìn súng cao xạ, bưng thử những viên đạn to bằng bắp vế, mà lại cứ nhớ cái hình tượng “tọa độ lửa” do phi công Mỹ “kính tặng” cho Hà Nội. Những chiến sĩ cao xạ thành Hà Nội rất nhiều người trẻ, trẻ quá. Có anh lại xinh như một cô gái quê đen giòn cái nước da bánh mật, một thứ đen giòn của gió nắng trận địa ngoài trời một trời lửa Hà Nội. Tôi kể cho anh nghe rằng phi công Mỹ nó gọi Hà Nội ta là “Tọa độ lửa”, anh cười ngay: trên khuôn mặt đen chắc, hàm răng trắng lóe nhanh như một làn chớp lạnh. Tôi lại bảo “đơn vị cao xạ ta mà làm kịch để dân vận địa phương, anh đóng vai nữ được đấy”, thì anh lại vẫn cười. Đâm thềm cái cười lạnh của anh pháo thủ trẻ. Có lẽ sau một ngày luyện pháo cật lực, lúc ngủ say, mặt anh cũng tươi giống đóa hoa như lúc tỉnh mà cười này. Và lúc anh không cười, ấy là những lúc giặc Mỹ lái máy bay luôn lách vào trời thủ đô, anh tập trung nhỡn lực vào đầu đại bác đang bắt lấy mục tiêu phản lực Mỹ.

Ở đơn vị cao xạ đây, người Hà Nội có, người Huế có, người Sài Gòn Lục tỉnh có đủ. Ngồi ở trận địa phòng không bờ sông Hồng mà nghe các anh ấy kể chuyện sông Hương phong trào Huế, sông Bến Nghé phong trào Sài Gòn mà thấy nóng lòng sốt ruột quá chừng. Chà, con người “thành đồng tổ quốc” đáng cho ta lạc quan lắm, nhưng cuộc sống Sài Gòn nay bị Mỹ nó phá quá chừng. Nam bộ làm ra thóc gạo, mà nay Sài Gòn phải ăn gạo Hoa Kỳ nó chở qua. Phố Tự Do Sài Gòn bây giờ dĩ mặc quần nilông hiện ra cả giữa ban

ngày. Sự sống Sài Gòn nay nhất đĩ nhì Mỹ, Mỹ và đĩ là cùng một vắn. Bảng giá trị xã hội Sài Gòn nay là “nhất Mỹ, nhì đĩ, tam sư, tứ tướng”. Hôm nào thanh toán xong bọn Mỹ mà cùng lên đường vào Huế Sài Gòn cùng một chuyến xe tàu! Còn đường sắt Xuyên Việt lúc ấy rồi nổi lại cũng chóng thôi. Thêm nữa đường bẻ, đường mây rồi tha hồ phát triển. Tàu bẻ mất bốn ngày, tàu bay ba bốn tiếng đồng hồ. Tình hình Sài Gòn nay khá lắm. Mà tình hình Huế thì càng khá hung. Hôm 29 tháng 6 vừa rồi, Hà Nội bắt sống quan ba tàu bay Mỹ thì, cũng ngày đó, Huế diệt gọn một tiểu đoàn lính thủy đánh bộ. Mùa xuân quân giải phóng Thừa Thiên diệt đồn A Xầu, tin chiến thắng ấy còn là xa xa đồn vọng về (A Xầu cách Huế dặm ngày đi bộ đường trường độc đạo) chứ bây giờ thì, đêm đêm Huế vẫn nghe súng Giải phóng từ ngoại ô vọng vào. Rồi nào là phá sập cầu Phò Trạch, cầu Mỹ Chánh, đánh An Cựu, An Hòa. Hè Huế năm ni con sông Hương xưa lặng trôi như rứa mà đã còn sóng lấm rồi. Chao ôi, tại bến Thương Bạc xinh bé của Huế cổ kính nay có những cuộc mít tinh chống Mỹ hút đến năm vạn con người, một góc tư dân số kinh thành. Trước tinh thần vùng dậy của quân dân Huế, nay luôn luôn có tiếng Mỹ kêu rên nổi lên từ cái đài tiếp âm Hoa Kỳ đặt tại Gia Lê cách chợ Đông Ba có nửa giờ đạp xe. Sân bay Phú Bài chừ nhan nhản hàng sư lính thủy Mỹ đóng giữ. Thông núi Ngự Bình vương đường đạn. Hoa Kỳ chặt trụ. Rồi xe tăng nghiêng lên các bàn thờ Phật đặt trên hè phố. Rồi thẳng quan năm Hoa Kỳ phụ trách sân bay Huế tên là Uyliam lại âm mưu biến Huế thành sở mộ phu đàn bà cho các hãng chớp bóng Mỹ. Khách sạn Huế, Mỹ còn bày ra cái trò phòng tắm phải có đàn bà địa phương kỳ lạng gãi lạng cho chúng. Một o bán chè bị ép vào làm công cho khách sạn, sau một buổi kỳ lạng Mỹ, đã bỏ về bỏ cả tiền lương tháng. Và sau đó một thời gian, bà con Huế thấy o xuất hiện giữa rạp xinê Gia Hội, miệng thì nói loa xôn tay thì rải biết bao chiếc nón bài thơ rất cổ truyền của Huế cổ điển, đã thấy in hằn lên những dòng khẩu hiệu “American go home – Mỹ cút đi”. Tà áo dài cô nữ sinh nào cũng buộc đá vào chéo lụa mà trở thành cây thiết lĩnh quạt vỡ tất cả cửa kính thư viện Hoa Kỳ. Những trò nữ liền cùng trò nam nổi lửa lên mà đốt cháy rụi đồng sách yêu nguyện của giặc Mỹ. Thấy càng bồi hồi nghĩ lại cái buổi sơ đầu Huế nhen lửa phong trào, có chị En cắt món tóc mây để in

truyền đơn cứu quốc. In xong, cặp vợ chồng En đi rải truyền đơn chống Mỹ, chồng đạp xích lô, vợ ngồi trên xe mà rải...

Câu chuyện Huế liền được tiếp theo bằng nhiều mẫu chuyện chiến đấu của Sài Gòn bất khuất. Và anh cán bộ Nam Bộ bèn chen vào luôn: “Anh Nguyễn Văn Trỗi có những ngày đã làm nghề xích lô tại Sài Gòn”. Liền có nhiều tiếng pháo thủ trẻ quê ở Hà Nội cùng nói một lúc: “Bộ tư lệnh Hà Nội vừa biểu dương thành tích của một bác xích lô thủ đô Hà Nội tải đạn từ kho đến trận địa suốt hai ngày mà không chịu nhận tiền thù lao”.

Trời nắng quá. Ngoài kia tường đất của trận địa pháo là cánh đồng bao la. Nóng. Quanh trận địa có những em bé đang mò cua bắt ốc. Cua lỏm ngổm bò cả lên chân tường trận địa. Một pháo thủ chỉ các em bắt cua: “Những hôm nắng to mà lại bán liền tay, liên hồi, chỉ mong cái bát canh cua đồng mát ruột”. Thực ra ở đơn vị này không thiếu thịt gà, mỡ lợn. Con lợn to tướng đang khệ nệ đi lại chỗ phía radar kia, các anh ấy bảo cân đúng hai tạ thịt đấy. “Nhưng mà không muốn thịt. Vì nó ở lâu với đơn vị, chuyển đi đâu nó đi tới đó. Lại quen cả súng nữa. Mỗi lần đánh Mỹ nổ xé trời như vậy, mà nó không sợ chạy, nó vẫn quần quanh trận địa mà ngoe nguẩy cái đuôi trông cũng hay ra phết”.

Qua cầu Long Biên, mình cứ bận tâm đến mấy đơn vị pháo đặt trên nóc cầu, ngày đêm thường trực trên đó mà canh giữ mặt sông cùng là góc trời. Trên tít cù lèo nóc cầu sắt, gió nhiều mà nắng cũng quá nhiều. Thế mà đơn vị lại còn trồng được cả hoa mười giờ nữa kia đấy. Cơm nước đều kéo dây cho con ròng rọc rút lên, bát canh cua đồng cũng ròng rọc. Nước tưới cái khóm hoa tỳ ngọ đỏ chói ấy, hẳn lại cũng kéo lên bằng ròng rọc.

Trước mặt, cách cái bàn đọc độ một thước, trên một cái ghế đầu của trại giam, quan ba Nin Giôn đang xòe bàn tay, giơ cánh tay ra kéo cánh tay vào diễn lại cho tôi xem một động tác thông thường trong buồng lái, nào là tránh né, luồn lách ra sao, nào là ấn đạn và cất bom như thế nào. Nay coi Nin Giôn như chỉ còn lành lặn một tay phải – hôm nhảy dù chí tử xuống để mà đầu hàng – Nin Giôn cũng chỉ giơ lên trời Hà Nội được có mỗi một cánh tay phải đó mà thôi. Cánh tay trái bị gãy không rõ là vì bị đạn phòng không bắn lên, hay là vì bị đập vào thành máy bay lúc vọt ra, tôi không hỏi. Trên và dưới khủy tay trái đều bó bột, cánh tay đeo lên cổ bằng những vòng vải

băng trắng. Tôi lúc đó giống như một ông máy quay phim đang tìm mọi cách quay đặc tả phóng đại về cánh tay và bàn tay Nin Giôn đối diện, để thấy cho kỹ hơn nữa về cái chiến lợi phẩm sống này của Hà Nội chống Mỹ. Tôi nhìn hấn, hấn nhìn xuống bàn tay hấn, và trong đầu tôi phục hiện lại trận Hà Nội đánh thắng không quân Hoa Kỳ ngày 29-6-1966. Hôm ấy mới thật biết súng và đạn thủ đô ta nhiều thật. Lửa căm thù bốc cao, súng không ngớt rền. Gió vẫn thổi, nhưng bầu trời ngoại ô Hà Nội, cứ đặc đen rất lâu những nòng khói mờ hóng của cao xạ, trong hoa khói ánh ánh những nhân lửa nhị lửa lấp lánh cả giữa ban ngày. Buổi trưa hôm ấy nắng lắm. Nắng to và nước sông Hồng cũng đang lên to. Đánh cả giặt nước, đánh cả giặt trời, người Hà Nội sẵn sàng chống thiên tai phòng hộ đê lũ, và đã sẵn sàng chống Mỹ thật là cụ thể. Mỹ hôm ấy đã thấy thế nào là lửa của người thủ đô, thế nào là đòn súng của quân dân thủ đô canh giữ một góc thành Hà Nội. Chớm vào vòng ngoài thủ đô, Mỹ hôm ấy rụng luôn bốn chiếc phản lực. Thiệt máy bay, mất người lái. Giôn Xơn sau hôm đó còn bị nghe chửi cứ tối cả mặt mũi lại. Cả thế giới chửi. Thấy ta họp báo chí trong nước và ngoài nước tại Hà Nội để đưa ra giữa hội nghị một thằng quan ba phi công Mỹ vừa tóm được giữa trận đánh, hôm ấy thằng Giôn Xơn cũng họp báo ngay tại Hoa Kỳ. Cùng là họp báo nhưng Hà Nội họp báo để vạch tội ác Mỹ (và minh họa ngay bằng thằng tù phi công lù lù đứng cúi đầu giữa hội nghị kia kia) còn Hoa Thịnh Đốn thì họp báo để nghe Giôn Xơn tự gỡ tội, thanh minh một cách áp úng, lúng túng. Quân dân Hà Nội đã từng chiến thắng đế quốc Pháp với truyền thống hào hùng của Trung đoàn Thủ đô của mình, hôm ấy thật là hả dạ khi đánh gục bốn con ma thần sấm phản lực Hoa Kỳ. Càng hả dạ hơn nữa khi bắt sống ngay người lái của nó. Lại càng hả hê hơn nữa khi thấy giải thằng quan ba Mỹ khốn kiếp đó qua phố Hà Nội. Cùng trong một ngày, buổi trưa bắn Mỹ, buổi chiều lùng bắt Mỹ, và vừa mới bật đèn đường, đã cho áp giải ngay thằng giặt Mỹ qua phố nhà mình, người Hà Nội quả là có một phong cách làm việc thật rất chi linh hoạt và kịp thời. Bên kia ngoại thành đang còn phải dập tắt đống lửa tội do phi đội Hoa Kỳ vừa gây nên, thì bên này nội thành đã hội nghị thông tin, và giữa cái phòng họp sáng trưng đang ngùn ngụt ý kiến về chiến tranh (cụ thể tại Việt Nam) và hòa bình (giả vờ của Hoa Kỳ) thì đã thấy giải vào một thằng tù Mỹ mặt như chàm đỏ. Vâng, đúng nó,

nó là quan ba phi công Nin Giôn, phải, đúng cái thằng bay trộm vào bên kia sông giữa trưa hôm nay đấy. Nó bắn ta, ta bắn nó, vây nó suốt cả buổi trưa hôm nay đấy. Nó đã cúi gục xuống, nhưng người nó vẫn còn cao lêu nghêu với một cái đầu húi cua lõi bàn chải. Mũi nó rề hắt ra, không phải vì dè bủ gì ai ở đây (bố nó cũng chả dám nữa) nhưng vì là cái mặt nó sinh ra với cái tật mũi như thế. Nó mặc một bộ quần áo ka ki Mỹ chính cống, cả quần cả áo không có tí khuy khuyết nào, mà mép quần, mép áo, mép túi toàn là đóng mở bằng răng cưa tia-rét mạ kền. Trong bộ áo đánh nhau ấy, mồ hôi nó vã ra, như một con bệnh thoát dương.

Không nói hẳn như thế, nhưng người dẫn nó vào phòng họp có vẻ như nói với hội nghị đồng đủ báo chí nước ta và nước ngoài rằng “xin được trình với quý vị thấy rõ cái mặt thằng ăn cướp Mỹ này”. Cái tiết mục Hoa Kỳ đó thật là “hấp dẫn”, cả người thằng cướp còn nồng khét mùi cháy nhà, và nóng hổi cái mũi thời sự trong ngày. Nhưng mà mũi nó ở đâu ra, tóm nó ở đâu về? Ấy, cho giải về từ phía Đông Anh ngoại thành đấy. Cho nó lên xe tải giông qua gần đủ ba mươi sáu phố phường. Trên thùng xe tải bỏ mũi trần, nó như thằng bị chôn đứng, bốn góc xe là bộ đội mình lười lê tuốt trần. Theo sau xe tải tù, là một xe khác chở đèn pha, lửa chói đèn xe sau hắt té vào mặt và nửa thân thằng tù Hoa Kỳ. Gái trai trẻ già, khu xa ngoại vi kéo về khu gần nội vi đổ ra, cả dân, cả quân, cả người có tham gia trận đánh Mỹ trưa nay, cả người chưa nổ phát súng nào trưa nay, tất cả, tất cả Hà Nội đều đổ ra mép đường mà xem mặt giặc. Cái khí thế quần chúng căm thù Mỹ mỗi phút một bùng bùng, nổi dậy chuyền mãi từ một ngã tư phố này đến nhiều ngã tư phố khác. Và tối đó, quan ba Móc Phi Nin Giôn đã tận mắt được thấy rõ sự phản ứng của Hà Nội đối với một thằng ăn cướp như mình. Không biết tiếng Việt Nam nhưng Nin Giôn cũng biết rằng những lời nói to, ngắn, rền, mạnh kia không thể nào là những lời hoan hô mình. Mà rõ quá rồi, còn phải phỏng đoán gì nữa. Bánh xe tù lăn chậm chậm, chậm hơn bước chuyển của xe đèn đám ma, bánh lăn tới đâu là những ngón tay đều chỉ theo và tập trung ngón trỏ thẳng vào mặt Nin Giôn. Có nhiều quả đám cánh tay rung lên và phóng thẳng vào xe tải. Tù Mỹ càng thấy rõ ràng nếu không có bốn chiến sĩ quân đội giữ gìn bốn phía chung quanh nó, thì nó có thể bị ốm đòn vì cơn

phần nộ của một thủ đồ kiên quyết chống Mỹ. Tù Mỹ được đi “xem Hà Nội” mấy vòng rồi mới dẫn thân tội vào phòng họp báo.

Nó đứng thộn ra ở một góc phòng họp. Không ai thèm nói gì với nó. Trên sự lặng thinh ấy, chỉ nghe lách tách lè xè tiếng bấm ảnh và quay phim. Bỗng cất lên cái tiếng của thằng quan ba Nin Giôn tội phạm. Đây là những lời thú tội sơ bộ của nó đã ghi gọn vào cuốn băng thu thanh đang nhá vòng. Xong cuộc trình diện, tù Mỹ lại được đi phở một vòng nữa rồi mới vào hẩn trại giam thay áo. Và thay số, dĩ nhiên. Con số cũ Hoa Kỳ của nó là ER 69.506.

Ngoài cái số thuốc lá thừa hút trong một buổi gặp riêng đã bày bóc sẵn ở bàn cùng với kẹo và bia, tôi đã cho phi công Nin Giôn riêng một gói “Điện biên”: “Tôi cho anh đấy, bỏ túi mà mang về phòng giam”.

- Tôi cho anh gói thuốc, nhưng tôi không bắt tay anh, anh thấy sao?

- Tôi hiểu rằng ông không muốn bắt tay một người mà bàn tay đã cắt bom trên thành phố của ông.

- Anh đoán xem tôi gặp anh để làm gì?

- Ở dưới trại giam có cho tôi biết tối nay tôi sẽ gặp một nhà văn. Tôi chắc là ông muốn biết xem tôi đã tham gia chiến tranh như thế nào? Và tôi đã sợ hãi như thế nào từ khi nhảy dù xuống. Thừa tôi chỉ là một quân nhân nhận một mệnh lệnh và thừa hành nó.

- Anh nên nhớ rằng, tòa án Nua Răm Bơ không phải chỉ xử Hít Lơ vắng mặt (vì chết) mà còn xử rất nhiều tên chỉ là thừa hành của phát xít Đức. Nhiều tên tội phạm chiến tranh ấy cũng đóng lon sĩ quan như anh. Hình như khi bị bắt, tên phát xít nào cũng cho là tội mình không đáng chết... một tuần lễ sau khi anh bị bắt tại mặt trận quanh Hà Nội có một cuộc giông tù Mỹ lần thứ hai cũng giữa Hà Nội, chiều tối ngày 6.7.1966. Lần thứ nhất chỉ cho giông qua phố có một mình anh. Lần thứ hai kia, giải đông hơn, đi bộ chứ không đi ô tô qua phố như anh. Anh có những ý kiến gì về cuộc giải cả một đoàn phi công tù Mỹ qua phố Hà Nội – Hà Nội mà Giôn Xơn dọa là phải san bằng đi?

- Hôm giải rất đông phi công tôi không có mặt. Tôi chỉ nghe người bạn đồng phòng của tôi kể lại. Nếu tôi mà lại được giông qua phố Hà Nội một lần thứ hai nữa với đoàn đó, thì cảm tưởng của tôi sẽ không khác gì mấy với những cảm giác của tôi trước đây, trong

chuyện bị giải phổ ngay sau trận đánh Hà Nội. Tức là rất lo sợ rằng đông đảo quần chúng trên phố họ giận dữ một cách chính đáng thôi – sẽ cướp chúng tôi khỏi tay quân đội đang bảo vệ trật tự và che giữ cho sinh mạng chúng tôi. Cái cảm tưởng ấy của riêng tôi cũng là cảm tưởng chung của những người bạn xấu số của tôi bị giông qua phố Hà Nội chuyển thứ hai đó. Cũng như tôi, sau chuyến được công khai ra mắt với nhân dân Hà Nội sau khi qua những phố phần nộ của Hà Nội, tất cả bọn tôi đều mừng rỡ khi được về trại giam của mình.

- Anh thấy thủ đô Hà Nội như thế nào?

- Trước đây, đọc tài liệu mông, biết Hà Nội có người Pháp đóng quân rồi sau Điện Biên Phủ thì không còn người Pháp nữa. Cho đến hôm đánh nhau với Hà Nội và Hà Nội nhiều kiểu bắn lên thì mới thấy Hà Nội, thấy nó theo đường bay của mình. Hôm bị giải đi mới thấy tận mắt rõ hơn. Hà Nội có phố bé, có phố to – mà nhỏ to thì phố nào cũng nhiều cây xanh như trong rừng. Nhưng đèn tối.

Nin Giôn có nhiều lúc cười mép cười môi và cười mắt, đôi khi đưa tay cảm yết hầu như tìm cho gọn một câu nói khít với ý mình. Tôi đã định bảo hắn: “Anh thấy ánh sáng Hà Nội phòng thủ chiến tranh tối quá, cần thấp sáng trưng lên để ban đêm không quân Hoa Kỳ dễ bắt mục tiêu hay chẳng?”. Nhưng tôi lại thôi. Tôi chỉ nói một mình: “Đèn Hà Nội chống Mỹ tối”.

Nin Giôn vội vàng chữa:

- Nhưng Hà Nội có nhiều tòa nhà xứng đáng với một thành phố lớn.

- Hãy kể một số nói về đời anh.

- Tôi 28 tuổi, sĩ quan thường trực, quan hai năm 1961, quan ba năm 1964. Thuộc đại đội 333 đóng ở Tác Ly Thái Lan. Tôi có 6 mề đay; 1 vợ và 2 con. Đã đóng đã bay ở Nhật Bản, Triều Tiên, Phi Luật Tân, Thổ Nhĩ Kỳ, Hy Lạp, Tây Ban Nha (nó im hẳn đi cái vụ bay nhiều giờ nhiều ngày trên biển Caraip để dọa Cu Ba cách đây vài năm)... Tôi là sinh viên đại học Tu Tên đầu tiên định học về y, sau chuyển sang khoa xã hội và khoa địa chất.

- Rồi chuyển sang khoa hàng không xâm lược?

- Vâng, tôi vào không quân, vì không có đủ tiền ăn học. Nếu trở về quê hương, tôi sẽ đi học lại về khoa y.

- Có phải vì đang bị thương ở tay trái mà anh nghĩ đến khoa y?

- Cũng có phần vì bị thương ở cả chân ở cả tay mà muốn được học thuốc. Thêm nữa, tôi được học cái môn học mà ngày đầu tiên vào đại học tôi đã muốn theo. Làm thầy thuốc thì bất cứ ai cũng phải cần mình.

- Nếu được trở về quê hương Luisiana mà vẫn không khỏi và không cách nào chữa cho hoàn toàn bình phục cái tay trái thì anh sẽ làm gì?

- Thì tôi sẽ nhân danh một phé binh Mỹ mà xin chính phủ Hoa Kỳ cho tôi đi dạy học. Hoặc cho tôi làm người gác cổng sân vận động.

Đội bóng là môn thể thao sở trường và hứng thú nhất của Nin Giôn. Sau khi Nin Giôn bị hạ xuống quanh Hà Nội, báo Hoa Kỳ ở Hoa Thịnh Đốn và Niu Do đều có đăng ảnh Nin Giôn, ảnh lúc làm cầu thủ đội bóng trường Đại học Tu Tên trông điển trai, song song đối đăng với cái ảnh căn cước ngồi tù Việt Nam trông nó tiu nghỉu quá. Ngắm kỹ quan ba phi công Mỹ Nin Giôn đang treo tay trái bó bột lên cổ, tôi không khỏi nghĩ đến cái thứ cuộc đời Hoa Kỳ của Nin Giôn này và của tất cả Nin Giôn khác bị cầm tù ở Việt Nam bay vung cả thiên hạ lên, đem sự chết chóc theo với đường bay và, bay đến đâu thì cuộc sống khắp nơi chống lại đến đấy, rồi cuối cùng sụp cánh trên đất thiêng Việt Nam. Vết thương ở cánh tay bọn làm nghề bay thuê, bom thuê lấy tiền như Nin Giôn này và đồng bọn bị tù, sẽ lành được hay sẽ thành tật nguyên và buộc chúng phải đổi nghề? Những cánh tay tội ác này đã giải quyết được vấn đề. Tay nó, nhưng còn cái đầu nó, và cái đầu não hiếu chiến của đế quốc Hoa kỳ thì sao? Hừ, thằng quan ba Nin Giôn kia, nếu từ nay trở đi, mặc dù chăm sóc và chữa chạy đã hết thầy hết thuốc mà mày cứ là thằng què thì mày chớ trông mong gì vào sự thương tiếc của tao đâu nhé, tao nói thẳng cho mà biết thế. Cuộc sống quanh mày, quanh chúng mày đã có bao nhiêu người cụt người què người thiệt mạng mày có chịu nghĩ tới không? Mày giết người quy mô như thế, chỉ có ở tay bị thương lại được buộc thuốc, nhưng đầu mày vẫn còn nguyên, thế là phúc bảy mươi đời nhà mày rồi.

- Nay Nin Giôn, sau hôm Hà Nội giải tù Mỹ, dư luận của giới tư bản nhất là ở Hoa Kỳ xem ra ồm tỏi lắm. Về chế độ tù binh quy định do điều 13 của công ước Giơ Neo ký ngày 12 tháng 8 năm 1949 anh có ý kiến gì không?

- Giá có một bản tuyên bố đánh nhau chính thức với Bắc Việt Nam thì chúng tôi sẽ được hưởng chế độ tù binh, tôi nghĩ thế.

Nin Giôn đã trả lời sau một lúc lâu liếm cái môi rề, tay luôn luôn rờ vào cổ lộ hầu, mắt hấn cái lồi cười cười ban nãy, nó để che đậy cái chất ác của nó đang hiện lên qua khuôn mặt tất cười.

- Anh làm rồi. Cái chế độ áp dụng đối với anh sẽ tùy thuộc vào thái độ của anh. Anh mới đúng là con người chính để góp vào cái chế độ ăn ở của anh. Giôn Xơn đánh ngầm đánh trộm Bắc Việt Nam hoặc có tuyên chiến qua giấy tờ, thì vấn đề chế độ đối xử tù Mỹ vẫn là do Việt Nam chúng tôi. Vậy anh cần Giôn Xơn công khai tuyên chiến?

- Về chính sách đối ngoại của chính phủ Hoa Kỳ, tôi là một quân nhân, tôi không dám có ý kiến gì.

- Anh tấn công vào Hà Nội từ căn cứ Tác Ly bên Thái Lan? Anh ở Tác Ly lâu? Quen nhiều người?

- Tôi ở căn cứ Tác Ly mới có năm ngày, từ căn cứ Yôcôta Nhật Bản chuyển tới. Trong năm ngày tôi đã làm quen và nói chuyện với hai mươi nhăm người cùng làm nghề lái phản lực. Và biết rằng trong số này, đã có nhiều người bay sang Bắc Việt Nam. Biết là có một số đã bị chết cháy cùng máy bay, một số chết vì nhảy dù không mở. Lại một số khác tàu bay có bị thương, người lái cũng có bị thương nhưng vẫn cố lái được về căn cứ Tác Ly. – Nin Giôn cười cười mà nói tiếp – Người ta ở Tác Ly thường thường cho những phi công bị đạn mà vẫn chưa chết, vẫn lao được về căn cứ Thái Lan là những tay cũng khá trong nghề. Nhiều người bay đi mà không bay về, những hôm như thế không ai muốn hỏi ai. Bay đi Bắc Việt Nam ngàn ngại hơn là bay đi Nam Việt Nam. Ở Bắc, ở Nam cũng đều là đánh phá xuống như nhau, nhưng ở Bắc khó hơn, mỗi ngày mỗi khó hơn. Bay đi, không ai muốn chết, nhưng đều mong bị thương. Bị thương không nên nặng lắm, nhưng đủ để vào bệnh viện và như thế sẽ được sớm trở về Mỹ của mình hơn. Tâm lý của mọi người ở căn cứ Tác Ly là chóng hoàn thành con số một trăm vụ bay, rồi về nước. Tôi nhập ngũ tháng sáu 1960. Tôi sẽ mãn hạn vào cuối tháng chạp năm 1966 này.

- Tức là khóa lính của anh sẽ mãn vào dịp Nôen năm nay. Nôen năm ngoái các trại giam miền Bắc có tổ chức đêm Thiên chúa giáng sinh, có cành thông, có gà tây rán, mực sư và các cha Việt Nam có

làm lễ cho nhiều phi công bị bắt trước anh. Lễ Nôn sắp tới của anh chắc chắn là vẫn quanh quanh Hà Nội này thôi. Đồng bọn của anh có người đã chịu hai ba lễ Nôn tại Hà Nội rồi đấy.

Mặt Nin Giôn bỗng buồn buồn rồi thoáng một cái, lại tươi hẳn lên. Nếu tôi phân tích mà không sai, thì Nin Giôn buồn vì thấy rằng Nôn tới đây mình vẫn là cái số phận một thằng tù, tình hình chưa có gì thay đổi cho đời mình. Nôn 1966 tới vẫn thế này, và Nôn sang năm 1967, rồi ra sẽ là Nôn hòa bình cho thế gian hay vẫn là Nôn của Giôn Xơn tiếp tục đẩy mạnh chiến tranh ở Việt Nam này. Nhưng Nin Giôn lại tươi vui lại được ngay, vì dù Nôn có thế nào đi nữa mình vẫn còn là được sống, chứ không phải ra tòa chịu án nặng, như là bọn bạn nó thường bàn tán và dọa dẫm hẳn từ sau cái hôm Hà Nội giải tù qua phố. Nin Giôn nheo nheo một mắt, lại nhếch mép cười cười bàn về Nôn:

- Tôi theo đạo Tin Lành. Nôn đối với chúng tôi có một ý nghĩa quan trọng. Nôn ở Mỹ, tôi nhận được nhiều quà, gặp gỡ nhiều bạn bè, ăn nhiều món ăn đặc biệt của ngày đó. Nôn cuối năm nay, tất cả chúng tôi trong các trại giam Bắc Việt Nam đều mong chịu lễ của mục sư Hà Nội, và xin cầu nguyện để chấm dứt chiến tranh, xin cầu nguyện để cho hòa bình được trở lại.

- Xem ra người Mỹ các anh chúa là hay đùa hổng với hai chữ “hòa bình”. Ví dụ ở khắp các căn cứ không quân Hoa Kỳ, đều có treo một tiêu ngữ của “chỉ huy chiến lược không lực”. Tiêu ngữ ấy cắm ở ngay các cổng sân bay toàn máy móc chuyên đi giết người và phá tan mọi công trình xây dựng của con người. Trên tấm biển SAC to tướng các anh trịnh trọng đề “Hòa bình là cái nghề làm ăn của bọn ta”. Anh có ý kiến gì về sự khôi hài thảm hại đó không?

Nin Giôn nín lặng, như cái vẻ muốn đưa ra cái câu láu cá cổ hủ của tù Mỹ bị hỏi dồn phải gỡ bí: “Tôi là một quân nhân Hoa Kỳ không được phép trả lời về những câu hỏi như thế”.

Gặp phi công Mỹ ở trại giam rồi ra về, lần nào cũng thế, thường là mất hẳn đêm đó, coi như không ngủ nữa. Thêm nữa ếch nhái, ễnh ương quanh nhà kêu to quá. Rất nhiều cái giống này trong các hầm hố đào đắp từ ngày chống Mỹ. Giữa lòng nội thành, nghe ếch càng canh cánh về ngoại ô ngoại thành mở rộng. Đêm Hà Nội của tôi kéo dài trên cái bản lý lịch của đại úy Murphy Neal Jones, của thằng Nin Giôn, cái chiến lợi phẩm sống của Hà Nội chiến thắng Mỹ.

*
* *

Hồ Tây và Hồ Gươm là hai lá phổi rất cần cho nhịp thở hàng ngày hàng đời của Hà Nội. Thật sớm hoặc thật chiều, cho xe đạp tua một vòng hồ, ấy là thói quen của khá nhiều người thủ đô mở ra và khép lại một ngày lao động xã hội chủ nghĩa của mình. Từ khi Hà Nội chống Mỹ, “Thăng Long phi chiến địa” (phi chiến hiểu theo nghĩa đánh tàu bay) (đánh bằng tàu bay) và rồng bay trên Thăng Long (nhân dân hay gọi tên lửa là rồng lửa bay) người ta vẫn không ngớt dạo hồ. Có những ngày, đường quanh hồ đông như chợ hội, mặc dù là còi báo động nổi lên tắt đi, lại nổi lại tắt hàng ba bốn lần. Quanh hồ, chỗ nào mà chả có hầm. Mũ nùn rơm thời thượng chống mảnh đạn nhan nhản đi trên đường. Cũ này chả gặt xong lúa ba giăng, sẵn rơm mới, ngoại thành vận mũ rơm chống Mỹ gánh qua các cửa ô đem vào tiếp tế cho nội thành: năm hào một chiếc (rẻ hơn một con chim ngói) cái kiểu mũ bù nhùi mỗi ngày một chuyển phóc và cái dáng nó nhẹ nhõm mãi không ngừng, cho nó hợp với cái kỹ tính kén lựa của người Hà Nội. Những cái hầm trú ẩn giữa tim thành phố quanh hồ, đào tốt xây chắc rồi nhưng lại còn phải đẹp mắt nữa, phải phủ cỏ lên cho nó thật là xanh mượt lên một niềm hy vọng. Thủ đô mấy đợt sơ tán đã ra trò, vậy mà vẫn cứ đông. Báo động thì vào hầm, tàu nó lảng vào trời mình thì tắt cả cùng bán, người nào việc nấy, việc xong thì uống bia quanh hồ, ăn bánh tôm cũng quanh hồ.

Cạnh Hồ Gươm, chỗ phố Trần Nguyên Hãn đâm thẳng vào hồ, có một cây lộc vừng, tán tròn, um tùm thấp dáng như cái thế một gốc vải cổ thụ. Và cạnh nó, cả một khóm hàng chục gốc lộc vừng nửa ngả lưng xuống mặt hồ. Lộc vừng là thứ hoa nhị độ, mùa xuân ra hoa rồi sang kỳ thu phân lại trở hoa một lứa nữa. Lúc nó ra hoa thì trông mà thấy yêu đời tin sống vô cùng. Có lúc tôi nghĩ lẫn thẩn rằng nếu trong xã hội lành mạnh chúng ta mà còn có người nào dọa chết thì không ai nỡ lòng treo cổ mình vào cây lộc vừng này, để gieo vạ cho một gốc cây đẹp nó đang đầm thắm độ ra hoa. Hoa tí như kết chỉ tơ điều, dính vào những dây tua, nó đúng là những tua lọng thõng buông xuống từ lòng một cái tán tàn xanh đặc. Lộc vừng vừa nở vừa tạ bên hồ Gươm, cỏ mép hồ phủ hoa, ngòi phía Thủy Tạ nhìn sang, cứ như bờ bên kia vừa có cái đám cưới nhà ai nổ bánh pháo vừa đi hết khói. Mặt hồ sát gốc, liền diễn ra cái cảnh “hoa trôi

giạt thắm"... Từ ngày chống chiến tranh phá hoại của Mỹ, gốc lộc vừng đã bốn lần ra hoa. Tôi ngồi cạnh hầm, nghe báo động đã giả lại còi yên, vừa đếm hoa rụng trong gió heo, vừa nghĩ lùi lại những năm Hà Nội phòng thủ thụ động. Nhật đánh Pháp, hất Pháp rồi Mỹ lại đánh Nhật ném bom vào ngay cả nội thành Hà Nội, ở ngay nhà Đấu Xảo, ở ngay đầu Hàng Đầy, ở ngay cả bãi chợ Hàng Da. Cái kỳ bom đạn Mỹ, Pháp, Nhật ấy, hình như ai cũng lo tháo thân lấy một mình, hình như lòng ai cũng nổi lên một góc chợ đen. Chưa cần bom rơi mà giá người đã lộn tung phèo.

Ấy, hai mươi bảy năm trước, tôi đã bắt đầu ngồi dưới bóng hoa mấy gốc lộc vừng đó. Mấy chương tùy bút "Những ngọn đèn xanh... và những nhịp còi" ghi lại mấy nét thủ đô hồi đại chiến thứ hai, là khởi hứng cũng từ dưới bóng cái gốc già kia. Người quen tôi ở cái thời ấy, nhiều người đã mất tích khỏi Hà Nội, nhiều người đã qua đi như một cái gì không ai níu lại kịp. Sau gần ba chục năm, dưới cái tán cây sót lại đó, tôi ngồi mà ngẫm về trách nhiệm và vinh quang, cũng là chiến tranh và hòa bình. Tàu bay Mỹ vẫn bay quanh Hà Nội, xoay đủ các hướng chiều để càn lể vào thủ đô. Và ta đánh chặn tàu bay Mỹ, đúng là những cuộc chống càn Mỹ, bẻ gãy trận càn Mỹ, thắng càn Mỹ, và lôi thẳng càn Mỹ từ trên đó xuống dưới đất thủ đô này mà trối gô ngay tại chỗ. Cũng cái còi báo động ấy, nhưng nay nó là mình kéo còi lấy, kéo còi để nổi hiệu lệnh chiến đấu. Nó hoàn toàn khác hẳn cái tiếng còi báo động hăm bảy năm về trước. Còi xưa, đúng là "phòng thủ thụ động" và thật là thiên hạ sự, cả cuộc sống lúc ấy cũng chỉ là một cái hầm mình rúc vào, ai đánh vào ai và đánh ra sao, và đánh tới đâu rồi, cũng chẳng ai thêm loan báo tới mình. Cứ mù tịt dưới hầm trong sự thụ động, ba thằng Mỹ, Nhật, Pháp lục đục đình đoàng trên đầu mình. Và nó còi một cái là ngày 29 tháng 8 năm 1939, dựng luôn Sở kiểm duyệt báo chí IPP. Nay thì vừa còi, vừa truyền tin về diễn biến trận chống càn, nó rơi rụng cháy gãy bao nhiêu là biết luôn trong ngày đó. Có nhiều lần vừa còi lên, vừa tàu bay mình cũng bay lên. Mình tuần thám và nghênh chiến, cảnh giới và bảo vệ lấy sự trong sáng của bầu trời mình. Có hôm máy bay mình đánh mãi ngoài vòng xa kia, nhưng cũng bay về Hà Nội lượn mấy vòng nghiêng cánh để chào thủ đô thân mến vừa chiến thắng trong ngày. Hồ Gươm mùa thu càng lộng đẹp tám gương sáng hắt

ánh lên những cánh én bạc của một binh chủng không quân đang ra đời.

Từ phía xa, Hà Chi đang tiến về phía hầm cây lộc vừng. Bà, một người Huế rất Hà Nội mà tôi cứ quen miệng gọi là cô như hồi nào.

- Nghe nói cô giờ về Bảo tồn bảo tàng?

- Dạ, được gần năm rồi. Vừa di chuyển nhiều tranh và tượng cả cổ đại lẫn hiện đại, cùng là một số di vật lịch sử. Lại còn sơ tán một số tượng Phật khỏi mấy nơi chùa cổ liệt hạng.

- Có, tôi biết những nơi nào là chỗ có giấu tượng Phật rồi (tôi ghé tai cô nói nhỏ). Tôi có anh bạn kiến trúc đã dựng sẵn mấy nơi để đón tượng và tranh của cô. Anh ấy không nói gì cụ thể về chuyện cô gửi tượng bụt, chỉ nói trống không với tôi, tôi thử ghép hai tin vào làm một, không ngờ lại đoán trúng.

Hà Chi đi rồi, tôi nghĩ mà thấy yên tâm, bình tâm vì sự sống của ta ngày càng có tổ chức. Trong cuộc kháng chiến này mình quả là có lớn lên hơn lần kháng chiến chống Pháp trước. Hồi ấy mình còn bận, đã nghĩ đâu đến chuyện cất giấu di vật lịch sử, tranh và tượng quý. Chống Mỹ, nhưng mà bảo vệ vốn cổ về tinh thần của mình nữa, làm hầm bảo vệ người, nhưng còn xây hầm riêng để cất giấu của báu nữa.

Tôi tạt vào một hiệu sách cũ ngoại văn. Thấy có nhiều người bán ra cho cửa hàng những sách cũ của mình. Những người bán đi tủ sách của mình kia đang nghĩ gì về tình hình? Có khi cũng chỉ vì lẽ giản dị là không muốn giữ nữa thì bán. Nhưng tôi đã vui hẳn lên khi thấy các hiệu sách cả mới lẫn cũ vẫn ùn ùn người tiến vào tìm lục sách cả xưa lẫn nay, mà nghiên cứu cái cũ và tìm hiểu những cái của hôm nay đây, để càng hiểu thêm cái cũ. Có cuốn sách nào hay, là y như họ lấy hết rất nhanh. Sách mà hay, giờ tung ra vẫn được giá, cô bán sách bảo thế.

Hè phố người đi vẫn đông. Cũng như lòng đường vẫn nhiều xe tải xe con. Nhiều chiếc từ các phương xa trở về Hà Nội, lá nghi trang đã khô nẫu. Chiếc nào từ thủ đô mà bắt đầu đi ra thì lá rờn xanh phủ tươi mướt mướt.

Bên lề đường, có mấy người đang chỉ trở những cái hầm cá nhân tròn bê tông hình ống chưa hạ thổ hết: “Cái này mà chiến thắng xong giặc Mỹ, thì rất nên chuyển về cho các xã ngoại thành làm

giếng. Chồng ba ống cá thể lên nhau là được một giếng ăn rồi. Cái ống có đáy dùng thay chum”.

*

* *

Hà Nội nổ súng nhưng mà Hà Nội vẫn nở hoa. Hoa trồng ngay nách hầm, đất đào lại vun luôn vào gốc hoa, luống hoa nội thành. Cửa hàng hoa quốc doanh, dân doanh góc Hồ Gươm, có cả nam nữ đeo súng trường đi mua hoa mừng cưới. Chị Êlen Lơ Manca tác giả phim Cây tre Việt Nam, vừa từ Ba Lan trở sang Hà Nội làm phim chống Mỹ, đã sốt dẻo quay ngay mấy đám cưới cô dâu mặc áo dài, chú rể vẫn kè kè súng trường. Và quanh quanh Hồ Gươm, hình như cửa hàng bia nào cũng thật nhiều đá ướp, thật là nhiều hơi nhiều bọt. Hôm nào Hà Nội nhiều báo động nhiều còi và nhất là loa truyền thanh báo tin miền Bắc hạ nhiều máy bay Mỹ, thì hình như các hàng bia quanh Hồ Gươm càng đông người vào uống. Bà đồng nát đi mót các mảnh vụn đũa máy bay Mỹ rơi vãi ở các ven làng ngoại thành về, cũng vào quanh đây làm một vai bia bươm. Anh vận xe tải từ tuyến lửa Khu Tư về, mui xe um tùm lá khô vàng rộm bụi đường trường tuyến lửa miền Trung, cũng vào làm luôn mấy hơi, mỗi cốc chỉ một hơi, rồi lại nổ máy đi ngay, có khi ngay đêm nay anh lại chở hàng vào Khu Tư. Bác xích lô khệ nệ bụng từng kết vỏ bia ra xe mang đi đổi kết mới. Trông bác hao hao cái bác xích lô Mãi tải liền hai ngày đạn cao xạ cho đơn vị đánh máy bay Mỹ (trong trận hăm chín tháng sáu dương lịch vừa rồi) mà cứ khăng khăng không nhận tiền công chuyên chở. Một anh biệt động cũ của Hà Nội 1950 – 1953 bỏ nhỏ vào tai tôi: “Này hồi tụi mình còn hoạt động trong Hà Nội chưa giải phóng, chính anh em xích lô đã có nhiều người đánh tháo cho bọn mình thoát ra khỏi các cửa ô”. Từ năm ngoái, trẻ em ở thủ đô đã theo trường theo gia đình sơ tán về các tỉnh. Nhưng từ cửa bia hơi nhìn ra vẫn thấy thấp thoáng bóng mấy em mười hai mười ba tuổi riu rít, nách mỗi em cộm cộm một thùng lạc rang. Các em thuộc lâu con số tàu bay Mỹ hạ đến chiếc thứ mấy rồi. Tuổi mấy em này, đúng là thuộc vào tuổi của Hà Nội giải phóng sau Điện Biên Phủ. Cùng ngồi một bàn với tôi là một thanh niên chiến sĩ cũ của Trung đoàn Thủ Đô. Thời toàn quốc kháng chiến lần trước đánh đế quốc Pháp, chắc anh bạn cùng bàn của tôi đây, hồi ấy cũng xấp xỉ cái tuổi mấy em bé Gavorót bán phá sang nọ chứ gì! Trông mấy em

nhanh nhẩu hồn nhiên, lại khó mà quên được những bóng dáng các chú em liên lạc ở một vài đơn vị bộ binh hồi đầu kháng chiến chống Pháp. Chao ôi, cái chú bé ở Trung đoàn Thủ đô mà dám một mình đuổi Tây mũ đỏ thì cũng là cái tuổi này chứ gì. Và tất cả các em thiếu nhi thả bò chăn trâu của 61 phường ngoại thành Hà Nội cùng là 13 trại nội thành Hà Nội theo Trần Quốc Toản dựng cờ đỏ mộ quân chống ngoại xâm, tập trận ở cánh đồng Giảng Võ ở bãi Đổng (nay là Thụy Khuê) ở Núi Voi (nay là nhà máy Bia) thì đều là cùng một lứa tuổi này chứ gì?

Và hơn chín trăm năm trước đây, Lý Thường Kiệt lập nhiều công lạ trong sự nghiệp phá Tống bình Chiêm. Lý Thường Kiệt chính là một chàng trai Hà Nội quê ở gần vườn Bách Thảo. Chàng trai Hà Nội Lý Thường Kiệt đọc toàn sách nói về phép tắc luyện quân để đánh giặc. Chàng trai Hà Nội Lý Thường Kiệt đêm đọc sách rất khuya ở phía tây thành Thăng Long và ngày ngày bày trận giả, lập doanh trại, phi ngựa bắn cung. Vua nhà Lý chọn đất Hà Nội hôm nay để dựng đô được 9 năm (cách đây gần mười thế kỷ) thì Hà Nội đã sinh ra người con trai Lý Thường Kiệt. Hà Nội xưa, hình như chỉ có chàng trai lập công lạ. Nhưng Hà Nội hôm nay đã có những cô gái thật là đảm. Sau mười hai năm giải phóng thủ đô, phụ nữ trẻ ở ngoại thành đã lái máy cày. Và đã là thuyền trưởng lái tàu thủy trên sông Hồng. Để bảo vệ thành quả lao động xã hội chủ nghĩa ở bờ phải bờ trái sông Hồng, cô gái Hà Nội rời tay lái máy cày cầm súng chống tàu bay Mỹ, bắn cả súng trường, bắn cả trung liên, bắn cả đến đại liên. Đất nước ngày nay từ Nam chí Bắc đâu đâu cũng đều nổi lửa đốt giặc Mỹ, đâu đâu cũng có sự đóng góp của chàng trai, cô gái thủ đô. Cái máu Hà Nội cũng dự phần vào thứ máu huyết trẻ của biết bao đoàn thanh niên xung phong khắp nơi, có những nơi thật là cách xa Hà Nội mỗi khi vời vợi nhìn về.

Uống bia “Trúc Bạch” chiều mùa thu, thế mà cũng ngà ngà. Thấy hồ Gươm càng lộng lẫy khí thế “nghìn năm văn vật”, cỏ trên chòm trên lườn hàm vẫn phủ mượt một màu xanh hoài vọng. Hồ nay bờ cập lại. Hà Nội quyết liệt chống Mỹ nhưng Hà Nội vẫn tu sửa hồ Gươm. Cảm khái mà thấy rằng yêu đẹp, có ý nghĩa là quyết tâm bảo vệ đến cùng những gì mình đã nhận là đẹp.

Này, thế mà sắp đủ 1500 chiếc máy bay Mỹ rồi nhé. Lòng hồ thu giữa lòng Hà Nội chống Mỹ, như một bầu gương sáng đã bao nhiêu

buổi phản ánh lên những mình thoi phản lực của không quân trẻ tuổi Việt Nam đang vòng nghiêng cánh bạc mà cảnh giới bầu trời Hà Nội, mà chào Hà Nội mến yêu, sau mỗi lần xuất trận. Người dũng sĩ diệt Mỹ ở trời Bắc tại Hà Nội, đã đánh Mỹ bằng súng từ dưới đất bắn lên, và đã bay cả lên cao mà diệt Mỹ. Nghĩ chuyện đánh tàu bay giặc xâm lăng, quên sao được chuyện cũ. Chuyện ngày đầu ta xây dựng pháo binh, pháo binh phát lệnh tác chiến cho toàn quốc kháng chiến, pháo binh đầu 1947 hạ chiếc tàu bay Mo Ran của đế quốc Pháp ngay tại giữa bầu trời Hà Nội. Nay ta ngày cũng như đêm vít cổ bẻ cánh tàu bay Mỹ hàng trăm hàng ngàn chiếc quên sao được cái buổi ta hạ chiếc ban đầu thứ nhất đó! Thế rồi một đêm đông buốt lạnh, dũng sĩ trẻ Hà Nội vào phá sân bay Bạch Mai, đốt vèo một triệu lít xăng và đánh gục 25 máy bay Spitfire, King Cobra, Zunker, Dakota. Đêm 18-1-1950 đó, giữa lòng Hà Nội tạm chiếm, đế quốc Pháp nổi còi báo động đêm. Đêm xưa đó ta kín tiếng bò vào mà đánh tàu bay giặc. Nay, sau mười sáu năm ta đàng hoàng bay thẳng lên mà diệt phản lực Mỹ.

10.10.1966

Hà Nội giải tù Mỹ qua phố Hà Nội

Phía trong đê chỗ bờ sông lố nhố một lũ giặc phi công Mỹ xích tay từng cặp một.

Nước sông Hồng, mới kỳ sơ phục mà cầu sông Đuống thuyền không luồn qua được, mà cầu sông Cái thì đứng trên mũi thuyền với tay lên chắm nền cầu sắt. Hà Nội báo động phản lực Mỹ chen vào báo động nước lên. Việt Nam dữ dội cả về lửa cả về nước, bao đời tích lũy kinh nghiệm trị thủy, và đời nay đang sơ kết kinh nghiệm trị Mỹ. Trên mặt đê chỗ Bảo tàng Lịch sử, một cụ già chít khăn nói chuyện với một cụ già đội mũ.

- Nước lên to, trông dễ sợ. Mà nước lên to, cũng còn là báo hiệu điềm tốt. Năm có Cách mạng tháng Tám thành công, nước to lắm chứ. Cụ cũng như tôi, là dân ngoài bãi, hẳn còn nhớ rõ.

- Nước năm nay còn kém nước Cách mạng Tháng Tám sáu tấc. Cái gì lô nhô ở phía Nhà hát Lớn thế hả cụ?

- A, cụ không nhớ hôm nay lấy khẩu cung cái bọn Mỹ hèn ác định phá đê sông Hồng à? Tôi không bận mấy đứa chắt nhỏ, thì cũng đi vạch mặt nó ngay bây giờ.

- Thôi, xin phép cụ tôi phải chạy ra đả đảo ngay nó một trận mới được.

Đám tù Hoa Kỳ tập trung ở chỗ gần chân đê hữu ngạn sông Hồng, đằng sau lưng chúng là nước to đang lên, đằng trước mặt chúng là cả một cái bể thủ đô mà mỗi người Hà Nội là một con sóng dữ. Bọn phi công Mỹ này bị ta bắt sống ở khắp các trận địa miền Bắc và đưa về từ khắp các trại giam, thằng mới vọt dù chạm đất, thằng ở tù thâm niên ăn cơm ăn cá ta được hai năm kém 30 ngày, như thằng quan hai Anvarét cao lêu đêu kia. Trông chúng nhấp nhô như nhau, nhưng cấp bậc có khác nhau, keng nhất là quan năm, mềng cũng là quan hai, nếu tính theo gạch lon có sao thì trên thân hình ụy tá cả bọn, cũng mang tới gần hai trăm cái chắm của tội ác. Tên mỗi thằng, nay đã thành con số tù, dính ở ngực. “Đả đảo đế quốc Mỹ! – Mỹ cút đi!”. Trên trời giật giật những cái chớp mùa hè giông, lũ, dưới đường rền rền như sấm là những tiếng đả đảo. “Đế quốc Mỹ cút đi!”. Đoàn tù Mỹ liền chuyển bước đi. Hè phố, từ lúc chưa lặn mặt giờ, đã được vục cao lên như hai bờ sông đổ lá mới trồng lên

một rừng người. Và giữa lòng sông khô trực chính của Hà Nội, đang lù đù trôi đi những rơm rác Hoa Kỳ. Từ lòng đường, xông lên mùi của Thần Chết, một cái thứ khảm thối Hoa Kỳ mà không thứ nước huê đế quốc nào tẩy tan được. Trong chiến tranh thứ hai thế giới, nhớ mỗi lần Mạc Tư Khoa điểm tù binh phát xít, giải qua Hồng trường, thì liền sau đó có ngay xe nước phun vòi rửa đường cho nó ào hết ngay đi cái mùi xấu hổ nó.

Những thằng tù dây của dây tù Hoa Kỳ đã từ phía bờ sông tiến vào ngã bảy hoa thị. Đèn pha điện ảnh đặt trên xe cam nhông, hắt sáng vào mặt tội phạm, mỗi hàng là hai thằng kẻ cướp Mỹ đóng chung một xích. Phải, đây là một bọn tù tội theo cái nghĩa cụ thể thường phạm hạng nặng về mặt hình luật, chứ không phải “tù binh” tù biếc gì như cái đám Năm góc, Nhà Trắng U Pê U Pi thường nêu ra một cách thật là hồ đồ. Đoàn sĩ quan phi công Mỹ kia ập đến quê hương ta bằng con đường trời mây, thì chiều nay cả bọn giặc trời của không lực Hoa Kỳ ấy đã hiện nguyên hình là một đám bộ binh. Để đẩy mạnh kỹ nghệ tàu bay xâm lược, bọn lý luận Hoa Kỳ đưa ra cái thuyết “chiến tranh sạch sẽ”, cho rằng đánh phá bằng tàu bay bắn xuống, bom xuống, thì gọn gàng hơn là trực tiếp đánh ở dưới mặt đất nó không được sạch sẽ bằng, nó nhiều bùn quá, mất vệ sinh! Chao ôi, sẩm tối hôm nay, hàng triệu con mắt thủ đô đã nhìn rõ mặt mũi râu tóc ngón tay ngón chân của những phi đội ác ôn quỷ sứ “chiến tranh sạch sẽ” Hoa Kỳ. Bọn kẻ cướp này quen hành hung ở tầng cao và từ xa vụt lên tới, nó đúng là cái bọn không quen đi bộ. Trên thế giới, có lẽ chưa có đám bộ hành nào buồn ỉu bằng cái đám đi chân này. Không lực Hoa Kỳ mà đi bộ ngay giữa cái “mục tiêu” Hà Nội: thua rồi, trên con đường thua rồi. Có thằng thấy đèn pha điện ảnh bắt vào, vụt nhớ đến một thứ thể diện gì đấy của Mỹ, vội ngẩng cao đầu lên, ưỡn ngực, thẳng lưng, thẳng cổ. Nó điệu, nó định làm hiên ngang chưa mất tự tin, nhưng qua khỏi quãng sáng đèn đường, cả người nó lại trĩu xuống. Cạnh tôi vụt lên nhiều cái chớp sáng, không khác gì những phút trận địa, chưa nghe tiếng bom phá, nhưng thấy chớp là đã đề phòng nằm tránh tiếng nổ. Nhưng không, đây chỉ là những làn chớp phờlát đèn chụp ảnh lóe lên cùng nhiều tiếng tách tách. Trước mắt, diễu qua các thứ tóc các thứ đầu giặc, trông nghiêng trông chéch ba phần tư góc. Mắt tôi trong giây lát biến thành một ống ảnh thu vội những khuôn mặt của tội ác Hoa Kỳ.

Không đũa nào bị đầu tóc bù xù, không đũa nào râu ria xồm xoàm. Cho nên những cái nét ngu Mỹ và ác Mỹ càng hiện trơ trẽn trên vành mặt nó, không có lông lá gì che phủ nữa. Loáng một cái lại nhận mặt được vài tên tôi đã từng gặp ở trại giam, có thằng gầy đi (hẳn vì nhớ nhà) có thằng vẫn phục phịch như ngày mới bị giơ tay lên gò mà đầu hàng.

“Đả đảo đế quốc Mỹ – Mỹ cút đi – Giôn Xơn cút đi”. Tiếng hét trong hành lang phố dài lùa rền đi hàng đợt hàng tràng. Tới mỗi ngã tư, tiếng hét tiếng hò càng toả rộng tản xa. Dây tù binh Mỹ kia giống tới đâu, cái sự khốn nạn Hoa Kỳ kia nhích tới đó. Người Hà Nội phút này toàn mất toàn miệng toàn tay. Run bần bật lên những cánh tay muốn đánh nhưng tự tìm mình lại. Có nhiều tiếng hét khàn đi, khê đi. Và ở nhiều kẻ mắt nổ lửa, rỉ ra dòng nước mắt tưởng nhớ họ hàng thân thích mình bị chúng nó giết hại ngày 29 tháng sáu vừa qua ở khu phố bên tả ngạn. Không có bộ đội ta bảo vệ trật tự đi sát dòng tù, thì nhất định bọn sát nhân kia thế nào cũng có đũa như tử. Có những chị tiếp tế ngoài thành để rút đòn gánh đánh quai bọn Mỹ ngựa mất, như là hồi Kháng chiến cũng bằng đòn càn, quật ngã Tây đồn địch hậu. Dọc phố, tất cả cửa hàng ăn hàng uống đều lên cửa, tất cả những tầng gác đều đóng hết kính chớp, cũng là để giặc Mỹ kia đỡ bị ăn gạch, đá, vỡ chai suốt tuyến đường đi tới địa điểm lấy khẩu cung. A, bọn giặc Mỹ lái máy bay lại đi qua một quãng phố trước đây mang tên là “Phố Hoa Kỳ” (hồi tạm chiếm, Pháp nịnh Mỹ đặt lại tên phố cũ Tràng Thi để vùi đạn dạn tàu bay Mỹ). A, nó lại đi qua cổng bệnh viện trong đó đang nằm nhiều nạn nhân của bom đạn gần đây nhất của chúng nó. Nhao nhao ồn ào những lời hiến kế một cách dữ dội “Phải treo cổ chúng nó lên ở đầu cầu sông Cái. Phải chôn sống chúng nó trên mặt đê từ Chèm về đến bến Thanh Trì”. Tôi nghĩ rằng đây là những sáng kiến nhân dân cần nghiên cứu thêm. Có thể phân phối những chiến lợi phẩm Mỹ sống kia cho các đơn vị giữ cầu giữ đê. Rồi cho bọn phi công này được thấy tận mặt bọn Thần Chết đồng nghiệp chúng nó đánh xuống như thế nào, và từ dưới mặt đất thiêng, chúng ta đánh lên cụ thể như thế nào. Sau mỗi trận như thế, ta sẽ cho từng thằng Mỹ sống sót kia được phát biểu cảm tưởng nóng hổi. Tôi tin rằng những cuộn băng thu thanh nọ sẽ dùng được vào nhiều việc.

Cứ qua thêm một cái ngã tư đông đặc cầm thù, thì những đầu gối những mắt xích của dây tử càng rã ra. Dây tử Mỹ nhào nhào thêm mãi, gáy thẳng quan Hoa Kỳ lái máy bay nào cũng rờn rờn một thứ mồ hôi sền sệt đầu máy nhờn. Cạnh tôi lại lách tách những cái chớp giật giật của đoàn máy ảnh. Một ống kính vừa chớp xong, nói nhanh với một ống kính khác: “Ở ngã tư đầu tiên, máy thẳng kia còn nhóm nhóm cả mặt, cả cổ, giờ thì mắt nó chỉ còn nhìn xuống chân nó. Anh theo dõi “chân dung” này nhé. Ta làm riêng một xêri đặc tả sự thay đổi diễn biến nét mặt của máy thẳng đó trong quá trình đi bộ này của chúng. Anh cần thêm phim, tôi còn đây”. Trong dây tử đã rã xích, thực ra vẫn còn dăm bảy thẳng Mỹ cố rướn lên cái đầu giặc của nó. Nó rướn rướn như người bơi đuối sức sắp buông tay mà chìm. Nó rướn lên, mũi héch ngửa lên như bắt đầu biết sợ hãi mùi đất cay dữ Việt Nam, và cố tránh mùi đất Việt Nam đang ngùn ngụt bốc lên từ mặt đường, mặt hè phố của Hà Nội nồng cháy lòng người, bùng bùng lửa giận nung bỏng cả tuyến đường đi. Nhiều thẳng đã tụt dép ra cầm tay lại lòng dép vào chân mà lệt xệt bước tiếp. Mặt máy thẳng Mỹ đứt dép Thái Lan cao su trắng kia đại điếc hẳn đi. Đôi tai nó ù ù, nghe “Mỹ cút đi” hôm nay mà lại nhớ đến những tiếng hô “Hen xơ áp – Giơ tay lên” hôm nào của nhân dân Việt Nam vây bắt nó trên rừng dưới biển ngay cái lần nọ vừa chạm chân phút đầu xuống đất nước miền Bắc này.

Đám tử dây đã vào tới phòng hồi cung. Bể người dừng lại ngoài tường như sóng đại dương vấp bờ. Tiếng thét đã đảo để quốc Mỹ vẫn dội mái theo vào trong lòng phòng lấy cung. Phòng rộng mênh mông xây hình giếng loe, bấy nhiêu cấp có thể chứa đến mấy vạn người ngồi nghe. Trên trời lồng lộng những ngôi sao lúc nào cũng đúng hẹn với những đêm Hà Nội thân yêu và dòn dập. Hai ngôi sao xanh đỏ song song đi từ Tây sang Đông: tàu bay ta tuần thám bầu trời Hà Nội như thường lệ.

Đoàn giặc Mỹ lái máy bay ngồi xếp xuống, mắt thẳng nào dán đúng vào ngón tay bàn tay và ngón chân cái thẳng ấy. Những cái ngón chân cái ngón chân con đôi bàn chân, những bàn tay ngón tay đã từng ấn nút tên lửa và cắt dây bom! Chúng cựa quậy ngón tay, cổ tay, chúng bẻ khớp ngón tay, miệng mím, mắt nhìn vu vơ. Chúng nó co chân rụt chân lại, theo một thói quen người phương Tây sợ phô trần bàn chân không bí tất lộ liễu, nhưng chính là vì chúng vụt

nhớ đến những việc man rợ mà tay chân chúng đã làm. Chúng đều giấu chân đi. Trước mặt mỗi thằng, trên nền nhà “hỏi cung”, lôi ra đôi dép trắng Thái Lan – Thái Lan, cái nơi đã cho không lực Hoa Kỳ mượn đất dựng sáu chục căn cứ để bay sang đánh vào nách Việt Nam. Thái Lan, cái xứ xa bị Mỹ ăn hiếp, mà các nhà báo Pháp vẫn gọi mĩa là “cái bang thứ 51 của Hoa Kỳ”, hoặc là chiếc hàng không mẫu hạm trên cạn của hạm đội VII. Cũng trong đêm bọn giặc bay Mỹ ký hợp đồng giết người theo từng khóa đăng một, đang rút cổ rút chân kia, thì đài của Pháp AFP đưa tin theo cách đưa tin ồm ờ của AFP: “... họ là 80 người sức lực khỏe tốt nhưng hơi gầy...” (!?).

Và bản tin cuối cùng trong ngày của ta cho biết là miền Bắc hạ chiếc phản lực thứ một ngàn một trăm sáu chục lẻ ba.

6-7-1966

Cho giặc bay Mỹ nó ăn một cái Tết ta

Giữa chợ hoa Tết Hà Nội chống Mỹ đã “sơ tán” từ bên Cống chéo Hàng Lược sang bên Đường Thành, đồng chí Cao nhất định kéo tôi cùng đi duyệt lại dãy cảnh đào một lần nữa. Anh nói nhỏ vào tai tôi:

- Chọn đào cho cơ quan đấy. Trại tôi năm nay phải bố trí Tết cho một số lái máy bay Mỹ cả cũ lẫn mới.

- Nên lấy đào ta, chọn một cành thật to ấy. Đào bích nó thắm quá thành ra trông nặng mặt. Đào phai ta bao giờ cũng nhẹ nhõm và duyên dáng hơn đào bích.

Rước được cành đào cả gốc ra khỏi chợ, nơi bãi vắng, đồng chí Cao mới giảng thêm cho tôi đang băn khoăn về ý nghĩa một cái tết tù:

- Cũng cho một số nào ăn Tết thôi, nhất là đối tượng nào đã ít nhiều hiểu biết về chiến tranh và hòa bình ở ta là như thế nào. Có thể một số thằng anh đã gặp rồi. Thiệt tình ra, có một số thật sự khao khát muốn hiểu thêm về dân tộc ta, nhân dân ta. Cho nó ăn Tết thật đó, tức là có bánh chưng, thịt đông, cá kho, dưa hành. Nghĩa là đúng hết một cái Tết cổ kính cổ truyền cổ điển.

- Cả đốt pháo?

- Không, Tết là ngừng bắn, không nổ pháo. Vậy anh soạn ngay giúp chúng tôi một ít tài liệu chung quanh tập tục về Tết ta, từ xưa đến nay. Có những gì là nhiều ý nghĩa thì anh cứ soạn cho. Cho nó ăn cái bánh chưng, đồng thời giảng cho nó hiểu về nguồn gốc và ý nghĩa cái bánh anh ạ. Và các thứ khác nữa.

- Này, tôi vào xem chúng nó ăn Tết được không?

- Để tôi nghiên cứu xem.

Đúng hôm đi chọn cành đào cho tù Mỹ nó được biết thêm phần nào về tạo vật miền Bắc mỗi khi mùa xuân về, công đoàn cơ quan tôi cũng rục rịch chuẩn bị lá dong để gói và luộc bánh chưng, ai muốn có bánh thì góp phần gạo, đỗ, thịt của mình vào, cơ quan sẽ gói hộ cho, không tính công, chỉ tính vốn về tiền củi. Tôi nghĩ đến bánh chưng đầy đặn mà bọn phi công Mỹ sắp được bóc ăn tại một địa điểm nào đó trên miền Bắc. Nghĩ mà thấy nó kỳ, nó kỳ quái thật đó. Mình không điều binh khiển tướng sang Mỹ đánh Hoa Kỳ; mặt khác Giôn Xơn cũng chưa lần nào chính thức tuyên chiến với nước

ta. Vậy mà tự nhiên nghĩa địa tàu bay các tỉnh ta ngày càng ùn lên cơ man là xác Hoa Kỳ đủ các kiểu, không tay chân đâu mà vùi chôn cho xuể; và giặc bay thì cứ lũ lĩ đút đầu vào các cổng đề lao. Trung bình, cứ tính đồ đồng thì một chiếc của nó cũng phải 2 triệu 50 vạn đồng đô la. Và tiền ăn học của mỗi thằng phi công nhà nghề Hoa Kỳ cũng ít nhất là 25 vạn đồng đô la. Nói ra điều tiền bạc này, tôi không có ý gì xót xa tiếc tiền tiếc của hộ cho bọn lái súng Mỹ. Mà chỉ là muốn nói thêm một cái điều khác nó quan trọng hơn. Trong chiến tranh chống Mỹ tại miền Bắc, ta tốn cũng không biết cơ man nào là tiền. Nếu không có bọn kẻ cướp Mỹ vùn phỉ ấy ập tới bắn phá miền Bắc, thì việc gì chúng ta phải bay lên nhiều như thế, lâu như thế? Bao nhiêu là tiền xăng tung vãi ra giữa trời! Nếu không có chúng nó lèn vào mây trời mình quấy phá sự làm ăn thất lưng buộc bụng của mình, thì ét xăng thượng hảo hạng đó đem ra mà chạy máy các thứ máy kiến thiết và vận tải dưới mặt đất, có vui hơn không, có thấy đỡ tiếc tiền xăng hơn không? Đã thế, giờ lại còn phải tốn cơm thêm, tốn bánh thêm cho cái lũ giặc lái máy bay Mỹ, chủ Mỹ phải tốn 25 vạn đô la hay có tốn hao bao đô la đi nữa, đó là chuyện tính toán lổ lãi gì đó của bọn Mỹ làm kinh tế chiến tranh, nó tiêu thế chứ nó tiêu tốn hơn cũng mặc cha nó. Nhưng bây giờ lại đến lượt mình tốn tiền tốn gạo cho lũ báo đời này, ấy mới là cái điều phải bận tâm. Mà hàng rồi, thì không giết; đã không giết, thì lại phải nuôi, phải tốn tiền, phải mở thêm tài khoản. Chiến tranh là một cái gì thật là cụ thể, chứ không phải là một cái gì trừu tượng đâu như bọn phi công Mỹ chúng thường nghĩ, trước khi bị chết trận giữa trời ta, hoặc bị bắt sống trên đất ta. Nếu một giờ bay lên để ta cảnh giới bầu trời là biết bao của cải mình tung giời vãi ra giữa trời, thì một phát đạn cao xạ mình bắn lên, trúng hoặc chưa trúng giặc bay, đó lại cũng là tiền mình phải tiêu đi. Một phát nổ lên trời, nói một cách khác, tức là bao nhiêu bánh chưng tung lên trời, mát hút giữa trời, thì nay tiếc gì ít bánh chưng Tết ta tung thêm vào cái mâm ăn của bọn tù Hoa Kỳ gãy cần lái. Để cho nó mở thêm mắt thêm mồm ra.

Tôi liền yên tâm hơn mà ngồi soạn ít tài liệu cho đồng chí Cao đang quản lý đám hồ báo thú dữ Hoa Kỳ. Bắt đầu bằng câu chuyện không động đất, xông đất và giồng cây nêu ngày Tết.

Ý nghĩa của tục trồng cây nêu, ngấm mà thấy hay. Chuyện tổ tiên ta giồng cây nêu có từ đời nào, tôi không rõ, nhưng tôi tin là nó đã

có lâu từ ngàn xưa rồi. Nó có thể có từ lúc trên đất nước này bắt đầu cho nở lên những cây tre, bụi tre, và những lũy tre quanh đảo cạn giữa châu thổ miền Bắc. Tục giồng cây nêu bằng cây tre thì cũ xưa, nhưng nay đồng chí Cao đem ra giảng cho bọn giặc bay Mỹ vào dịp Tết ngừng bắn, thật cũng có một ý nghĩa rất là hiện thời.

Ngày xưa, sắp Tết, gia đình Việt Nam chân chính nào cũng đều trồng ở nhà mình một cây nêu. Người phương Tây thiết tha với gốc thông xanh giữa nhà vào dịp Tết Nôen và Năm Mới như thế nào, thì người Việt Nam cũng bận tâm như thế ấy với cây tre Tết lịch mặt trăng của mình. Nó cũng chỉ là một cây tre thường, cắm đứng giữa sân nhà mình. Chung quanh gốc tre, lấy vôi bột vẽ bốn cánh cung lấp sẵn tên, hướng thẳng ra bốn phương Đông Tây Nam Bắc. Cây tre trồng giữa sân nhà, hàm cái ý là mảnh đất này, dù nhỏ đến mấy, cũng là một đơn vị sống, sự sống ấy có một người chủ, người chủ ấy có quyền về chỗ đất đai đang mang cái bóng xanh của ngọn nêu tre toả xuống. Bốn hình cung tên vẽ ra kia như bảo cho các thứ ma quỷ nào định xâm phạm đất ấy rằng đũa nào đến, ta cũng bắn đuổi, đũa nào đến bởi từ phương nào, hướng nào, ta cũng từ gốc tre trung tâm tự vệ này mà bắn ra tất. Việc cũ gốc tre cũ và cung tre tên tre là thế. Nay là đạn đồng tên lửa bắn bất kể Con Ma, Thần Sấm nào, dù máy ở hàng không mẫu hạm đất liền Thái Lan xộc sang hay ở hạm đội VII biển Đông tạt vào.

Cái Tết Việt Nam thật là trang trọng. Cây nêu đã trồng xuống sân, tức là chính thức tuyên bố tuyên cáo một cái gì. Lúc sinh ra cây nêu tre Tết cũ Việt Nam, chưa có chủ nghĩa xã hội, nhưng nhân dân Việt Nam đã rất có ý thức về sự lao động làm ra của cải của mình. Là sau một năm quần quật làm lụng không cần đặt ra ngày chủ nhật, hôm nay Tết, tức là nghỉ, nếu không nghỉ hàng tháng giêng tháng hai thì ít nhất cũng phải nghỉ bảy ngày. Trong bảy ngày trưng cây nêu lên, tức là nghỉ tay ngừng tay. Mừng bảy Tết, hạ cây nêu xuống xong rồi mới lại bắt đầu sờ mó vào mọi thứ công việc thường mùa, thường năm. Trưng cây nêu lên, nó trang trọng như một cửa hàng phục vụ liền ba trăm sáu mươi năm ngày, nay tự cho phép mình khép vào đóng cửa hàng, và không quên dán vào tấm cửa một chữ NGHỈ. Trong những ngày người nghỉ, thì cũng cho đất nó nghỉ. Đất được coi như người bạn, cả năm nó cũng vất vả, nay mình là người, mình biết nghỉ, cũng nên để cho bạn đất nó nghỉ với. Cho nên trong

những ngày Tết đã giương cao cây nêu là không có làm bất cứ việc gì kinh động tới mặt đất. Không chạm mũi cày mũi cuốc xuống mặt ruộng, thậm chí không bở củi, không quét nhà. Những việc vệ sinh củi nước ấy phải làm xong trước đi, rồi liền mấy ngày là không động đất nữa. Để qua năm mới, trong không khí thiêng liêng im ả, lắng nghe cho trọn cái tiếng mùa xuân nó đang về, đang sang, đang tới với mọi người. Giữa lúc đầu năm ấy, người đầu tiên nào đặt chân vào nhà ai, người ấy được gọi là người xông đất, và cả năm ấy nhiều may mắn hoặc có chuyện không may, người trong nhà ấy đều luôn luôn nhắc tới tên tuổi người xông đất đầu năm. Nói rút tóm lại, xuyên qua một tập tục cổ truyền Tết cũ, thấy con người Việt Nam có những thói quen đáng yêu về cách tổ chức làm ăn trong hòa bình. Thói quen ấy từ nghìn xưa đã tạo cho mình một cái truyền thống yêu quý hòa bình. Giặc Hoa Kỳ thường xuyên tạc ta là một dân tộc chỉ thích có chinh chiến, không muốn đi tới thương lượng hòa bình như chúng đã trí trá đề ra, bởi vì thiếu cái chất cốt hòa bình. Nó đánh phá mình, đòi nuốt chửng mình đi, đến lúc mình ngáng họng nó lại, nó phải công nhận là sự tình trong bấy nhiêu niên đầu gươm mũi súng, mình đánh càng ngày càng tai ác, thì, chao ôi, nó lại dùng cả bộ máy thông tin hiện đại của nó mà tri hô lên rằng người Việt Nam hiểu chiến bất trị đến cái mức không thèm trả lời kế hoạch giải giáp của Giôn Xơn đề ra đến mấy chục lần rồi! Thành tổng thống kẻ cướp Mỹ ấy càng leo thang xâm lược càng nện dùi mạnh vào cái mặt trống hòa bình. Hóa cho nên càng phải giảng cho bọn tù Mỹ đó thấy rằng mình đấu tranh võ trang quyết liệt, mình có truyền thống đánh lui các thứ xâm lược từ bao thế kỷ, nhưng mình cũng là một dân tộc có truyền thống yêu trọng cuộc sống thanh bình. Bên lề bài soạn, tôi không quên bị chú thêm ít dòng như sau gửi kèm theo cho đồng chí Cao:

- "... Hôm nọ có thằng giặc bay đã trả lời tôi rằng tại sao Mặt trận Dân tộc Giải phóng lại ngừng bắn những bảy ngày vào dịp Tết ta ấy à! Tại là ngừng dài ngày thì ông Nguyễn Hữu Thọ càng có nhiều thì giờ để chuyển súng đạn và người của miền Bắc vào miền Nam, nó bảo thế. Đồng chí Cao ơi! cái thằng Mỹ sắp sửa ăn bánh chưng Tết của mình, chính nó đã mở mồm ra mà nói láo hỗn như thế đấy. Tôi cũng chưa nắm hết nội dung tư tưởng, ý nghĩa chính trị quân sự của thời hạn bảy ngày trong ngừng bắn Tết ta, nhưng tôi nghĩ rằng mình

gắn cái việc bảy ngày trước mắt, với cái chuyện bảy ngày trồng cây nêu không động đất ngày xưa của ta, coi như là phát triển một cái truyền thống đã sẵn có lâu đời về con số ngày nghỉ của dân tộc, tôi nghĩ rằng sau khi giảng giải mà nó hiểu được theo cái hướng đó, thì cũng là một điều tốt ta làm được, ta không đến nỗi bóc nhảm một số bánh chưng phải không anh?”.

Tính từ khi ta có lịch sử ghi chép được bằng bút mực, thì nước ta ra đời đã mấy nghìn năm. Còn lịch sử truyền miệng thì lâu hơn, và bánh chưng ra đời từ thời kỳ lịch sử Việt Nam truyền miệng đó. Đem lịch sử Hoa Kỳ ra mà so, thì Hoa Kỳ dựng nước cũng mới từ cuối thế kỷ XV, từ khi Cô Lôm tìm ra châu Mỹ đó mà thôi. Rồi trên Bắc Mỹ, người Âu đã kéo tới. Phần lớn là những người bắt đắch chỉ từ châu Âu di cư sang – vô khối là người phiêu lưu mạo hiểm, là trốn chúa lộn chồng, buôn bán cáo cùg, lục lâm xông ngực, cũng là các thứ thất cơ lỡ vận, đánh bạc chạy làng, nay cùg kéo sang đất mới để làm lại một cái hồ sơ lý lịch cho nó mới hơn. Cái xã hội tìm vàng bát nháo đó bị đô hộ năm tao bảy tiết, rồi mãi cho tới cuối thế kỷ XVIII mới tuyên bố được Độc lập và chính thức thành lập liên bang Hoa Kỳ. Rồi từ đó làm giàu, và qua hai cuộc đại chiến thế giới, cứ giàu sự mãi lên một cách thật là tàn bạo và trâng tráo. Cho đến nỗi đại văn hào Béc Na Sô phải thốt lên rằng : “Nước Hoa Kỳ đã đi một lèo từ man rợ thẳng tới đọa lạc mà không có thông qua giai đoạn văn hiến văn minh nào”.

“Nay cho chúng nó ăn Tết ta, nên cho nó thấy cuộc sống ta là có nề nếp thật là từ nghìn xưa, anh ạ. Cái bánh dày tròn lấy theo tượng hình của bầu trời, cái bánh chưng vuông theo tượng hình của nền đất. Bánh chưng thì xanh, câu đối thì đỏ, và cái bánh chưng Việt Nam đã vuông thì phải vuông đủ tám góc kia, và cái lạt chẻ dùng buộc bánh, tuy rất mềm, nhưng mà buộc rất chặt. Cái bánh chưng ấy, những năm đánh Pháp trước và cả những năm đánh Mỹ bây giờ, ở mặt trận không có điều kiện gói luộc thì đã có các bà mẹ bà chị cô em ở hậu phương gói chặt luộc kỹ, và cứ mỗi Tết chống Mỹ lại gửi ra tiền tuyến.

“Dân tộc ta là những người thừa lòng yêu bình trị và quý sự thanh bình và là những con người khéo tay.

Trạm, trở, cần, khắc rất tinh tế; cày cuốc bền sức; cát nóc, cơi tường, lên bộ khung cột nhà rất chi là nhiều kiểu cách; làm miếng

sống nấu miếng chín, cái khoa học ẩm thực Việt Nam ấy quả đã thành hẳn một trường phái riêng biệt ở Viễn Đông. Trở lại chuyện bánh chưng, tôi muốn nói thêm với đồng chí Cao rằng bánh chưng có thể để lâu qua nhiều tháng. Các cụ ngày xưa, gói xong luộc xong, liền bọc một lần đất thó, đem nung đỏ lên, rồi quẳng xuống bùn ao hoặc đáy giếng, mấy tháng sau vớt lên vẫn thơm ngon như vừa chín tới. Bọn Mỹ tính thích lối nói dí dỏm và thích lối u-mua chơi chữ, anh có thể bảo chúng nó là Việt Nam chưa làm đồ hộp bánh chưng, nhưng đã lấy vỏ đất nung cùng là lá chuối luộc mà thay cho vỏ sắt hộp, và đã giữ được bánh ăn đó rất lâu ngày.

“Nếu tôi hiểu không lầm, thì hình như cho tới nay, sự phản tuyên truyền tinh vi Hoa Kỳ khen ta đánh giáp lá cà giỏi, khen ta bắn cao xạ giỏi, khen ta bắn tên lửa giỏi, khen ta đánh trên bầu trời mây khá giỏi bằng tàu bay Mig, nói tóm lại là khen ta biết đánh nhau, chỉ khen về mặt hùng hục ác liệt còn ngoài ra thì hình như cho ta là không biết đến gì khác nữa ở cuộc sống nhiều mặt này. Vì thế mà, nhân dịp cho chúng nó ăn Tết này, phải cho nó thấy nhân dân mình, ngoài cái giỏi ở mọi chiến trường đánh ngoại xâm, còn có nhiều cái tài khéo ở các mặt làm ăn và xây dựng trong hòa bình. Và những con người tài giỏi hiền hòa đó có quyền được yên vui trên giữa bờ cõi nước họ. Và khi mà họ bị kẻ cướp Mỹ xâm phạm tới sự yên lành, thì họ có quyền đánh Mỹ kỳ cho tới lúc Mỹ xin hàng thì mới thôi”.

*

* *

Chiều ba mươi Tết, tôi vẫn đi giữa chợ đào, có những gốc hoa to và cao hơn hẳn tôi một đầu người. Tôi đứng dưới gốc đào, một buổi chiều ngừng bán, nghĩ miên man thấy sự sống là một điều gì thật là óng ánh, thiêng liêng, và hồng hào. Hẳn lúc này, ở một địa điểm nào đó của miền Bắc sắp vào xuân, đồng chí Cao cũng đang đứng dưới một gốc đào. Đứng dưới một gốc đào chiến thắng mà giảng cho bọn giặc bay Hoa Kỳ một bài học văn hóa, về nền văn hóa lâu đời của dân tộc ta đang ở tuyến đầu chống đế quốc Mỹ. Bọn ú tá phi công Hoa Kỳ có thằng cúi mặt ngón lấy ngón để các đĩa thịt cá và bánh chè các thức bày ra la liệt. Có thằng ăn vội, chỉ thấy có mồm nhai, không thấy có tai nghe. Nhưng cũng có thằng ăn rất thông thả, vừa ăn vừa nghe đồng chí Cao. Chúng nó ăn thông thả, tin chắc rằng ai đã có khẩu phần này, có ăn chậm cũng chả ai tranh mất phần mình.

Cái thằng Giôn tôi đã gặp nhiều lần, chắc vừa nhai ngòm ngoàm, vừa nghe chuyện, vừa liến láu: “Oeo, Oeo! Tốt, hay, hay!”. Còn cái thằng Dim, bạ cái gì, bất cứ cái gì, nó cũng “O kê” để lấy lòng người khác, như tôi đã đề ý. Dim, giữa lúc được ăn được mỡ này, nó phải “O kê” lia lịa. Nó “O kê” liến thoắng như cái kiểu Giôn Xơn cầm bút chì xanh đỏ mà lia lịa viết chữ “O kê” phê chuẩn vào các danh sách mục tiêu ném bom miền Bắc và Hải Phòng cùng là Hà Nội của các tướng viễn chinh Hoa Kỳ trình duyệt hàng đệp.

Chúng nó một số vừa ăn vừa có vẻ nghĩ ngợi. Một vài đứa ngừng nhai mà gật gù, như là vừa thấy thêm một nét gì cụ thể về cái sự Việt Nam đối với chúng nó cho đến bây giờ, nói chung, vẫn còn là trừu tượng. Giữa sân trại giam mà giặc bay Hoa Kỳ nay gọi lóng với nhau là “Khách sạn Hin Tơn” bùng một gốc đào nở bung tới ngàn cánh đào phai. Gốc đào xòe mở nghìn mắt sáng, mỗi hoa mở hết khóe mắt mà nhìn cái bọn Hoa Kỳ lạ mặt kia. Bọn giặc bay đã ăn xong cái Tết rất nhanh. Những cánh đào liên tục lẻ tẻ đậu lên vai đồng chí Cao ung dung nói nốt cho chúng nó nghe về tập tục không động đất bão ngày của Xuân cũ trên đất ta. Mười mấy năm trước đây, đồng chí Cao cũng đã từng đứng như thế mà nói trước hàng ngàn tù binh Pháp chiến bại Điện Biên Phủ sắp được phóng thích đưa về bến Việt Trì. Hôm ấy cũng là một thời kỳ ngừng bắn, một buổi chiều mùa thu Kháng chiến thắng lợi.

Nôen Mỹ

(Gửi một nhà văn Mỹ thật sự yêu tự do và quý hòa bình)

Thưa ông, tôi phải nói thật, phải nói ra ngay với ông rằng, tôi rất ít kiến thức về đất nước và con người Hoa Kỳ. Trừ một số rung cảm nghệ thuật khi đọc thơ văn Hoa Kỳ qua những truyện như “Gót sắt”, “Những quả nho của thịnh nộ”, v.v... và qua Edgar Poe, Walt Whitman, Carl Sandburg, Lanston Hughes, Jack London, Sinclair Lewis, Hemingway mà tôi rất quý, thì hầu như tôi rất lờ mờ về Hoa Kỳ. Tôi không dám tin rằng tôi am tường văn hóa và lịch sử Hoa Kỳ khi tôi chỉ mới biết qua loa về các vĩ nhân Hoa Kỳ như Washington, như Lincoln, hoặc là chỉ mới xem bức ảnh chụp lại tượng thần Tự do trên cửa bể Nữu Ước. Về địa lý thì lại càng mờ mịt, chỉ biết đại khái rằng bên ông đất nước thật là vĩ đại bao la, thật là quá đổi thừa thãi cho người Mỹ tung hoành khai thác. Cho mãi tới gần đây tôi mới biết rằng nước Hoa Kỳ không phải gồm 18 bang, mà là 50 bang kia – từ sau khi chiếm đóng quần đảo Ha Wai giữa Thái Bình Dương.

Những con người Hoa Kỳ mà tôi gặp lần đầu tiên ở nước tôi, cách đây ba bốn chục năm, là những người làm nghệ thuật thứ bẩy vì nghệ thuật. Đến chiến tranh thế giới lần thứ hai, những cái bóng người tài tử xinê Mỹ ấy loãng tan dần. Rồi tôi nhìn thấy người Mỹ thật, mắt tôi nhìn thấy người Mỹ bằng thịt bằng xương thật. Ấy là phi công Mỹ nhảy dù bị phát xít Nhật đóng tại quanh Hà Nội bắt giải đi. Hối ấy pháo đài bay Hoa Kỳ B.29 ném bom xuống nhà máy xe lửa Gia Lâm, ném xuống bãi chợ Hàng Da, Hàng Đẫy và Nhà Đấu Xảo (nay là Nhà hát Nhân Dân) v.v... quan lính phát xít Nhật chết độ bao nhiêu tôi không rõ, nhưng chính mắt tôi đã trông thấy nhiều người Hà Nội ở các khu phố đã bị chết vì bom Mỹ. Và sau đó hơn hai chục năm, Hoa Kỳ lại cuồng loạn tàn bạo ném bom vào Hà Nội (ngày 29/6, 2/12, 13/12, 14/12 năm 1968 vừa rồi) và vẫn như xưa, nhiều con người Hà Nội dân thường đã bị giết hại bởi tên lửa và bom ép Hoa Kỳ.

Cách đây hơn hai chục năm, cũng như mấy hôm gần đây, mắt tôi đã nhìn rõ thứ văn minh võ trang của Hoa Kỳ. Thưa ông, ông là một nhà văn Mỹ thật sự muốn đòi hỏi hòa bình và tự do cho mọi dân tộc trên địa cầu – và cả trên Mặt trăng mà chúng ta sắp bay tới – tôi

nghĩ rằng ông không thể không biết đến những thứ “kỷ niệm xương máu” này mà người nước ông đã “vung vãi ra” ở chỗ Hà Nội quê hương tôi đây. Tôi viết cho ông một lá thư ngỏ, gửi từ bờ bên này Thái Bình Dương sang tận bờ bên kia cái đại dương mà đúng với tên gọi, thì nó phải là cái biển mênh mông vô tận nhưng là sự thanh bình hòa bình. Giữa hai cái bờ bển thăm xa đó, ở một điểm của dương Thái Bình mà người nước ông hay gọi đùa là “cái ao ếch” nay đang có một hạm đội VII của nước ông ngày ngày bắn phá vào làng bãi xóm bờ nước tôi, và ngày đêm cho tàu bay phản lực vào đốt phá cõi đất liền chúng tôi. Vừa đánh phá, vừa chối cãi, vừa dọa nạt quân sự lại vừa lừa phỉnh thương lượng hòa bình. Và cái bản thủ cũng rất Hoa Kỳ nhất – xin lỗi ông – là cứ mỗi đợt đụng nói đến hòa bình thương lượng, thì tội ác của hải lục không quân của lũ viễn chinh Hoa Kỳ lại càng leo thang mãi lên. Như thế là sau nhiều năm úp úp mở mở, mặc dù nước tôi không hề phạm vào bờ cõi nước Hoa Kỳ cách xa chúng tôi muôn trùng, mặc dầu các ông không hề báo trước là tuyên chiến chính thức với nước tôi, chính phủ nước ông đã ra mặt đánh nhau với cả nước chúng tôi, cả ở Nam Việt Nam cả ở Bắc Việt Nam. Và ùn ùn kéo quân đến, càng kéo đông đến càng thấy rõ là không thể thắng được Việt Nam bằng quân sự. Đã có nhiều nhà ngôn luận nước ông còn dám nói trắng trợn rằng Hoa Kỳ không thắng được Việt Nam mà cũng không thể thua được... vì còn có cái vấn đề thể diện Hoa Kỳ (!). Có những người lại còn hùng hổ nói rằng phải hủy diệt Hà Nội đi thì mới kết thúc được vấn đề miền Nam Việt Nam. Chao ôi, là một người của Hà Nội và sinh tử với Hà Nội như tôi, đứng trước lời dọa dẫm của hiếu chiến Hoa Kỳ bắn tin qua đài, tôi đã nghĩ gì hờ ông? Tôi nghĩ rằng hủy diệt thủ đô Hà Nội không phải là một chuyện giản đơn, miệng nói là tay họ làm được ngay. Làm như trên đời này không còn có ai cầm cân nảy mực cho sự sống nữa, làm như trên đời này chỉ có rất một bọn tàu bay tàu bò Hoa Kỳ đó hoành hành mà thôi. Đây không phải là chuyện đi thách thức một cách không cần thiết với lũ điên rồ hiếu chiến, nhưng tôi nghĩ rằng trong lịch sử đã có những thủ đô vẫn sừng sững nguy nga trước biết bao âm mưu hủy diệt của quân thù. Hít Le và quân nó chẳng đã phạm tội triệt hạ và thực hiện xóa bỏ thủ đô Vác Xa Va (Ba lan) khỏi bản đồ thế giới đó sao? Nhưng rốt cục thì Hít Le chết, quân nó tan tành, và Vác Xa Va ngày nay thì tráng lệ vững chắc hơn bao

giờ. Lính và quan Hoa Kỳ đã từng mở mặt trận thứ hai để cùng đánh phát xít, hẳn vẫn còn nhớ rõ thế nào là sự tan rã quân sự của bạo lực. Cái bài học đó trong đại chiến thứ hai, bọn quân sự tài phiệt Hoa Kỳ (mà tổng thống Giôn Xơn chỉ là tay sai bất tài) hẳn phải nghiền ngẫm, khi mà Hoa Kỳ không còn như xưa kia độc quyền duy nhất về đầu đạn nguyên tử và tên lửa vượt đại châu. Thưa ông, Hà Nội chúng tôi vẫn còn đủ người tại chỗ để sản xuất, để bán tàu bay Mỹ, nhưng thật ra cũng sơ tán đi rất nhiều trường học và trẻ em. Riêng tôi có hàng chục trẻ em gọi tôi bằng ông nội ông ngoại. Bấy nhiêu đứa cháu tôi dưới mười tuổi, đều đã gặp nhau ở tại nhà tôi giữa Hà Nội mục tiêu của không quân Hoa Kỳ. Những đứa nhỏ ấy sơ tán mỗi trẻ về một phương một làng tại các tỉnh, đã bắt tay tôi, và chúng vừa bắt tay từ biệt nhau vừa đồng thanh mà nói:

- “Bao giờ để quốc Mỹ rút khỏi thì chúng ta gặp nhau!”.

Thưa ông, tôi không khỏi buồn cho ông, khi tôi kể cho ông điều vừa rồi, vì cái lớp tuổi lũ cháu nội cháu ngoại tôi, tất cả thiếu nhi Việt Nam chúng tôi đã nguyên rủa người Hoa Kỳ – cái tuổi thơ ấy, đáng lý ra không nên biết đến nguyên rủa, và nếu không có giặc Hoa Kỳ thì chúng tha hồ mà đứng giữa thủ đô Hà Nội đẹp xinh nền nã, đậm đà, hậu hĩ mà múa hát và đếm sao trên bầu trời Hà Nội. À, những cụ già nước tôi hay phân biệt thế nào là ngôi sao tốt lành, thế nào là ngôi sao ác độc, các cụ gọi là hung tinh, cát tinh. Bọn giặc Mỹ lái máy bay bị dân quân du kích bắt sống khi nhảy dù xuống mà xòe cờ Hoa Kỳ ra để xin ăn uống nương tựa thì, thưa ông những cái chùm sao cờ ấy trông thật không đẹp để tốt lành tí nào!

Ban nãy tôi nói rằng cách đây hơn hai chục năm, chính mắt tôi đã trông thấy phát xít Nhật bắt được phi công Hoa Kỳ và áp giải qua Hà Nội. Thưa ông, tôi cũng xin nói luôn rằng sau đó hơn hai chục năm, người làm ruộng người thợ người lính nước tôi lại bắt sống sĩ quan phi công Hoa Kỳ bị cháy tàu bay phản lực quanh Hà Nội, rồi tôi đã gặp rất nhiều người Mỹ xấu Mỹ ác này, mà thông cáo quân sự Mỹ tại Sài Gòn thường gọi là bọn “mất tích”. Không, chẳng mất tích gì cả, khối là đứa Mỹ nằm ngồi lù lù và lữ lữ ra kia kia, và đứa nào cũng ngong ngóng Giôn Xơn thương lượng “thật sự” cho nhanh đi để chúng được sớm thả về bên kia dương Thái Bình đã yên sóng chiến tranh.

Tôi đã nhiều lần gặp những người Mỹ xấu này. Qua những câu trả lời của họ, tôi hiểu dần dần thế nào là “lối sống Mỹ”, thế nào là cái hệ ngụy biện kiểu Mỹ mà tôi càng thấy cái tâm lý Mỹ muốn làm một đại dân tộc, vừa ác bướng vừa xuẩn ngốc khi cưỡng bức người nước khác phải thuận phục cái gọi là lối sống văn minh của mình. Gặp bọn sĩ quan tàu bay Mỹ bị cầm tù nhiều lần, tự nhiên tôi phải đọc một số sách và tài liệu Hoa Kỳ mà nay tôi tạm tạm có thêm một số hiểu biết về Hoa Kỳ. Trước đây, tôi cứ đinh ninh rằng chả cần gì nghiên cứu về Hoa Kỳ, vì nó xa xôi cách biệt với mình quá. Xa biệt về mọi mặt, nhất là về địa lý. Nhưng nay, thừa ông, biến cố của lịch sử đã đặt chúng tôi phải đụng độ đương đầu sống mái với bọn hiếu chiến Hoa Kỳ về mọi mặt, bằng mọi cách, và bằng mọi điều kiện có thể của mình. Lực lượng võ trang cả nước tôi tìm hiểu về cách đánh của quân đội Mỹ. Và những người như chúng tôi tìm hiểu về cách nghĩ Hoa Kỳ để mà cũng đánh Mỹ, đánh cho chết tiệt đi cái cách nghĩ phản khoa học, phản đạo lý làm người và trịch thượng đó của bọn phát xít Hoa Kỳ hợm hĩnh về súng đạn, và du côn du kê lộng hiêm.

Gần đây, hạm đội VII Hoa Kỳ cứ nhích dần vào vịnh Bắc bộ, không ngày nào không có tàu bay hải quân cất cánh vào bắn phá miền Bắc. Phóng viên báo “Thế giới” có ghé hạm đội VII giết người đó, và tả về đám sĩ quan phi công Mỹ phạm tội ác ở miền Bắc, Jacques Ducornoy (trong số báo 18-10-1966) có viết bài “... Trong vịnh Bắc bộ” và nói rằng đây là một cuộc chiến tranh thật là kỳ cục, bởi vì “những phi công Mỹ đó rất thuộc cái vùng mục tiêu bắn phá trên miền Bắc “của họ” như là “thuộc quen cái túi áo họ”, nhưng đồng thời họ lại sa vào “một cái nếp cũng thật hết sức trùu tượng””. “Những phi công ấy, suốt đời họ, không hề thấy mặt người Việt Nam bao giờ”.

Xin lỗi ông báo nước ngoài! Bọn phi công quý dữ ông tả trên hàng không mẫu hạm Intrepid đó, nhiều đứa chúng nó đều có gặp người Việt Nam cả đấy. Cụ thể tức là, kẻ viết bức thư này đã nhiều lần lại các trại tù Mỹ, đối thoại với nhiều tên sĩ quan phi công Mỹ khốn kiếp đó cất cánh tội ác từ cái boong tàu Intrepid họ.

Thưa ông, chiến tranh mà đế quốc Hoa Kỳ đang cố gắng đẩy mạnh ở Việt Nam là một cái gì thiệt là cụ thể, chứ không phải là trùu tượng như người ta đã nói. Và những hậu quả của chiến tranh Hoa

Kỳ ở Việt Nam nó cụ thể tới cái mức là tàu bay Mỹ cháy rụng riêng ở miền Bắc Việt Nam đã quá con số 1600, và bọn lái máy bay Mỹ bị bắt sống thì đã thành một lũ tù đầy. Nếu chàng vạng chiều 6-7-1966 đó mà ông có mặt cùng tôi giữa Hà Nội giải tù Mỹ phi công đi lấy khẩu cung thì ông sẽ thấy bọn này đã gặp cụ thể người Việt Nam ở dọc đường, có cả những thân nhân cụ thể của những người chúng đã giết hại, có cả những người nam nữ du kích đã bắt sống chúng quanh vùng Hà Nội. Nhiều thằng nhảy dù xuống bị tóm, giải về, đưa thì liến thoắng, đưa thì lằm bằm một cách khá cụ thể bằng tiếng Anh:

- “Tôi xin làm tù binh. Tôi không là tội phạm chiến tranh”.

Khi nó bị bắt sống rồi, có ai định giết nó đâu, mà sao sự sợ chết của nó ồn ào quá thế hở ông!

Tôi gặp cái đám người Mỹ xấu này thường là ở các văn phòng trại giam. Nhìn mặt chúng một phần, nhưng nhìn rất nhiều vào đôi bàn tay của mỗi đứa. Mỗi đứa trong người đều có một cái thẻ con, bìa cứng, một mặt in một câu nguyện Chúa nhật tụng, một mặt vẽ hai bàn tay áp lại để cầu xin, để tâm niệm. Mỗi thằng Mỹ giết người này thành ra có những bốn bàn tay. Hai bàn tay thật để cắt bom, bấm tên lửa. Và hai bàn tay giả để đám ngục xin “Chúa Cha tha cho con mọi sai lầm”.

Cũng như mấy lần Nôen trước, đêm Nôen vừa rồi linh mục và mục sư lại làm lễ cho bày quỹ sống phi công Mỹ đó. Ở miền Nam, như thường lệ Nôen mọi năm Hồng y giáo chủ tổng quản xứ Nhiêu Do, và tổng tuyên úy quân đội Hoa Kỳ là Xit Pen Man lại dẫn thân xác đến Sài Gòn. Từ khi đỡ đầu Ngô Đình Diệm, không năm nào Xit Pen Man không tới Sài Gòn để làm chính trị. Đêm 21-12-1966 vừa rồi, hè Mỹ Bóp Hóp đi ba lợn ở các đơn vị Mỹ cũng nổi máu xâm lăng truyền nhiễm mà bô lô ba la: “Với sự hùng hậu hiện diện Mỹ tại đây, tôi nghĩ rằng chúng ta phải đẩy lên nữa sự leo thang”. Thế rồi đến đức cha Mỹ Xit Pen Man đi làm lễ ở phía Bắc thành Sài Gòn, tại chỉ huy sở quân đoàn dã chiến 23. Trong khi “cha” Xit Pen Man lên tòa giảng thì xe tăng lắp súng liên thanh chạy dàn quanh bàn thờ Chúa. Và để “sáng danh Chúa trên các tầng trời cao”, không biết bao nhiêu là trực thăng Mỹ lắp súng nạp đạn vè vè vù vù trên đầu trên lưng bọn quý sứ lâu la viễn chinh Mỹ đang cúi mừng sự giảng sinh hàng năm của một Đảng sinh ra để cấm giết người. Và ngược

lại với lời tuyên bố mừng hòa bình lễ trọng mới đó của Giáo hoàng, Tổng giám mục viễn chinh Xit Pen Man trong đêm Nôen lại đi thúc giục quân lính phải hoàn chỉnh hơn nữa việc bắn giết để Mỹ toàn thắng bằng quân sự.

Tại Hà Nội, lại cũng như năm kia năm ngoái, linh mục và mục sư vẫn làm lễ cho bảy tù Mỹ lái máy bay bị bắt sống. “Sáng danh Chúa, trên các tầng trời rất cao – Bình an dưới đất, ân trạch cho loài người”. Thừa ông, “Trên các tầng trời rất cao” ở Việt Nam, nay đang lẫn lút bảy quỷ Con Ma, Thần Sấm phản lực Hoa Kỳ. Và mặt đất không bình an vì bom đạn Mỹ. Và con người Việt Nam đâu đâu cũng chỉ một niềm căm thù Mỹ. Đêm Nôen, nhà thờ Phùng Khoang ngoại ô Hà Nội vừa làm lễ, vừa đào hầm hào phòng không cho người dự lễ. Tại nhà thờ Phát Diệm, ngay cạnh hang đá, sát vách với nơi giáng sinh Nôen, là cả một hệ thống hầm hào này, để bốn đạo an tâm chịu lễ và nghe giảng. Trông xa xa như một trận địa bên thánh đường. Chao ôi, trên một tuyến đường dài chừng vài cây số từ Phủ Lý đến Ninh Bình, đã có tới 10 nhà thờ Chúa bị bom Mỹ xúc phạm nặng. Càn quét đốt giết làng xóm miền Nam quân dữ Mỹ còn đem tên đất thánh Bết Lem mà đặt tên cho chiến dịch tội ác. A-men. Và mới hôm 23-12-66 vừa đó thôi, thánh đường Ninh Bình bị Mỹ coi là mục tiêu quân sự và đánh tới đánh lui đánh đi đánh lại liền bốn trận trong một ngày. Và tiếp đó, chỉ 14 tiếng sau khi Chúa vừa mới giáng sinh tại miền Bắc, tàu bay Mỹ đã lại bay “trên các tầng trời cao”. Hà Nội chưa hàn gắn xong tất cả vết thương do bom Mỹ gây ra ở nội thành trong hai ngày 13 và 14-6-66 gần đây nhất thì tất cả Hà Nội lại càng phần nộ vì Mỹ trắng trợn vi phạm vào cả Nôen ngừng bắn. Chao ôi! báo động giáng sinh, chuông giáng sinh chưa ngân hết làn sóng lễ mà đã rộn còi phòng không. Mỹ thật là quá đổi quỷ sứ.

Mỹ leo thang cả vào ngày riêng của Chúa. Giữa ban ngày 25 Nôen mà Mỹ vẫn trắng trợn xâm phạm bầu trời Hà Nội. Dĩ nhiên là các cỡ các tầm súng Hà Nội lại phải nổ giòn như mọi lần bảo vệ sự trong sáng của bầu trời thủ đô. Mỹ bay trên buổi lễ ở Sài Gòn chưa cho là đủ. Mỹ lại còn bay trên lễ Nôen của Hà Nội nữa. Nhưng mà thằng liều mạng Mỹ đã bị trừng phạt đích đáng. Chiếc Mỹ thứ 1614 liền bị hạ. Có thể Mỹ lại xuyên tạc là ngày Nôen mà Hà Nội cũng nổ súng đây! Giê su ma! Thế cứ mặc cho phản lực Mỹ bay qua phố

phường Hà Nội, bay qua đình chùa và nhà thờ Hà Nội vì đang lễ trọng mà không nói gì chẳng?

Thư tôi viết cho ông vào lúc sắp hết một năm 1966, Mỹ bắt lựu, và sắp mở đầu cho năm 1967, một năm mới nữa của chúng tôi trên cái đà đi tới thẳng lợi cuối cùng. Tết này ngừng bắn nhưng phản lực Mỹ có tái phạm trò bay khiêu khích như hôm ngừng bắn Nôen nữa thôi? Hà Nội lúc nào cũng vẫn đều tỉnh táo bình tĩnh. Mặt trời sắp ló lên vào ngày cuối năm hai bên thoả thuận ngừng bắn, mà Mỹ còn tiếc rẻ ném bom bốn tiếng liền lúc mờ mờ đất, vào một tỉnh đồng bằng Bắc Bộ rất nhiều tín đồ của Chúa Giời, và đúng vào nhà thờ Nam Phong, huyện Nam Trực. Sáng danh Chúa cho mặt đất chẳng có bình an. A men.

Trong những trận vừa rồi, Hoa Kỳ bắn và bom vào nhiều nơi không phải là mục tiêu quân sự làm đổ sập những tầng nhà căn phố Hà Nội, và nhiều thường dân Hà Nội đã bị chết vì khoa học giết người và kỹ thuật giết người tân kỳ của chính phủ Hoa Kỳ. Cái hèn hạ của bọn này là đã chối, cũng như một số phi công Mỹ cứ nói loanh quanh là chỉ đánh phá cầu đường thôi, chứ không chủ tâm đụng đến mọi người dân thường qua đường qua cầu. Ném vào trung tâm Hà Nội, tang chứng rành rành ra kia mà vẫn cứ xoén xoét leo lẻo. Đến lúc hết đường chối quanh thì một cách thật là ngang bừa hỗn láo đã quen thân, chúng lại kêu là “đáng tiếc cho cái việc vô tình” ấy. Nói chẻ hoe ra, thì cái “vô tình” Hoa Kỳ này đã được kế hoạch hóa mấy năm nay rồi bởi bọn lái súng và bọn tâm lý chiến tranh. Và chưa xong việc chúng định xóa những nợ máu chúng gây cho nội tim Hà Nội, chúng lại tái phạm vào Hà Nội đúng giữa ngày Nôen. Thư viết cho ông, không nói hết được mọi việc xấu, mọi tội ác mà bọn phát xít Mỹ đã phơi bày ra trên đất nước Việt Nam. Sinh viên giáo sư đại học và trí thức Mỹ đẩy mạnh phong trào chống chiến tranh Mỹ tại Việt Nam, chính là để tách mình ra khỏi bọn Mỹ xấu đó, và chính là để cho thế giới thấy rõ có hai thứ tiếng nói Hoa Kỳ. Tôi ngờ rằng trong hàng ngũ những phong trào ấy, hẳn phải có ông. Hình như tôi đã nghe thấy ông đang phát biểu gì ở đâu đó bên nước ông.

Thư viết cho ông là một lời kêu gọi và một lời tin cậy. Tin cậy vào ông tức là tin cậy vào nhân dân Mỹ có nhiều người thiện tâm biết phân biệt rành rọt đâu là đúng, sai, phải, trái, và khi đã thấy, đã biết

thì thế nào cũng lên tiếng. Cái tiếng lên án bọn hiếu chiến Mỹ đã dậy lên trên đất Mỹ rồi, nhưng tôi nghĩ rằng nó phải đông, phải to, phải vang hơn nữa. Đánh đế quốc ngay giữa đất Việt Nam, ngay trên bầu trời Việt Nam là công việc chính chúng tôi phải làm lấy và đang làm quyết liệt. Nhưng chúng tôi nghĩ rằng đó cũng là một vấn đề của những nhà văn Mỹ chân chính sống cho tự do và chân lý. Chúng tôi tin chân lý và thời gian của chân lý đều là ở phía chúng tôi. Mà các bạn lên tiếng vì tự do độc lập của chúng tôi, cũng là đồng thời lên tiếng vì tự do và độc lập của chính các bạn nữa. Công việc này thật là cao cả mà cũng thật là thiết thực biết bao. Mà tính thiết thực vốn cũng là một đức tính Mỹ.

Nhiều bạn nước ngoài có mặt tại Hà Nội đã tận mắt chứng kiến sự bình tĩnh tỉnh táo của Hà Nội đánh trả lại địch đáng bọn Mỹ xâm phạm vào trái tim Hà Nội. Cũng dễ cắt nghĩa sự bình tĩnh của tất cả Hà Nội nó vốn là sự lạc quan tin vào tất thắng cuối cùng của mình. Nếu ông đã có dịp nghiên cứu về sự sống Việt Nam, hẳn ông phải thấy rằng trải qua các đời, dân tộc này rất yêu chuộng hòa bình; các làng xóm, các bến chợ, các trấn, các thành, các tỉnh, thường đều được gọi tên với những chữ dính liền với hòa và bình. Rất yêu hòa bình, rất muốn yên lành, nhưng cũng rất vững tâm bền chí trong cái truyền thống chống lại và đánh lui mọi cuộc xâm lăng bất kể từ phía nào kéo tới.

Xin trân trọng gửi ông lời chào chống xâm lược Mỹ của một người Hà Nội, của tất cả Hà Nội 1967 đang cùng nhau nhíp nhanh tay súng với Huế với Sài Gòn mà cùng hô mạnh:

- “Đế quốc Mỹ cút đi”.

Đèn điện phổ phường Hà Nội vui sáng hơn bất cứ lúc nào

Mỗi ô ảnh là một thằng ăn cướp Hoa Kỳ, nếu không quan năm đại tá thì cũng là quan ba – mà những người chiến thắng Mỹ là chúng ta càng phải nhớ rằng: đại tá phi công Hoa Kỳ là ngang cấp bậc một thiếu tướng quân bộ viễn chinh Hoa Kỳ. Và như thế là ta bắt sống đến cả tướng giặc phi công nó kia đấy nhé! Phi công Mỹ nào ta tóm được, cũng đều có đi đạo cả, tức là đứng về nguyên tắc và lý thuyết mà nói, thì chúng đều là người phải kính sợ đức Chúa Giời, tôn trọng cuộc sống do sự sáng chế của Chúa. Trong túi thằng giặc bay nào ta tóm được cũng có một bản cầu kinh vẽ hai tay cầu Chúa. Hai bàn tay vẽ thì cầu kinh vẽ hai bàn tay thật của mỗi thằng thì toàn là để cắt bom phá, bom bi, tên lửa và chúng giết người Việt Nam gồm cả những người Việt Nam cùng thờ chung một đức Chúa với lũ chúng. Nó lại giết người cả vào chủ nhật là ngày Chúa bảo con người ta phải nghỉ cái bàn tay, dù bàn tay ấy đang hàng ngày làm việc gì. Vậy là ngày chúa nhật 19-11-67 đó, cả miền Bắc hạ 17 máy bay Mỹ. Và riêng Hà Nội bắn rơi những 12 chiếc. Đây là một vẻ đẹp tân thời của người Hà Nội, của trời Hà Nội, của đất Hà Nội, của nước hồ Hà Nội. Trong bảng lập công của các thành các tỉnh miền Bắc diệt điều hâu Mỹ mới đó Hà Nội còn bị xếp loại thứ mười sáu, thì nay đã được cả nước nâng lên hàng thứ tư. Mỹ càng leo thang vào Hà Nội thì Hà Nội càng thăng cấp, và các tỉnh gửi điện mừng thủ đô chiến thắng là ... “Hà Nội đại diện cho cả nước mà diệt giặc...”. Lần này Hà Nội không cần giải tù qua phổ thủ đô như năm ngoái nữa, mà Hà Nội cho đăng luôn ảnh bọn phi công Hoa Kỳ vừa tóm được. Tít bài chạy suốt chiều ngang bảy tám cột trang đầu báo và ảnh cỡ 4 x 6 nối liền mấy chục ảnh căn cứ, trông đúng là một lũ tù dây. Ưng, Khuyển, Phệ Hoa Kỳ một dây hiện hình. Cái trận đánh của Hà Nội đạt con số trên 200 chiếc được nêu ngay ở quanh hồ Gươm, thượng ngay biển báo công ở các góc sáu, biển nền đỏ tươi và con số “200” kẻ trắng đậm nét, thấy nó quý như một loại thượng hạng “Thăng Long” mới nhất – chất khói đậm đà gọi đến hương vị thâm thúy nhất của đất nước. Cho tới lúc tôi viết đây, riêng

thủ đô Hà Nội ta đã làm gọn của nó 229 chiếc. Và riêng năm 1967, Hà Nội đứng đầu các tỉnh thành dũng sĩ diệt Mỹ phần lực trên toàn miền Bắc.

Tôi gặp thằng (quan tư) Mích Kên tại một nhà thương, tôi không muốn dùng chữ bệnh viện. Đẩy cửa kính, giữa buồng bệnh trắng lớp lạng tờ, mà cảm thấy như sắc của sự im lặng phải là một thứ màu gì trắng trắng. Trên giường sắt sơn trắng, trên đệm trắng của nhà thương, thằng căng nằm dài một người cứng đờ cánh tay. Cánh tay phải giơ lên kia cũng trắng bệch, cứ giơ mãi như thế để tan loãng vào cái trắng nhờ của buồng bệnh thấp đèn hơi thủy ngân bóng hình ống. Giữa cái thế giới bệnh bạch lâm lớp ấy, lò dò một đôi mắt nhiều lòng trắng và rậm lông mày. Với một bộ râu xồm đen kịt. Không phải, thằng Mích Kên ta bắt sống trên hồ Trúc Bạch, làm gì có râu, mặt nó lên ảnh căn cước ở báo ngày hôm sau trông nhẵn thín kia mà. Mặc dầu mình không phải là chuyên viên đi hỏi cung tù Mỹ, nhưng để cho khỏi ngờ ngợ nữa, tôi đã dùng lại câu cổ lệ mở đầu của sự lấy khẩu cung:

- Tên?

- Giôn Xi Ni Mích Kên, thiếu tá (cái đám này, nghiệm ra, nói chung, càng bị cầm tù càng thích xưng cấp mỗi khi xưng danh, xưng mãi cho tới lúc nào nó thấy mỗi miệng nó và nhàm tai những người giam nó thì nó mới hết đựng đến cấp bậc nó). Tôi được để ra trên tàu ngầm, nhưng nhận Pa Na Ma là quê vì bố tôi chỉ huy tàu ngầm đóng ở căn cứ Pa Na Ma.

Vậy là đúng mày rồi. Mích Kên cũng không to lắm, không cao lắm, nhưng vẫn đủ để ấn tên lửa và cắt bom. Tôi chưa biết nên bắt đầu hỏi nó bằng câu gì, tôi đi đi lại lại quanh đầu giường sắt nó, mắt bỗng hạ vào cái bảng bệnh án Mích Kên treo ở đầu giường ghi mạch nó có ngày từ 80 đến 120, nhiệt độ nó có ngày từ 37 lên 38. Bác sĩ đã dặn khế tôi là thằng quan tư Kên này còn mệt, cần cho nó an dưỡng, nên bớt cho nó những câu hỏi hóc búa, chưa nên cho nó phải động não suy nghĩ nhiều. Thế này là chệch mất kế hoạch của tôi định hỏi chuyện thằng Kên rồi. Bởi vì trong chuyến gặp này, tôi định ninh rằng thế nào tôi cũng phải quăng được vào giữa mặt thằng giặc bay kia một cái sự thực này: “Cả lò nhà mày, cả họ nhà mày, đúng là một bọn ăn cướp nhà nghề. Mặt bọn kẻ cướp biển chuyên nghề. Ông nội mày đã từng làm đô đốc ở Thái Bình Dương. Bố mày

hiện giờ là đô đốc ở Đại Tây Dương. Còn nhà người thì làm thiếu tá phi công hải quân của hạm đội VII. Gia phả nhà anh thật không còn nghi ngờ gì, quả là cái truyền thống đi ăn cướp biển đã ba đời”. Tôn trọng lời dặn của bác sĩ, tôi đành tạm cất đi mấy câu đó. Lại phải tìm một câu khác một cách khác để vào chuyện với thằng quan tư Kên phạm tội ác đánh phá nhà máy nhiệt điện Hà Nội trưa ngày 26 tháng mười 1967. Ô, mẹ thằng thiếu tá Mích Kên này giàu lắm, có cơ man nào là cổ phần công ty than đốt. Còn bố nó đô đốc loại tướng giặc biển đeo những bốn sao đang chỉ huy hạm đội VI. (Xin nói thêm là đô đốc Hoa Kỳ to nhất cũng chỉ đeo tới năm sao, và tên đô đốc Hoa Kỳ chỉ huy hạm đội VII đậu ở vịnh Bắc bộ thì chỉ có ba sao thôi).

Hôm thằng tư Kên bị tên đạn thủ đô Hà Nội hạ xuống thì thằng đô đốc bố nó đang ở thủ đô Luân Đôn nước Anh. Thằng tư Kên là con một của đô đốc. Theo đài Hoa Kỳ thì thằng đô đốc bố được biết tin ngay, và vẫn theo lời của đài Hoa Kỳ thì “đô đốc không bình luận gì về tin con bị mất tích ở Bắc Việt”. Và theo một nguồn tin khác, thì đô đốc bốn sao có đánh điện cho đô đốc hạm đội VII ba sao hỏi thêm chi tiết cụ thể về việc điều động con y vào tọa độ lửa Hà Nội. Liên sau đó thì đô đốc bố rời Luân Đôn đi luôn Hoa Thịnh Đốn. Chả hiểu người đô đốc bố này đã thúc giục Giôn Xơn xúc tiến việc xin trao đổi tù binh Hoa Kỳ tại chiến trường Việt Nam ra sao nhưng nhân tiện đây, tôi cũng xin gợi thêm một ý này. Là theo tục lệ cổ xưa thời cũ của Việt Nam người bố ruột có thể xin ở tù hoặc chết chém thay cho con để được; nếu thấy cần giữ cho dòng họ mình khỏi tuyệt tự. Về thằng con là thiếu tá tội phạm Mích Kên, thì sự sống chết hiện giờ của nó trên đất Bắc Việt Nam này là do thái độ nó: nếu nó nhận được cho rõ vấn đề Hoa Kỳ đích thị đã xâm lược Việt Nam, thì cuộc sống quyết liệt nhưng cũng rất rộng lượng ở Việt Nam vẫn không hẹp gì mà không mở một cửa sinh cho thằng quan tư chết hụt đó. Nhưng mà tôi muốn nhắn người đô đốc bố rằng ông hãy nên nghĩ tới ông nhiều hơn là nghĩ tới con ông mà, lúc nó được lệnh sang chiến trường Việt Nam, ông đã ân cần dặn nó; “Sang đánh Việt Nam phải cẩn thận đó”. Tôi nghĩ rằng ông dễ có thể vì tật bệnh vì tai nạn cháy tàu mặt biển, hoặc vì hầm đạn chập dây điện nổ mà chết không kịp nhìn lại cái mặt đứa con một bị cầm tù ở Việt Nam. Đã có nhiều sự bất đắc kỳ tử xảy ra gần đây cho các hạm đội Hoa Kỳ. Ai dám bảo là ông không chết trước thằng con một lái máy bay của

ông. Thật là một điều khá tội nghiệp cho một người đô đốc bố, khi mà trên cái kỳ hạm đô đốc kéo cờ đám ma to lại treo thêm mũ rơm gậy tre thẳng con bắt hiếu là Mích Kên đang nằm ườn ra trên giường trắng kia kìa!

- “Xin ông một điều thuốc lá”.

Mích Kên nhìn tôi chăm chăm, sau khi nói tiếng Pháp như thế.

- “Vâng, thưa ông tôi có sang châu Âu nhiều lần, và có ở Pháp liền năm năm, mỗi năm ở Pháp sáu tháng”.

Nó nói thong thả, tay trái ôm chặt lấy bụng dưới, tay phải gầy xương bó bột pờ-lát giờ thẳng lên trần giờ như bất cứ phi công nào lại hàng trước mũi súng trường của tự vệ phố, tự vệ làng ta.

Tôi cắm một điều thuốc Điện Biên vào mồm thẳng giấc. Nó cảm ơn. Tôi bật diêm châm vào mặt nó, nó nghển nghển đầu xin cảm ơn. Tôi đặt cái gạt tàn thuốc lá lên ngực nó đầy lông rậm dày như cái ức một con thú dữ nào. Nó rít khói thuốc, cái tàn trắng dài ra gần một đốt tay mà chưa chịu gạt tàn. Ngoài cửa phòng bệnh đã khép hờ, mặc dù không nghe thấy tiếng ai nào đi lại, nhưng tôi ngờ là có thể vẫn có bác sĩ quân y ngoài hành lang. Và bác sĩ có thể sẽ vào phòng rất kịp thời, nếu tôi bắt đầu hỏi nó những câu mà bác sĩ đã dặn là nên tránh. “Lúc này không nên làm tăng mạch máu nó, và tăng nhiệt độ nó”. Thưa bác sĩ, tôi vẫn nhớ, tôi chưa đồn nó tí nào cả. Tôi chỉ đang ngồi im mà nhìn thẳng quan tự Kên hút điều thuốc và đẩy khói ra hai lỗ mũi. Bất giác lại nhớ tới câu ba lơn chán chường của bọn phi công Hoa Kỳ tại câu lạc bộ căn cứ Tắc Li hoặc Khò Rạt bên Thái Lan cả nước ngày nay đã biến thành cái hàng không mẫu hạm cạn của Mỹ. Mỗi lần bay đi rồi thoát chết mà trở về được “hàng không mẫu hạm Thái Lan”, chúng thường đùa mà không cười với nhau rằng: “Đời bay thuê của chúng ta có hai cách chết một là chết nhanh, hai là chết chậm. Đánh vào Hà Nội cũng dễ chết, mà nghiện thuốc lá thì dễ bị ung thư mà chết. Nhưng chết vì khói thuốc lá lâu dài có lẽ thích hơn chết đánh phụt một cái vì khói tên lửa của Khu Sáu”. Khu 6 tức là mặt hiệu của chúng mỗi khi nhắc đến thủ đô Hà Nội. Những người tài hoa trí dũng của “Khu Sáu” chúng ta nên nhớ thêm rằng gần đây địch còn nói lóng gọi Hà Nội mình là “ải lửa” là “tọa độ chết”, là “khách sạn Hin Tơn” nữa kia đấy. Chao ôi, giấc bay Hoa Kỳ đã chán ngấy Hà Nội quá lắm rồi – Hà Nội mà lưới lửa tên lửa mỗi lần thổi rồng lửa bay lên nền trời xanh xanh

Thằng Long, lại hết như hạ bút viết chữ tháu lá bùa thiêng khoan đứng lại, và đốt luôn các thứ “con ma” “thần sấm”, lôi tuột xuống các thứ tướng uý tá quý sứ ma vương Hoa Kỳ.

“Xin ông một điều thuốc!”. Tôi lại cắm điều thuốc Điện Biên thứ hai vào mồm thằng tư Kên con tên đồ đốc Đại Tây Dương và cháu nội tên đồ đốc Thái Bình Dương. Nó gạt tàn thuốc lên ngực lông lá, cánh tay trái cẩn thận gạt nhẹ tàn gio vào cái gạt tàn. Nó khép chặt tay vào nách, theo một thói quen của bọn giặc bay quen sống với buồng lái, ít khoa tay vung chân quá rộng, mà thường là cử động với những động tác khép khít hẹp ngắn. Thằng Kên dè dặt đặt gạt tàn thuốc lên ngực mà thấy càng tiếc nhớ cái gạt tàn sĩ quan Không lực Hoa Kỳ mọi ngày của nó! Ủi chà, cái gạt tàn ấy thường cài ở tay ngai trái chiếc ghế bành nhôm mỗi lần bay vừa bom vừa hút, sao nó thoải mái, và lý thú đến cái mức phải văng tục ra một câu để khâm phục cho cái sự tiện nghi Hoa Kỳ! Mà ngay trên hàng không mẫu hạm O Rít Ca Ni của hạm đội VII, ngay ở trong căn cứ buồng hội ý hội báo có điều dưỡng không khí ấy, ngay ở những ghế bành da thú vị đó, cũng vẫn cái gạt tàn thuốc tiện lợi đáng yêu cài ngay ở tay ngai bành da. Lim dim mắt vừa nghe chỉ huy phi đội phổ biến kế hoạch trong ngày phải tiến đánh Hải Phòng, Hà Nội bằng phi thuật gì, vừa hít thuốc Lúc Ki, vừa dụi dụi mẩu thuốc, kẻ cũng khoái trá thật! Khi thấy rằng chỉ cần có bảy phút là xộc tới mục tiêu rồi; mỗi chuyến bay khoảng một tiếng cả đi cả về và, nếu xong gọn được 3000 giờ bay thì được về hưu với rất nhiều tiền bạc và danh vọng. Có những điều thuốc Lúc Ki hút chưa quá nửa đã quăng mà đau đầu nhìn vào tấm bản đồ Bắc Việt Nam trước mặt trông như một tranh vẽ trừu tượng nào. Ở đấy rừng nhiều và xanh um, mặt rừng úp xuống đất nước ấy như thế nào, cái đó hình như không quan trọng lắm bởi vì Kên chỉ thấy có cái chòm cái gáy của dải rừng. Đất nước ấy trừu tượng, người Việt Nam đối với thiếu tá Mích Kên quả là trừu tượng. Nếu không có cái việc bị bắn cháy tàu bay và chí tử nhảy dù xuống hồ nội thành Hà Nội thì có thể là cả đời Mích Kên ta cũng chả hiểu Việt Nam nó cụ thể ra làm sao nữa.

Kên đã từ giã cơn mơ hồi ký, bè giọng ra mà trả lời cụ thể về câu hỏi cụ thể của tôi:

- Vâng, tôi nhận được lệnh đánh Khu Sáu tức là Hà Nội vào lúc 10 giờ sáng hôm đó, tính theo giờ Sài Gòn – tính theo giờ Hà Nội thì

là 9 giờ. 12 giờ Sài Gòn kém 10 phút thì tôi rời boong hàng không mẫu hạm. Và sự việc những phút sau như thế nào khi tôi vào bầu trời miền Bắc thì các ông đã biết cả rồi. Vâng thưa ông, tôi bay trên miền Bắc tất cả là 23 lần. Ở miền Nam thì tôi chưa được bay lần nào. Tôi có bay vào và có đánh Hải Phòng sáu lần. Chưa bay vào Hà Nội, trừ cái lần vừa rồi. Đại đội tôi 14 chiếc là đại đội chuyên đánh thứ bom điện tử định hướng. Tôi chỉ huy một phi đội hai chiếc A4 cường kích. Đó là lần đầu tôi đánh Hà Nội.

- Là lần đầu?

- Và là lần cuối cùng.

- Nếu anh được cấp trên cho chọn giữa hai mục tiêu nhà máy nhiệt điện và cầu sắt dài trên sông Hồng, thì anh chọn cái nào?

- Cả hai đều là xấu cả, nghĩa là đều nguy hiểm cả, nhưng có lẽ đánh cầu thì tôi nghĩ có phần còn dễ hơn đánh nhà máy đèn. Nhưng tôi tin rằng nếu chúng tôi có đánh trúng được nhà máy đèn thì các ông vẫn có những cách riêng để giải quyết vấn đề ánh sáng cho Hà Nội.

- Anh đánh nhà máy điện trung ương Hà Nội mà lúc này, đèn điện vẫn cháy đều trên đầu giường bệnh của anh, cũng như vẫn cháy đều ở khắp nơi khác của Hà Nội ngoài nhà thương này, thì anh có cảm tưởng gì?

- Thưa ông tôi không buồn mà cũng không vui. Tôi chỉ mong chiến tranh ở Việt Nam sớm kết thúc để tôi được tha về. Bố tôi cũng không cứu được tôi. Ông Giôn Xơn cũng không cứu được tôi. Ông vừa hỏi tôi nghĩ gì về Giôn Xơn? A, Giôn Xơn là người không muốn ai phê bình mình. Ông ta là người chỉ thích dùng máy tính êlectrôních, đặt câu hỏi cho máy tính điện tử rồi chờ câu đáp số trả lời của máy tính... Xin ông một liều thuốc!

Viên quan tư tù Mỹ định đánh vỡ mặt vào ánh sáng Hà Nội, định tắt ngấm cả đèn điện toàn thành Hà Nội đang nằm hít liều thuốc mới, mặt trắng bệch, và sợi khói thuốc cứ dâng lên dưới ánh điện tỏa đều. Ánh sáng của Hà Nội không bao giờ tắt, và dưới ánh đèn điện sáng, đang đùn lên một thứ khói của thằng tù. Không còn nghi ngờ gì nữa, thằng này là hung thần Bóng Tối kẻ thù số một của Ánh Sáng. Chả rõ hung thần vừa thở khói vừa nghĩ gì trong đầu óc đen tối của nó – nhưng tôi thì tôi biết rõ những điều tôi đang nghĩ. Khuôn mặt và cả thân hình thằng quan tư Kên lao bom không thành công

vào nhà máy đèn kia cứ mờ dần, và trước mặt tôi đã mờ chông đi, bỗng hiện dần lên cả khu nhà máy đèn Yên Phụ thân mến với sáu cái ống khói cố hữu của nhà máy. Đã có biết bao phi đội Hoa Kỳ lao chí mạng vào Hà Nội với kế hoạch đen tối đòi dập tắt cho kỳ được cái ánh sáng truyền ra từ khu nhiệt điện Yên Phụ. Và đã có biết bao nhiêu là đạn pháo và tên lửa của ả lửa Hà Nội bảo vệ cho bằng được cái khu vực nhà máy đèn này. Ấy cũng là một thói quen rất đáng yêu của người Hà Nội ít lâu nay cứ xong một ngày đánh giặc bay Hoa Kỳ, nhất là sau mỗi trận nó bắn xuống mình bắn lên, ấy là cái việc đầu tiên mà bất cứ người Hà Nội nào cũng đều làm cả, không cần ai bảo ai, không cần phải nhắc nhở nhau: vừa tắt tiếng bom phá bom bi, vừa chồm lên hiệu còi trả động, thì ai nấy đều bật ngay cái nút công tắc điện nhà mình. Đèn tóe sáng! Thế là mặt mày miệng mắt đều như reo lên nổi vui, nó hết như lời trong Sáng thế ký “Thế rồi ánh sáng đã bừng lên”. Trong chiến đấu người ta càng yêu thương nhau hơn, càng thấy triu mến cái khu phố mình, cái cầu trên sông Cái mình đã băng bó lại mấy nhịp kia, và càng thấy quý yêu nhà máy nhiệt điện của mình. Đứng ở bờ đường bên hồ Trúc Bạch mà nhìn khu nhà máy đèn nóc xám, tường xám, phố xám, ngói xám, thấy đó như là người dưng sĩ da sắt xương thép dày dặn trong khói lửa để giữ vững dòng điện cho ánh đèn Hà Nội “nghìn năm văn vật đất Thăng Long”. Người dưng sĩ nhiệt điện khoác một tấm áo xám tro nghi trang, tà áo tỏa ra đến sát hồ. Trái tim người dưng sĩ điện đèn ngày đêm vẫn đập thành thành. Thủ đô càng chiến đấu giỏi càng sản xuất hằng thì trái tim Yên Phụ ấy càng nhịp mạnh, sáu đầu ống khói càng đều đều, ngày cũng như đêm, thổi lên trời Hà Nội thân mến tắt cả cái nhiệt tâm của một nhà máy làm ra ánh sáng. Trông xa, nó giống như một cái tàu bễ đang ăn than ở “bến cảng” Trúc Bạch, ngay sau “kho hàng” Ngũ Xã và “cầu tàu” Châu Long ấy. Đã có nhiều chiếc phản lực và thặng phản lực Hoa Kỳ bị chết cháy trên khoảng mù trời máy đèn này. Chính thặng quan tư Kên đang hít khói kia là đã chết hụt trên khoảng trời máy đèn Yên Phụ. Khi bị tên lửa, nó vọt dù ra ngay đúng phía trên sáu cái ống khói máy đèn và, chiếc phản lực của nó thì đâm sầm xuống đồng cứt sắt than xỉ nhà máy. Tàu bay nó lao từ hướng Tây vào mà đánh chúi xuống nhà máy đèn, thì đó, xác máy bay nó lại bẹp đầu mà lộn quay về phía Tây. Trong cuộc chiến tranh quyết tâm chống

Mỹ, lần nào tôi tua lên hồ Tây, hồ Trúc, lần nào tôi cũng xúc động mà nhìn nhà máy đèn yêu quý của tất cả người Hà Nội chúng ta. Cái nhà máy đèn như một con tàu bể nhiều triển vọng bến bờ, và lại như một lời thách thức quyết liệt, cái thách thức của Ánh Sáng chính khí nhất định chặn đứng lại mọi bạo lực Bóng Đen Hoa Kỳ đang rầy chết đòi tràn vào.

Tôi mở mắt mà mơ trong ánh đèn sáng trưng, và thằng thiếu tá Mỹ Kên nằm chềnh ềnh ra kia, càng nhìn càng thấy nó đúng là một cái đinh ốc, một cái răng cưa, một cái tay của một cơ xưởng khổng lồ chế tạo Bóng Tối. Tôi liền muốn tìm hiểu xem cái thằng Kên này nghĩ gì về tương lai phúc phận nó. Tôi hỏi cái Bóng Tối Hoa Kỳ ấy:

- Nếu trong tình hình nào đó mà được trở về Hoa Kỳ thì người quan tư tàu bay Hoa Kỳ kia sẽ làm nghề gì?

- Tôi sẽ viết sách. Tôi cũng muốn viết sách.

- Viết sách nhưng viết cái gì? Viết về những cái gì? Viết về Việt Nam, về chiến tranh Việt Nam?

- Không, tôi sẽ viết về châu Âu, những kỷ niệm mấy năm vừa rồi của tôi tại châu Âu. Tôi không biết rõ về Việt Nam và cũng không viết về chiến tranh.

- Tại sao không muốn viết về Việt Nam và chiến tranh ở Việt Nam?

- Vì tôi cho rằng tôi chưa biết gì lắm về Việt Nam. Vì tôi nghĩ rằng tôi cũng chưa hiểu gì lắm về chiến tranh.

Thưa đồng chí bác sĩ quân y, có lẽ vẫn đang đi ở hành lang ngoài cửa phòng bệnh này, hẳn đồng chí đã nghe rõ cái thằng quan tư Kên nó trả lời tôi một cách khốn nạn như thế đó! Bác sĩ bảo tôi đừng dồn nó, khá nên gượng nhẹ cho nhiệt độ nó, mạch tim nó, nhưng nó nói như thế mà để im được sao? Trong phòng, sao lúc này lại thấy phảng phất nhiều mùi ête, nhiều mùi phóc môn, nhiều mùi gây mê phức tạp khác. Chao ôi, lại còn cái mùi hoa sữa dạ hương ngọt thờ ảy cứ từ ngoài sân nhà thương mà lùa mãi vào qua khe cửa chớp chỗ cuối phòng. Thưa bác sĩ, tôi xin phép được nói thấp giọng với nó để không ra về dồn nó:

- Hàng không mẫu hạm Pho Rét Tan bị cháy hồi cuối tháng bảy vừa rồi. Có đúng là anh đã suýt chết cháy trên chiếc Pho Rét Tan đó không?

- Vâng, đúng thế. Tôi về với hàng không mẫu hạm Pho Rét Tan từ tháng sáu, rồi cuối tháng bảy, xảy ra vụ cháy tàu. Vừa cháy vừa nổ các hòm tên lửa, cháy cả tàu bay trong khoang tàu, cháy cả người lái tàu bay. Có người tránh nạn lửa nhảy xuống bể thì lại chết dưới bể không ai cứu được. Bạn đồng nghiệp của tôi chết ở bên phải, bạn đồng nghiệp của tôi chết cả ở bên trái. Chung quanh toàn chết và toàn lửa. Tôi là trong số những người may mắn. Tôi được đưa về Sài Gòn. Báo chí và vô tuyến truyền hình Hoa Kỳ đăng ảnh tôi, viết khen tôi, đăng bài ngay trang nhất. Người ta khen tôi học rộng, đọc nhiều, gặp cũng nhiều sự may mắn. Và có Chúa Trời che chở.

- Anh ở Sài Gòn và những đâu nữa?

- Chỉ ở tại Sài Gòn thôi. Ở đó có 48 tiếng là lệnh cấm không được ra khỏi Sài Gòn... Xong được chuyển về Hoa Kỳ, sau đó lại sang châu Âu với danh nghĩa có tính chất thời sự là “người may mắn của đám cháy Pho Rét Tan”. Và sau đó chuyển sang hạm đội VII Thái Bình Dương.

- Anh bảo người ta đăng báo khen anh là đọc nhiều, anh thích tác giả nào?

- Thường là Xít Tanh Béch, Hê Minh Uê, Xít Tanh Béch viết những cuốn trước đây hay hơn những cuốn in ra sau này. Ông hỏi tại sao Xít Tanh Béch sau này viết kém đi, tôi lại cho là tại sau này già rồi nên cỗi.

- Không phải thế đâu. Xít Tanh Béch đồ đốn ra viết lách tòi tệ đi vì đã lẫn mất phương hướng sự thật lịch sử rồi. Nhân danh cái gì mà Xít Tanh Béch vẫn còn khư khư treo giữ tấm bằng của giải thưởng Nô Ben? Thật là một sự buồn cười cũng rất bi đát kiểu Hoa Kỳ, khi mà một giải Nô Ben của Thụy Điển hòa bình làm ăn lại đi hăng say tuyên truyền cho chiến tranh xâm lược của Mỹ. Tại sao người ta chưa thu hồi một cái bằng sắc đã trao nhằm cho Xít Tanh Béch – một tên hiếu chiến ca ngợi sự giết chóc của xâm lược Mỹ nay đã lộ nguyên hình?

- ... Thừa ông, còn như Hê Minh Uê thì tôi rất thích. Ông bảo ông cũng thích Hê Minh Uê, thế tôi xin phép hỏi ông tại sao Hê Minh Uê lại tự tử?

- Tôi cũng chưa hiểu rõ về những nguyên nhân xa gần nào đã làm cho Hê Minh Uê tự bóp cò súng hai nòng vào họng mình. Nhưng tôi có thể biết chắc một điều này. Là cái người Mỹ tốt Hê

Minh Uê đó mà còn sống thì ông ta sẽ bảo thẳng anh rằng ông ta không thích anh đâu, mặc dù là anh vẫn khăng khăng thích Hê Minh Uê vì một sự thờ thượng a dua nào đó... Nhưng tôi hãy trở về câu chuyện chiến tranh và hòa bình của anh. Ban nãy anh có nói là mong chiến tranh ở Việt Nam sớm kết thúc để chóng về quê nhà. Thế rồi anh kể đến chuyện anh hút chết ở hạm đội VII cháy hàng không mẫu hạm. Thế rồi đến trưa ngày 26 tháng mười vừa rồi, đạn và tên lửa Hà Nội bắn cháy tàu bay anh ngay trên mục tiêu nhà máy đèn mà anh định bom vào. Đó là cái may mắn lần thứ hai. May không bị thiêu luôn với tàu bay anh lái, anh nhảy dù ra, rơi xuống, có thể gãy cổ chết tươi, và dù không chết tươi thì cũng có thể bị tất cả những người xung quanh hồ sát nhà máy đèn bơi ra giết anh. Nhà cửa và người cùng phố với những người bơi ra vớt anh đó là, không nhiều thì ít, đều bị bom đạn Hoa Kỳ làm đổ nát thương vong. Tại sao người ta không áp dụng ngay với mày cái quyền được giết mày, và áp dụng ngay cái luật sát nhân giả tử đó? Tại sao người ta vẫn trấn tĩnh lại sự giận dữ thiêng liêng của người ta mà tha chết cho anh? Thế là lần thứ ba người quan tư Không lực Hoa Kỳ của tôi đây được thoát chết. Lần thứ ba này anh vẫn được sống sót. Không phải Chúa trời nào đã cứu sống anh đâu mà chính là vì những người Hà Nội chân chính đó đã hết sức tôn trọng phép nước họ đối với tù Mỹ bị bắt sống. Anh bảo không muốn viết sách về Việt Nam vì chưa thấy rõ Việt Nam. Có thể anh cứ bay từ sân bay nổi trên Thái Bình Dương vào bắn trong đất liền, rồi lại hạ cánh xuống boong tàu – sân bay hàng không mẫu hạm, lần bay nào cũng trót lọt cả, nếu sự việc xảy ra cho anh một cách êm thấm như thế, thì đúng là Việt Nam này chỉ là một cái gì rất trừu tượng đối với anh. Nhưng chiến tranh là một cái gì rất cụ thể. Cho nên rơi xuống đất nước miền Bắc, anh đã cụ thể được gặp con người Việt Nam đánh tàu bay Mỹ rất dữ, rất giỏi, nhưng không giết phi công Mỹ một cách bừa bãi. Và cụ thể anh đã được truyền máu, đã được thực sự tiêm thuốc cụ thể của Việt Nam, và ăn cơm thịt cụ thể của Việt Nam. Ngày tháng của anh từ nay trở đi tại chốn này là một thứ thời gian phải tính cụ thể bằng giờ phút của Hà Nội – một Hà Nội quyết tâm đánh Mỹ ngay trên nội ngoại thành mình và ở khắp nơi từ Bắc chí Nam. Đến như thế mà còn bảo là chưa hiểu gì lắm về Việt Nam và chiến tranh ở Việt Nam, đến cái mức ba lần chết hụt giữa cuộc chiến tranh tại Việt Nam, mà

còn cho là chưa nhận thức được ra cái điều ấy, thì anh định chờ đến cơ hội suýt chết một lần thứ tư nào đó nữa, thì rồi mới chịu đập vỡ cái cục tối ở trong đầu anh ra hay sao? Tôi cho rằng anh đúng là một mẫu người Hoa Kỳ, theo cái nghĩa Hoa Kỳ là chúa hay khô hải một cách đen ngòm như thế.

Tôi ngừng lại, cảm một miếng thuốc lá đã châm sẵn vào mồm nó vừa được chiêu xong một chén nước.

- Thưa ông, tôi cũng mới định như thế thôi. Thực tình mà nói, tôi thấy cũng khó mà viết được. Tôi không tin rằng cánh tay phải tôi sẽ lành lặn. Tôi tàn tật tay phải thì viết sao được (mắt nó liếc ngang vào cánh tay phải chỉ thiên bó bột).

- Người định làm sách một cách thật nghiêm túc, thì dù có bị ai cưa đi cả tay phải lẫn tay trái, người ta cũng cứ viết được. Đối với người viết sách để làm chứng cho sự sống, làm chứng cho chiến tranh và hòa bình, sự quan trọng không ở cánh tay bàn tay cầm quản bút hoặc mổ máy chữ. Không phải ở cái tay, mà chính là ở cái đầu, ở cái tim, chính là những cái động lại nơi tim và đầu mình. Anh là một thằng con nhà giàu, chắc anh không ngong gì mà anh lại không hiểu rằng có những người triệu phú nước anh chỉ đọc mồm thôi, rồi có hàng chục hàng trăm thư ký phải tức tốc ghi chép ra những lời tầm thường và quý quyết đó. Nếu anh tin rằng anh sẽ bị què quặt suốt đời thì anh càng nên nhớ rằng cái máy chữ Hoa Kỳ tinh xảo vẫn giúp anh được. Một người con nhà giàu như anh và lại có lương tiền tính theo giờ bay như anh hẳn là thuê được ít ra là một cô đánh máy chữ mười ngón rất nhanh, anh nói nhằm có liến thoảng đến mấy, người ta vẫn kịp đánh máy theo.

- Ý định viết sách ở tôi, thưa ông, cũng mới là thoáng nảy ra như thế thôi. Có lẽ sau này tôi sẽ xin đi làm quản lý ở một công ty nào. Tôi có một vợ, và ba con. Thưa ông, tôi là một người đang thấy cần phải có hòa bình và mong chiến tranh kết thúc. Tôi còn là một người không muốn làm những gì có thể hại đến thanh danh gia đình tôi.

Thế này thì bác sĩ ạ, tôi đành bỏ đó câu chuyện nói chưa hết với thằng Kên. Chỉ nói thêm một câu một chữ nữa về “thanh danh gia đình” nhà nó là tôi có thể xung thiên lên rồi, là tôi có thể có lỗi với bác sĩ đã dặn tôi là chớ dòn nó. Thằng giặc Kên này lại bàn về thanh danh gia đình của một gia đình ba đời ăn cướp bẻ! Tôi đã ra về và không quên vứt lên ngực thằng giặc Kên cả chỗ thuốc lá còn lại.

François Chalais, đặc phái viên đài vô tuyến truyền hình Pháp, mấy hôm sau gặp lại tôi tại một khách sạn thủ đô Hà Nội trước đây Tây gọi là Mê Tô Pôn, tỏ vẻ kính trọng cuộc chiến đấu của ta, tỏ lòng khâm phục Hà Nội đánh Không lực Hoa Kỳ một cách ác liệt và tài giỏi. Phăng Xoa Sa Le từ Paris sang Hà Nội quay được rất nhiều về tội ác của Hoa Kỳ ném bom vào giữa nội thành thủ đô ta, ảnh quay đều kèm theo những băng ghi lại mọi kiểu âm thanh sinh hoạt của thủ đô. Lý thú nhất là cuốn băng ghi được cái tiếng khóc nức lên của quan tư phi công Mích Kên. Chả là Phăng Xoa Sa Le cũng được vào bệnh viện gặp thẳng giặc bay này, và bảo thẳng Kên rằng:

- “Nhà chức trách Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa cho phép tôi ghi vào băng những lời nói của anh. Nếu anh có điều gì cần nhắn về gia đình anh bên quê hương anh, thì tôi sẽ cho ghi luôn vào băng và chuyển hộ”.

Sau khi nó trả lời một số câu, đến mục nhắn tin gia đình thẳng Kên bỗng khóc nức lên. Băng rìcôcđơ quay quay mãi không biết cơ man nào là vòng nhựa rồi, mà thẳng Kên vẫn nghẹn lời, vẫn chưa buột ra được thành tiếng, vẫn chỉ có khóc. Hình như đặc phái viên vô tuyến truyền hình Pháp dành hẳn bảy phút cho hắn nhắn tin về nhà, thế mà cả bảy phút quý báu đó, cái thẳng quan tư khôn nạn ấy chỉ nói được vền vền có mỗi một câu. Nó gọi tên vợ nó và thêm vào: “em ơi, rồi anh sẽ khỏi...”. Khỏi, khỏi cái gì, khỏi cái bệnh bá đạo Mỹ, khỏi cái chết xâm lược thực dân mới, khỏi cái nọc phát xít, khỏi, bứt khỏi cái nghề giặc bay, khỏi cái tự tôn mặc cảm Hoa Kỳ, hay là khỏi cái gì? Cả một cuộn băng người ta mà nó chỉ mở mồm nói được có bấy nhiêu, nếu viết ra thì cũng chưa đủ một dòng chữ. Rồi còn lại là toàn thốn thức với nước nỡ. Tiếng nức đã thành một điệp khúc. Cái tiếng nức Hoa Kỳ của một thẳng tù rên, có nốt lại nghe ửng lên như tiếng bị hóc xương nơi họng cổ. Phăng Xoa Sa Le đã cho ghi băng đầy đủ cả câu nói bị cắt ra vì những tiếng khóc, và cả cái nhạc nền của sự nức nỡ. Đặc phái viên vô tuyến truyền hình Pháp đã chìa cho tôi xem đến hai mươi mấy câu hỏi đánh máy sẵn, đã chuẩn bị sẵn sàng, để cho đối tượng thiếu tá tù Kên trả lời, và tất cả những câu hỏi đó, Phăng Xoa Sa Le đã không nỡ đem ra hỏi thẳng vào mặt tù Mỹ. Và Phăng Xoa Sa Le rất mền phục về cái ý nhị rất có tính nhân đạo của bác sĩ bệnh viện mình đã dặn ông ta lúc này hãy tránh cho tên thiếu tá Kên mọi sự kích động hoặc xúc động về cảm

ngĩ. Phăng Xoa Sa Le đã từng gia nhập du kích chống phát xít Đức trong rừng Pháp hồi chiến tranh thứ hai, nay phải giơ tay lên mà kêu trời, mỗi khi tôi kể cho ông ta nghe thêm về cách nghĩ và cách giết người của bọn Hoa Kỳ tại Việt Nam. Phăng Xoa Sa Le rất chú ý đến một cỗ bài về thực vật Việt Nam do không quân và hải quân Hoa Kỳ in ra để cấp phát cho bất cứ thằng giặc Mỹ nào tới đánh Việt Nam. Ấy là đúng một cỗ bài 54 cây bài lá khuôn khổ như bài tú lơ khơ, một mặt in hình vẽ, một mặt in chữ Mỹ (thực ra Hoa Kỳ không có chữ viết riêng mà đều nói và viết bằng tiếng Anh, tức là con bài in bằng chữ Anh). Những hoa, lá, củ, quả Việt Nam nói chung đều được in vào một mặt lá bài. Mặt sau cước chú rõ ràng thứ nào ăn được, thứ gì độc không ăn được thì chú thích bằng chữ đỏ. Trông cỗ bài tiêu bản về thực vật Việt Nam, dễ nghĩ đến một thầy giáo Việt Nam dùng để giảng cho học trò nhỏ xứ mình về cây cỏ thực vật nơi quê nhà. Nhưng đây, đâu có phải là một câu chuyện giáo dục sự phạm hòa bình như vậy. Mà đây là một cỗ bài của tổ chức chiến tranh, một cỗ bài của Thần Chết Hoa Kỳ phân phát cho bọn phi công nó mang theo. Người Hoa Kỳ rất thực dụng chủ nghĩa, nên đã chuẩn bị kỹ lưỡng cho phi công nó, nhờ máy bay có phải ăn đạn mà dù xuống đất nước Việt Nam thì cứ xòe bài ra mà tìm chất tươi để chờ trực thăng tới cứu. Theo đài AP Hoa Kỳ gần đây, thì bọn phi công Mỹ bị bắt sống tại miền Bắc là khoảng 300 tên. “Như thế là Hoa Kỳ tung vào nước ta đã tới ba trăm cỗ bài hai mặt. Ở miền nam nó thả hơi độc và na pan, nhưng ở rừng miền Bắc thì nó định khai thác rừng và cây chúng tôi theo cái cách cỗ bài lá như thế đó”.

- Ông Phăng Xoa Sa Le, ông có thấy người Hoa Kỳ có óc tổ chức rất chu đáo không, và sự tổ chức của bộ máy chiến tranh Hoa Kỳ thật là tinh tế không bỏ sót một cái gì. Trong túi tùy thân của thiếu tá Mích Kên ông đã thu tiếng khóc đó, ngoài những điện đài, pháo hiệu, dao găm và các thứ đồ lễ biệt kích linh tinh khác, dĩ nhiên là phải có một cỗ bài lá như thế. Tôi có hỏi một số phi công Hoa Kỳ nhảy dù xuống xem họ có lén lút tìm kiếm hoa quả trên đất nước miền Bắc ra sao, thì tất cả đều trả lời rằng: “Bọn tôi chưa kịp đi tìm hoa lá rễ cành, củ quả nào thì các ông đã ập đến trời bắt rất nhanh. Cũng như chúng tôi trong người đều được trang bị lưới câu đủ cỡ và mỗi câu nilông đủ loại nhưng đều không kịp dùng tới. Chưa kịp đi tìm cá để câu, thì đã thấy rất đông người đến bắt”. Cỗ bài thực vật

Việt Nam do Hoa Kỳ phát hành này, nếu ông Phăng Xoa Sa Le thấy nó có thể thêm được vào việc thuyết minh phim truyền hình của ông, thì xin mời ông và các bạn trong đoàn ông cứ việc chọn lấy mỗi người vài lá bài.

Phăng Xoa Sa Le xem ra xúc động về những nỗi niềm cỏ cây bài bạc này, vừa ghi sổ tay vừa bỏ píp xuống, nhún vai mà kêu trời rằng: – Thật là quá sự tưởng tượng. Tôi xin mang lá bài chiến tranh này về, để cho ở Pháp người ta hiểu thêm về cái tính cách Hoa Kỳ của bộ máy xâm lược Mỹ. Xin cảm ơn ông. Và cũng xin nói trước để ông biết là về Pháp chiếu vô tuyến truyền hình, với những tài liệu chúng tôi đã thu vào băng và quay vào phim, chương trình vô tuyến truyền hình của chúng tôi sau khi đi thăm Việt Nam và Hà Nội này sẽ dài khoảng bốn mươi năm phút, phát vào buổi tối. Sẽ có độ hơn 10 triệu người Pháp theo dõi chương trình Việt Nam – Hà Nội anh dũng này.

Mùa đông năm 1967, da trời Hà Nội thấp thỏm xanh ngắt một niềm cảnh giác. Nó còn cách thủ đô ta những bảy tám chục cây số mà khu phố mình đã loa mồm rồi. Phố Hà Nội nắng hanh vàng làm khô sáng thêm những cỗ mũ rơm mũ sắt di động trên đường, và càng làm khô nở thêm những đáy hầm cá nhân còn vương vất tí ẩm ướt mùa thu qua. Cây Hà Nội trông dữ hơn mùa đông năm ngoái, mỗi con chim giạt mình chuyền từ ngọn cây này sang ngọn cây khác, lại như một chiếc lá tàn năm vừa mới được chấp cánh vọt bổng lên mà theo dõi chân trời đằng Đông, chân trời đằng Tây. Và cứ mỗi lần chuyền biến khí tượng có gió mùa Đông Bắc tràn vào trời thủ đô, thì hình như đường Hà Nội càng đông thêm người đi giữa ban ngày. Nhiều hôm mới có năm giờ chiều mà phố đã cho bật đèn đường, trông thích mắt ra phết. Rất nhiều người Hà Nội cứ này hay ưỡn mình ngắm mây trời Thăng Long, đánh giá xem trần mây còn đậu chân được mấy buổi nữa rồi mới cuốn vét hết, tính lường sức mây để tranh thủ thời gian mà làm nhanh hơn những việc hàng ngày của mình. Trong khi ấy, chỗ xa xa tí tấp nào đó của bờ Thái Bình Dương, đài tiếng nói Hoa Kỳ lại tự bào chữa một cách không cần thiết, giọng khê nòng hần học cả với áng mây không chịu tan trên trần Hà Nội.

Tôi ngồi bên hồ Trã Gươm, đọc vội cho hết bản tin trong ngày. Cũng như tôi, nhiều người uống bia ở Thủy Tạ đều đội mũ sắt và

nhìn giời. Giời phản chiếu vào đáy hồ. Đáy hồ Gươm trong như gương, những long lanh cái nổi “mặt đất mây đùn cửa ải xa”. Những phi đội hai chiếc một của Không quân mình đang uốn cánh nối đuôi nhau, vẽ những đường tròn bánh xe mà lăn trên vòm trời Hà Nội, vừa lăn xe mây vừa soi mình vào bóng mây hợp tan đáy lòng hồ. Sát với mặt hồ là đàn nhạn hàng nghìn con đang bay. Nó cũng soi gương hồ, vừa soi gương vừa tẩm đuôi tẩm bụng trắng vào nước hồ. Nó bay đủ các kiểu phi thuật, là ngang sát xuống đầu bọt sóng hồ, ngoặt bay gấp góc 180 độ, vọt đứng ngược lên để bồ nhào xuống, bụng trắng phau như tờ giấy chưa đề thư. Không hiểu con người trông thấy nhạn bay rồi mới nghĩ cách làm ra tàu bay Mig, hay là đàn nhạn gió bắc kia đang bắt chước những dũng sĩ diệt tàu bay Mỹ ta đang cảnh giới trời mây đỉnh đầu.

Tôi liền mời thêm anh bạn thi sĩ nghèo của tôi một châu bia bươm nữa, và biếu không anh cả cái câu vằn vừa bùng lên mới đó trong tôi: “Nở tin bay thẳng, Hồ thiêng lừng sóng nhạn hoa gương”.

Hồ Trúc Bạch hôm ấy cũng đông người ngồi. Tập thể nhà chài Hồ Tây sớm nay vừa làm mẻ tôm đẫy, hàng bánh tôm rán chiều ấy lại có rất nhiều viễn khách bạn mới của Hà Nội khói lửa. Ngoài những anh em lao động mình ngồi đó uống bia tôm sau một ngày làm việc bằng hai ngày, lại có các bạn thông tấn Đông Âu phe mình, lại có cả một số ký giả báo chí Tây Âu vừa tới Hà Nội kỳ tàu bay tuần trước. Một anh cán bộ ngoại giao ta đi sát giúp đỡ đoàn ký giả báo tư sản, đã niềm nở chạy sang bàn tôi. Anh muốn rủ tôi sang bên ấy để nói chuyện cho vui, nhất là nói chuyện về Hà Nội cố đô vì anh cũng thấy có phần hơi lúng túng về mặt dĩ vãng thủ đô. Tôi phải xin lỗi ngay anh:

- Như anh thấy đó, tôi đang ngồi chung với bạn tôi, bỏ đi sang bàn khác, người Hà Nội với nhau, không nên làm thế. Xin giới thiệu với anh chị Ba đây là giáo sư dương cầm. Những hôm nó đánh Hà Nội nhiều, thì y như xâm xảm chiều đó, nhà chị Ba đây càng du dương tiếng dương cầm, – rất đông các em khu phố đến tập đàn ở nhà chị Ba.

- Giá anh tạt qua bên tôi mà vui chuyện kể ít nét về Hà Nội cũ, để các bạn ký giả Tây Âu hiểu thêm về Hà Nội mới, thì cũng là một điều rất nên. Họ nói được tiếng Pháp cả đấy.

- Thế này nhé. Tôi xin cứ ngồi tại bàn tôi mà kể rồi chốc nữa anh về bàn anh mà dịch lại cho họ. Xin kể luôn về cái hồ Trúc Bạch trước mặt ta, tức là một cái hồ vừa được ghi thêm vào bảng tên những địa điểm lịch sử chống Mỹ của Hà Nội. Thằng thiếu tá Mích Kên đánh nhà máy đèn kia không thành, đã vọt dù ra rơi xuống hồ Trúc Bạch một buổi trưa cuối mùa thu vừa rồi. Hồ Trúc Bạch không to như Đại hồ ở liên bang Hoa Kỳ. Hồ Trúc Bạch cũng không phải là hồ lớn của Hà Nội. Nó có thể chỉ là một cái đĩa nhỏ so với Hồ Tây, nhưng cái đĩa Trúc Bạch ấy đã là nơi chết đuối hụt của một thằng Mỹ giặc bay ba đời làm nghề trên biển cả. Anh nên nói thêm với các bạn ký giả Tây Âu cái chi tiết này do thằng Mích Kên nói ra với tôi: là nó bảo rằng nó không biết gì về Hà Nội, nó chỉ biết là Hà Nội có con sông, sông Hồng; chứ nó không biết tí gì về những con hồ cái hồ Hà Nội, và theo nó thì sông hồ Hà Nội đều nguy hiểm cả, vì bạn bay đồng nghiệp của nó đều có những kỷ niệm hồi hộp khi đan chéo qua sông hồ Hà Nội, nhất là cái sợ lưới lửa của thung lũng sông Hồng. Anh còn nên cho họ thấy rằng không phải chỉ hồ Trúc Bạch mới lập công bắt sống giặc bay Hoa Kỳ, mà cách đó dăm tháng, đúng vào ngày 19-5, Hồ Tây cũng bắt sống giặc bay. Và lại bắt sống một lúc những hai sĩ quan Mỹ rớt từ hai máy bay bị tên đạn Hà Nội diệt luôn tại chỗ và bắt sống nó ở ngay mép hồ. Hôm ấy là một ngày Hà Nội thật đáng nhớ. Tức là lần đầu tiên giặc bay Mỹ đứt dây ngay trên trời Hà Nội, rơi đúng xuống phố phường Hà Nội. Tất cả Hà Nội ầm ầm đi bắt nó từ trước khi nó chạm xuống mặt phố Hà Nội, và rơi bịch xuống cạnh cái chuồng chồ nhà số 71 phố Thụy Khuê, cả hai thằng đều rơi sát hai hố xí, cách nhau khoảng trăm thước. Hôm ấy Hà Nội ta đánh tài lắm. Buổi sớm hạ sáu chiếc buổi chiều hạ bốn chiếc. Hết một ngày hạ gọn mười chiếc Hoa Kỳ và bắt sống hai thằng giặc bay. Hà Nội nổi một trận mưa mùa hè, có vẻ như là để tưới đường cho nó tẩy uế sạch đi cái mùi khét lẹt hơi hương Hoa Kỳ. Thế rồi trên con đê Thanh Trì của ngoại thành, in lên nền trời chiều dọc sông Hồng, thấy một đoàn ô tô bọc sắt của đơn vị pháo di động đang ghéch nòng súng mà chuyển bánh, trên nòng mỗi cỗ pháo lại hồng tươi một lẵng hoa. Đó là hoa ban ra từ Phủ Chủ tịch, từ ngay buổi trưa trời chưa tan hết khói đạn và tên lửa. Đó là hoa các cơ quan đoàn thể, các bộ các ngành, các sứ quán ngoại giao đoàn như thường lệ chúc thọ sinh nhật Bác Hồ, và Hồ Chủ tịch cho

chuyển xuống các đơn vị quân dân đều bình công, và ai được bình bầu thì liền cài luôn lăng hoa lên sừng mình mà kết thúc một ngày mê toi đẹp của Hà Nội anh hùng.

- Anh kể cho nghe ít nét về lịch sử hồ Trúc Bạch. Cụ gì viết câu đối ở Hàng Bồ có nói tới câu “danh lưu Trúc Bạch”. Nó có dính gì đến vấn đề hồ kia không?

- Ngày xưa chưa làm giấy bản, thì người phương Đông khắc vào cật tre xanh, và viết lên mình lụa trắng tất cả tiếng thơm việc tốt nào mình cho là nên lưu truyền lại đời sau. Quan tư Mỹ Mích Kên rơi tôm xuống hồ Trúc Bạch thì tên tuổi có được “danh lưu Trúc Bạch” không ấy à? Có ai lại khắc tên nó vào tre vào lụa, dù tre lụa ấy có là lụa nilông Hoa Kỳ hoặc là sắt tây Hoa Kỳ! Chính thằng Kên đã làm bản thêm nước hồ Trúc Bạch. Thằng giặc bay nào trong người cũng phồng mang theo một túi phẩm nhờn hóa học, khi nào rớt xuống sông, biển, hồ thì nó cho hòa thuốc nhờn, nó cho loang cái dầu đó ra để trục thằng nó nhìn rõ hơn mà tới cứu. Nhưng bố thằng Mỹ cũng không dám thả thang dây xuống nội thành Hà Nội. Mặt hồ Trúc Bạch hôm Mích Kên bị bắt sống bị loang nhờn hàng vùng, một số cá bị úi nổi lên sau đó, có lẽ vì chất độc nhờn này. Vui nhất là hôm bơi ra bắt nó, lại có cả những anh em hàng ngày vẫn chiều chiều ra đây ăn tôm uống bia như là người vô tích sự nào đó. Đứng về phía quân dân Hà Nội dũng cảm và kịp thời giải quyết giặc bay đánh phá nhà máy đèn và sa cơ trên hồ Trúc, tôi nghĩ rằng chữ “danh lưu Trúc Bạch” của nghìn xưa, nay đem ra dùng vẫn cứ hay. Lưu vào lịch sử Hà Nội cái chiến công của người ven hồ Trúc Bạch chứ sao! À, anh có biết người của khu Ngũ Xã bên kia bờ hồ Trúc là làm nghề gì không? Trước phường Ngũ Xã có nghề đúc tượng và đúc chuông đồng đen. Nay họ chuyển thành hợp tác xã đúc các hiện vật lưu niệm. Họ đổ khuôn những hình tàu bay ta, những thứ hình thù tàu bay Hoa Kỳ. Lại lấy ngay những mảnh đũa ra xác máy bay Mỹ ra mà làm nguyên liệu, trông khéo đáo để. Thế nào mà các anh chả tặng đám ký giả Tây Âu kia ít cái rồi!

- Hồ Trúc Bạch ngày xưa qua các đời vua trước ra sao?

- Hồ Tây có rồi, rồi mới có kinh đô Thăng Long. Hồ Trúc Bạch là lấy ra một góc của Hồ Tây. Đầu thế kỷ thứ XVII, hình như năm 1620 thì phải, người ta đắp một con đê giữa hai hồ, và chúng ta đang ăn uống trên cái đê xưa ấy đây. Ngõ Trúc Lạc ở nách sau cái khu xám

nhà máy đèn bờ bên kia hồ trước mặt ta, nguyên ngày xưa là một xóm trồng toàn trúc. Đời Lê chúa Trịnh, hình như là Trịnh Giang dựng ở làng Trúc đó một nơi an dưỡng biệt viện. Sau không an dưỡng tại đó nữa, và biệt viện biến thành cung lạnh của một số cung nữ bị thất sủng. Những cung nữ xấu số này phải dệt lấy lụa mà làm cái sinh sống. Lụa làng Trúc đó rất tốt rất đẹp. Chữ Hán, bạch là lụa. Và hồ này từ đó được mang cái tên của lụa tốt tre quý đó. Thời Tây cai trị, nơi hồ Tre Lụa đây cũng không có gì đặc biệt, ngoài một số vụ tự tử thành công hoặc không thành. Phải, Vũ Trọng Phụng trong “Số đỏ” có mượn khung cảnh Hồ Trúc Bạch mà hư cấu một cảnh chợ phiên lâu bát giác nhà máy gạch chủ Tây, phải, đúng ngay chỗ ta tóm thằng quan tư giặc bay dù xuống, giữa một buổi trưa Mỹ ném bom nhà máy đèn Hà Nội. Kia kia, chỗ đầu dốc con đường Cổ Ngư Cổ Ngựa bó lấy ven hồ Trúc Bạch mà trước đây thực dân Pháp gọi là thông cũ của thống chế Liôtây, và nay ta gọi là đường Thanh Niên, chỗ đầu đường ấy có một cái đền. Đền Nghĩa Dũng của nhân dân Hà Nội dựng lên để tưởng niệm Nguyễn Tri Phương và Hoàng Diệu đã lấy tính mệnh mình ra mà giữ lấy thành Hà Nội. Cũng như ở bãi làng Giảng Võ không cách xa đây lắm, ta vẫn còn cái bia tiếng Pháp đánh dấu lấy mảnh thằng Tây nhà binh Gạc Nhe (Francis Garnier) và nơi Cầu Giấy phố Phủ Hoài cũ, vẫn lù lù cái mảnh quan năm Pháp Henri Rivière – cả hai thằng đế quốc này đều chết trận vì đã đụng vào Hà Nội. Nay hồ Trúc lại ghi công diệt quan tư tàu bay Mỹ. Nay, anh có thấy bia “Trúc Bạch” ta uống là ngon đậm lắm, không sợ bất cứ bia nước ngoài nào? À, còn quên cái này, nói để biết với nhau như thế cho nó vui, chả cần dịch ra cho báo nước ngoài họ nghe làm gì. Ta vừa phát hiện được một cỗ xương voi ở gần Cột Cờ trong khi nắn lại vỉa hè một cái ngã tư. Có những bậc cao tuổi lấy làm thích lắm, vì cho rằng tìm thấy cốt voi trận là điều lành và tốt.

*

* *

Sát kê hai con hồ Tây hồ Trúc Bạch vậy bắt sống giặc bay dù Hoa Kỳ là một cái vườn cây rất lớn rất đẹp. Cái vườn ấy cách đây khoảng bốn năm thế hệ thì gọi nó là Trại Hàng Hoa. Rồi sau Tây gọi là Sở Bách thú và nay thì ta gọi là vườn Bách Thảo. Vườn Bách Thảo vẫn có đủ cò, hạc, bồ nông, đường nga, đại bàng, voi, vượn,

khỉ, chồn, cáo, nai, hươu, hổ, báo, gấu, sư tử. Hà Nội nổ súng chống tàu bay được ít tháng thì vườn Bách Thảo cho sơ tán hết những con thú lạ, nhất là những con dữ tợn như voi, gấu, báo, sư tử. Phải, cứ sơ tán ác thú đi, chứ bom và tên lửa Mỹ bắn vào Bách Thảo, vỡ cũi sắt mà những con thú dữ xông chuồng này tự do đi vào các phố Hà Nội thì nó còn ra làm sao nữa! Cho sơ tán đi xa cái lũ thú rừng này, buồn tiếc nhất có lẽ là những em nhỏ thiếu nhi Hà Nội mỗi lần được cô giáo cho lên vườn Bách Thảo thì lại thấy vắng thiếu một cái gì. Nhưng mà rồi thủ đô Hà Nội cũng không phải bận tâm nữa về vấn đề trò chơi này của thiếu nhi mình. Bởi vì, sau đó, trong một tình hình Hà Nội quyết tâm diệt Mỹ tại chỗ – ngay trên cái vòm trời xanh cao úp đúng lên đỉnh đầu mình – thì các em cũng được đi sơ tán luôn nữa. Vườn Bách Thảo Hà Nội, Sở thú Hà Nội (gọi theo cách nói của bà con Sài Gòn mình). Sở thú Hà Nội nay vẫn bỏ không đó mấy dãy chuồng có song sắt. Đàn hươu sao nay được chuyển sang ở đúng cái nhà của ông voi quận công đi sơ tán. Con hạc, con đường nga vẫn múa giữa cù lao hồ sở thú, con đại bàng hói trán ngày ngày vẫn nhận khẩu phần thịt của Công ty hoa viên phát cho, vượn vẫn đu bay, khỉ vẫn chộp bí đỏ và chuối, nhưng dãy chuồng ác thú thì lạnh tanh vắng ngắt bóng chúa rừng. Mỗi khi có công việc lên khu vực làm phim xi-nê-ma, hoặc đi Thuy Khuê chợ Bưởi, trừ những buổi bận lắm, còn thường ra thì tôi hay tạt qua sở thú Bách Thảo. Đã có một số câu văn tử tế của tôi nảy sinh từ những phút giờ Bách Thảo đó. Nhớ cái lần ấy, trước khi đưa cháu gái được rời Hà Nội đi sơ tán, tôi đèo nó sau xe đạp, tua cho nó lên sở thú một lần nữa.

Tên nó là con Hạnh. Con Hạnh cứ lải nhải sau lưng sau gáy tôi:

- Ông ngoại ơi, ông thương Hạnh, ông bảo là ông thích con Hạnh, thế sao cháu lại không được ở Hà Nội với ông, thế sao cháu lại phải xa Hà Nội có vườn Bách Thảo?

- Tại có giặc Mỹ đánh Hà Nội và nó dọa sẽ đánh to ở đây.

- Thế không có thằng Mỹ nữa thì cháu lại được về Hà Nội ở với ông bà chứ?

- Ủ.

- Thế hôm nào thì đuổi hết giặc Mỹ?

Trẻ con kể chuyện cứ dóng một như thế, nhưng có những câu rất nguy hiểm. Nhưng mà câu hỏi trẻ con hay hỏi vừa rồi, tôi cho rằng

tôi không chịu bị động tí nào với con cháu Hạnh. Tôi đạp xe thông thả hơn, vừa bảo đưa cháu gái:

- Bao giờ Hạnh không đi sơ tán nữa thì là Mỹ đã cút đi hết đấy.

Con Hạnh cứ thế ở đằng sau cái giá thò xe đạp mà đâm đâm vào lưng tôi:

- Mỹ cút đi, Mỹ phải cút đi.

Hai ông cháu liền gác xe cạnh một cái chuồng khỉ. Con khỉ thấy đông thêm người, bỗng héch chân dưới ra giở trò đều của bú dù, nhiều cô lớn tuổi phải vờ quay mặt đi.

- Nó là con khỉ phải không ông?

- Ừ, có chú còn gọi nó là con Mỹ nữa.

- Không xem con Mỹ nữa, ông ạ. Đi xem con gấu nhảy đăm đi ông.

Tôi đứng trước một dãy chuồng vắng vẻ, đã sơ tán ác thú, và đã bay hết mùi thịt sống mọi ngày, rồi bỗng nhớ đến con Hạnh sơ tán, cùng là nhớ đến những con chúa sơn lâm. Nay chúng ở đâu và đang làm gì? Người ta phải khắc phục những khó khăn gì để nuôi chúng nó và cho nó ăn uống ra sao? Ở nước mình thì rồi mọi sự vẫn được giải quyết thôi, khó đến mấy rồi cũng cứ xong. Nhưng tôi không khỏi không nghĩ đến những thằng giặc bay Hoa Kỳ ta bắt sống được, và nay vẫn báo hại ta bao nhiêu là cơm, thuốc, thịt. Đã phải mở thêm một ngành để quản lý nó. Nuôi giữ những con Mỹ ác thú này, thật là tốn rất nhiều thứ, tốn tiền, tốn thời giờ. Càng phòng không mạnh, càng bắt sống được nhiều giặc bay Mỹ, trại chăn nuôi những con Hoa Kỳ của ta càng vất vả. Nhưng thôi, biết làm thế nào, khi mà lịch sử chống ngoại xâm đã giao cho mình phải quản lý cho tốt cái đàn cái lũ thú Mỹ này?

Dãy chuồng Bách Thú đã vắng hết những dã thú, mọi ngày cửa đóng then cài, song sắt buồng ăn trong và buồng chơi ngoài đều khóa cả. Mọi khi thú chưa chuyển đi sơ tán thì những cũi sắt này đâu được sạch sẽ như thế. Nền xi moong lòng sắt khi có thú ở, thường là nhớp nháp, bàn chân chúng, ngón chân chúng in lên những kiểu hoa nhòe nhoẹt và bẩn bùn. Bây giờ thì lạnh không khốc như một cái bàn mổ thiếu hơi nóng sinh động của cơ thể có máu chảy. Mọi khi quăng chín giờ sáng này là giờ cho chúng đớp thịt sống thì phải biết là quá đổi ồn ào. Tiếng đẩy cửa ngăn khung sắt rít lên trong cửa và kẽ lùa, nghe chói tai như mở đóng toàn bộ cánh

cửa sà lim ngục tù. Dồn xong bọn thú dữ từ ngăn ngoài vào ngăn trong, thì ở ngăn ngoài cọ rửa, ngăn trong tung thịt. Tiếng ác thú xé thịt nhồm nhoàm nhai xương gấu gấu. Ăn không vừa ý, chúng cũng gùn ghè. Ăn thích khẩu, chúng càng lâu nhàu. Con ngốn nhanh, con ăn chậm đều là tốp tốp lột xột một cách âm ỉ. Chúng không cần biết rằng đây là bữa ăn xảy ra trong một thành phố nền nếp chứ không phải đớp mồi tươi sống giữa rừng già. Có con lại còn đánh với sang con khác ở song sắt bên cạnh. Một tay giữ phần thịt mình, một tay cào sang chuồng đang có tiếng xương vỡ lớp lớp.

Chuồng sắt nay đã hết mùi hôi thịt sống cũ. Nay đã biến đi hết mọi thứ nghe răng, đập đuôi, xò móng, xù lông, uốn sống lưng, bạnh vai, vờn vờn lượn lượn hoặc nằm phục lừ lừ đôi mắt như sắp giở ra một điều bất trắc chớp nhoáng gì. Tôi biết là Sở thú Hà Nội vì chống Mỹ đã chuyển dã thú đi hết từ lâu rồi. Nhưng sao hôm nay đứng đây tôi vẫn như còn nghe thấy những tiếng xé thịt nhai xương của những dã thú ăn tươi nuốt sống mờ mùa loạn rừng. Và những con ác thú đó lại còn đang bắt chước tiếng người mà tranh giành nhau, mà vừa ăn vừa nói, giọng vắn vẹo mà nuốt chửng cả con chữ, mà nhai biến cả vắn. Qua làn song sắt chuồng hổ, báo, gấu đi vắng nhiều, sao lại đang âm ỉ xì xồ một lũ quý mình thú mặt thú mà giọng người. Có con vừa gặm nhồm nhoàm vừa nói lem lém lên cái luận điệu lôgích Hoa Kỳ “Khi mà người ta càng đào tạo nhiều sĩ quan Không lực Hoa Kỳ thì người ta càng phải nghĩ ra nhiều chỗ để mà ném bom. Mà khi đã đánh nhau, thì người ta phải đánh nhau đến cùng, ném bom đến kỳ cùng, và phải giành lấy sự thắng lợi cuối cùng của trận bom”. Một con Mỹ khác mặt như lợn lòi, lại lâu nhàu mà nhại giọng người: “Trong thế giới đại kinh doanh, người ta chỉ sở hữu được vào những thứ gì người ta có thể bán được mà thôi”. Nghe thằng Mỹ lợn lòi đó, thấy nó hao hao cái giọng ồ ồ thằng quan tư Rô Bóc tôi đã gặp năm ngoái ở trại giam. Thôi đúng thằng Rô Bóc tập tễnh chân và có sẹo ở cả hai bàn tay rồi! Thằng này đã bán cái tim nó, cái đầu nó cho bộ máy chiến tranh xâm lược Hoa Kỳ, hay là nó chỉ bán đúng hai bàn tay nó thôi? Hay là nó đã hoàn toàn “sở hữu” về đầu về tim về tay nó, đã bán tất cả cho Giôn Xơn rồi? Nhớ lần gặp nó, nó cứ bai bãi mà chống chế: “Tôi chỉ là người thừa hành một cái lệnh, thừa hành nhiều cái lệnh tôi đã nhận được”.

Bọn phi công Hoa Kỳ tội phạm chiến tranh bị bắt sống bị cầm tù ở Việt Nam, lại còn có cái méo mó Hoa Kỳ về sự hí hửng, nên chúng nói lóng với nhau, đặt tên riêng cho mọi trại giam chúng trên miền Bắc là Khách sạn Hin Tơn Hà Nội^[1].

Tôi cũng chưa hình dung ra được cái cách ăn ở tại Khách sạn Hin Tơn nó như thế nào ở các nơi khác trên thế giới. Nhưng qua một buổi mơ chưa cất cơn trước Sở thú Hà Nội, tôi như thấy hầu hết phi công Hoa Kỳ đang gắp gắp xì xụp ăn uống ngay trong một dãy nhà sắt mà người ta chỉ dành riêng cho những con vật dữ nhất. Tất cả phi công tù Mỹ Hoa Kỳ, kể cả mấy thằng đánh trộm nhà máy điện đèn ta bắt sống trên hồ Trúc, tất cả chúng nó tôi đều muốn cho chuyển hết vào Sở thú Hà Nội. Thằng Pi Tơ, thằng Đơ Vít, rồi En Tơ Ri, Ri Sa, O Lơ, Ê Lan, rồi Mích, Sác, Giôn, Gim, vân vân, tất cả những con thú ấy, nay nên đưa hết chúng vào cái “Khách sạn Hin Tơn Bách thú” này này.

Mùi thịt sống lại khảm nồng lên trong cái chuồng đã vắng hổ báo gấu của Sở thú Hà Nội. Mỗi lần ngắm đám sĩ quan giặc bay Hoa Kỳ ăn uống đi lại trong các trại giam miền Bắc, tôi lại cứ phải nghĩ đến cái Sở thú Hà Nội, và lại thấy vẫn như còn nguyên đó đủ các thứ lợn lòi chó sói và hổ báo. Một loại chó sói mới, hổ báo mới, mới xích từ rừng nguyên sinh Hoa Kỳ lôi tuột về đây.

Hà Nội, Nôen 67

Có ba phi công Mỹ đi bộ trong chợ hoa sơ tán

Thủ đô vội hẩn người, xe đạp cũng vội hẩn đi. Cơ quan, xí nghiệp, trường học đều rời khỏi Hà Nội. Nó đánh cầu Sông Cái, nó ném nhà máy điện Yên Phụ, bom của nó rơi cả ở mép bờ hồ Hoàn Kiếm. Phố Hà Nội, cửa khép, nhiều nhà khóa. Khóa lên giá, rất quý, có gia đình sơ tán khóa cửa khóa ngõ bằng khóa xe đạp. Trẻ em và trò nhỏ, những đàn chim sẻ đó vù bay hết về các làng quê xa, nhiều cái sân Hà Nội trống và rộng hẩn ra. Thứ bảy, chủ nhật ai ai có con cái sơ tán đều lên xe đạp về quê thăm người nhà. Thủ đô lại càng thưa vắng. Đến ngay cả bia hơi bia chai mà cũng vắng teo, chỉ trừ khi nào có trận đánh. Còi báo yên vừa xong, có lẽ quán bia là nơi tụm năm tụm ba nhiều nhất để lấy tin thời sự mới nhất. Tin vừa hè, nhiều cái cũng có sức hấp dẫn của nó! Có ai việc gì không? Nó cháy nó rơi ở đâu? Có tóm được thằng dù không? Bắt được nó còn sống hay là lại bắt phải thằng chết tươi?

Cái tin về lệnh của thành phố cho dời chợ hoa Tết từ Cống Chéo Hàng Lược chuyển về Đường Thành, có người cho là phải, cũng có người cho là chả cần. Cũng có ý kiến dung hòa thì nói rằng nghĩa là đánh Mỹ nhưng mà Hà Nội ta không thể mất chợ hoa của mình thế là tốt rồi, thế là đẹp rồi.

Không ai chủ trì, nhưng chuyện gẫu ở quán bia đang tản mạn về các kiểu phản lực Mỹ và các mẫu tiểu sử giặc bay Mỹ ta tóm gằn đây, bỗng lái dần vào việc chợ hoa đào sơ tán. Người ta cứ ngồi xôm thế bên nắp hầm cá nhân mà bàn góp về hoa và chợ Tết sắp đến. Nhiều tay đội mũ sắt trực chiến trông rất hắc, nhưng lúc góp ý về hoa thấy cũng thật là ý nhị. Một tay bảo rằng “Ông bà tôi, thầy mẹ tôi đều ở Hà Nội mấy đời. Theo các cụ thì chợ hoa thủ đô bên sông Tô Lịch. Không rõ xuất hiện từ đời nào, nhưng đến đời Tú Uyên thì đã có chợ hoa Tết rồi, lúc ấy sông Tô còn có cái Cầu Đông gần chỗ bánh khảo Thanh Hiền phố Hàng Đường bây giờ”. Ôn lại chuyện cũ, một vị bự bia, giọng đã đậm tí giọng mũi “Đó biết Hà Nội mất chợ... mất chợ hoa là năm nào? Ấy, năm toàn quốc kháng chiến Tây mũ đỏ và Trung đoàn Thủ đô quần nhau mấy tháng, hoa ngoại thành

không vào lọt phố. Với lại năm ấy mọi tài hoa Hà Nội đã tản cư ra ngoài cả, đem theo đi hết rồi cái cốt cách của Hà Nội, thì năm ấy mất chợ hoa cũng không có gì là đáng tiếc cả”.

Tết năm Mậu Thân vừa qua đó hoa của mọi người Hà Nội đón xuân chống Mỹ, đúng là hoa mua ở chợ hoa mới sơ tán ra Đường Thành. Mấy buổi đầu họp chợ mới, nhiều người ngồi xổm ôm gốc đào hàng còn lạ chỗ trên vỉa hè, người người sắm hoa còn bỡ ngỡ tìm nơi gửi xe đạp, nhưng rồi mọi sự đều vui gọn hết, hoa đi đến đâu là ở đấy hay ngay lên, tươi ngay lên. Tất cả những người quen mặt bao năm vẫn gặp chọn hoa tết ở chợ hoa cũ thì mình vẫn lại thấy hiện về với cái dáng dấp áo quần của mọi năm đã qua. Xuân mới, hoa mới, chợ mới, nhưng người quen thì vẫn cũ. Tài thế, cứ ra chợ hoa Tết là gặp lại bằng hết. Có những người lâu lâu bắt hẩn hẩn hơi, mình tưởng đã đi đâu rồi, hay là tưởng đã làm sao rồi, thế mà cứ đúng chiều ba mươi Tết ra đây là lại bắt gặp đang loanh quanh ở mấy cái dãy hoa cây hoa gốc đó.

Nhưng mà ở chợ hoa sơ tán Đường Thành sắp sửa đón cái tết tung bừng Mậu Thân, tôi đã thấy ba người khách lạ của chợ hoa. Thật là ba bộ mặt mới. Ông già bà già làng ngoại thành vào chợ hoa đóng chỗ vỉa hè đã liền mấy chục năm nay đều phải ngẩng lên mà nhìn ba người lạ đang chơi chợ. Đúng, kiểu này là kiểu người nước ngoài đi dạo, đi xem chợ đào, đi xem người mình ăn tết đó mà thôi. Trông hao hao cái kiểu chuyên gia Âu nước bạn, nhưng cũng không hẳn là cái cung cách chuyên gia. Cùng đi với bộ ba lạ mặt, vẫn có cán bộ mình hướng dẫn. Họ thỉnh thoảng dừng bước, cả ba cùng dừng rất là con nhà binh. Họ ít nói và nói rất khẽ, miệng không đặng đầy như là lối nói không máy môi của những người tù lão luyện ở các trại giam quốc tế. Hình như họ nói tiếng Anh với một lối phát âm thật là ái nam ái nữ. Mà sao họ mặc quần áo giống nhau thế. Có cái vẻ như là ta vừa sắm sửa cho họ, mặt vải chưa đập hết nước hồ. Ba quần kaki rêu, ba áo dẹt kim lam, ba varơ bóng, lần vải ngoài bọc kaki Nam Định nhuộm xanh công nhân. Ba đôi giày da lộn có cổ, màu đất thó. Ba cái đầu mới húi, như là vừa ở cửa hàng thợ ngôi ra, tóc đều một màu râu ngô cả. Những người hối hả đi tìm đúng thứ hoa của mình, khi vượt ba người lạ lững thững bước một kia, đều sở sàng hoặc kín đáo mà quay nhìn lại. Chợ chiều ba mươi Tết thỉnh thoảng đợt gió nồm lùa vào phố hoa, mặt trắng đào hồng cành đã

mãn khai đổ xuống hàng trận mưa, cánh hồng cánh trắng nhẹ nhẹ reo. Như hoa cũng đang thì thào đánh hơi về sự lạ khách lạ. Một bà cụ hai tay giữ hai gốc đào phai chèo kéo mời tôi cứ xem kỹ gốc đào ta rất có thể đó, cứ ngồi hẳn xuống mà ngắm. Bà cụ trông nhẹ nhõm, hồn hậu níu tôi lại bằng lời chào mời ân cần, chính ra không phải vì lo hoa ế. Bà cụ đã cẩn thận chờ mấy người chọn hoa kia tản sang những cành hoa hàng xóm rồi mới hỏi nhỏ tôi:

- Đó là người Mỹ phải không ông?

Tôi im lặng nhìn bà cụ, chăm chú ngắm hai gốc đào ta như là ưng ý, sắp ngã giá đến nơi. Bà cụ hoa đẹp lão nói tiếp, thấp giọng hơn:

- Tôi có đưa cháu bộ đội ở các đơn vị quân giáo lữ phi công Mỹ. Nó nói tết này ta sẽ phóng thích cho ba thằng ăn năn tội lỗi. Họ được đi xem Tết, vừa đi qua đây phải không?

Tôi có nên nói dối bà cụ đẹp lão, mà bảo là không đúng không? Có nên bảo là cụ đã đoán đúng không? Khẳng định thì cũng không nên, mà nói rằng không thì cũng không tiện. Mang thêm vào người một câu nói dối nữa, vào lúc năm sắp hết, thật là càng không nên lắm. Tôi chỉ khen cái thể cành đào phai của cụ thật là nhất chợ Tết, và nếu cụ nói giá cho một chút, thì tí nữa tôi quay lại lấy.

Quả có như vậy đó, cụ bán đào ạ. Đúng, ba người khách lạ cụ hỏi đó, đúng là ba người sĩ quan không quân Mỹ ta bắt sống và ta vừa khoan hồng trả lại tự do cho họ. Ta cho họ xem chợ hoa Tết cho họ mở mắt ra. Bọn Mỹ hiểu chiến nhồi sọ bọn đi sang ta đánh nhau rằng người Việt Nam chỉ thích chinh chiến, chỉ thành thạo về bắn giết, nay ta muốn cho họ thấy tận mắt rằng cuộc sống của ta, ngoài cái tài thiện chiến để gìn giữ đất nước, chúng ta còn dịu dàng trồng hoa chăm hoa, yêu hoa cỏ, và rung cảm với mùa xuân đậm thắm như bất cứ dân tộc văn minh nào. Phải, ba người Mỹ bay thuê theo hợp đồng cho tư bản hiếu chiến kia vừa được Chính phủ ta không những đã tha cho tội chết chém, lại còn thả cho về nước. Và chiều nay ba mươi Tết cho phép họ lảng vào chợ hoa trước khi họ được đưa trả về nhà họ ở bên kia dương Thái Bình.

Ba người Mỹ đã từng là giặc bay có lon sao, được hưởng sự khoan hồng ấy tên họ là gì? Họ có đủ tên đủ họ đủ tuổi ở hồ sơ danh sách những tội phạm chiến tranh Mỹ phá hoại miền Bắc. Tên ba người này thì cũng như tên nhiều người Mỹ khác thôi. Không là Giêm, là Diêm, là Giôn, thì là Bốp, là Đích, là vân vân, nếu cần biết

cho rõ vì công việc nghiên cứu, thì cứ tra khảo ở danh sách tội phạm sổ sách vẫn nguyên cả đồng đó. Mà cũng chẳng cần nhớ tên mấy người đó làm gì. Ta chỉ cần biết rằng cái đám ba người Mỹ chết hụt được ta ban cho sự sống đó gồm có một quan tư, một quan ba, một quan hai, cả ba đều không nhiều thì ít, đã ném bom xuống phố xá làng mạc, cầu đường, các bến và các chợ miền Bắc mình. Cũng có thể có người trong bọn họ đã từng ném thuốc độc xuống rừng miền Nam để làm một cái việc mà chỉ có sự táo bạo ngu xuẩn Hoa Kỳ mới dám thực hiện một cách vô vọng và điên cuồng: diệt hủy chất diệp lục của rừng núi, làm cho rừng núi miền Nam hết hẳn cây tươi và lá xanh!

Như thế là, nếu chúng ta ôn lại sơ sơ một số nét thời sự gần đây, như thế là buổi chiều ba mươi Tết (năm đó tháng chạp ta chỉ có 29 ngày, 29 coi là 30) có ba tù Mỹ phi công được thả, được đi xem hoa Tết Hà Nội. Rồi liền đó chỉ có ba đêm ở tận chỗ xa xa 1758 cây số đường sắt trong kia, ta đốt rụi luôn sân bay quốc tế Sài Gòn, cho cháy vèo bốn ngàn chiến xa Mỹ, cháy gục ngàn rưởi tàu bay Mỹ, và ta đã đánh thốc vào sứ quán Mỹ giữa Sài Gòn. Rồi cấm cờ Giải phóng lên kỳ đài thành Huế, đánh lụi xe tăng Mỹ, đánh tan tàu chiến trên sông Hương. Và làm chủ thành phố Sài Gòn liền trong 29 ngày. Tại một khách sạn quốc tế ở Hà Nội, ba người quan tư, quan ba, quan hai phản lực Mỹ được tha tội kia vẫn nằm chờ máy bay Ủy Ban Quốc Tế chở họ sang Vạn Tượng Lào. Rồi từ Lào họ sang U Đôn U Bôn gì đó bên Thái Lan. Lại từ U Đôn U Bôn họ đáp sang trường bay Cơ Lắc để từ Phi Luật Tân ấy bay luôn về Caliphocni. Ba người phi công Mỹ tử tù hút chết đó, trong đêm xuân Hà Nội thao thức chờ buổi cất cánh từ giã Bắc Việt Nam khoan hồng, họ đã có những gì xảy ra thêm trong đầu họ khi họ được nghe bản tin tiếng Anh của các hãng Roi Tơ, A Pi, U Pi phản ánh nóng hổi về những đêm xuân lửa Sài Gòn? Trên tầng trên khách sạn đang thao thức ba người tù Mỹ chờ tàu khó ngủ, thèm rượu uýt-xki, thì cũng ở ngay trong khách sạn đó, tại tầng dưới cùng, trong cái phòng 35 băm mấy gì đó, nhiều bàn giấy hành chính quản lý, đèn sáng trưng vẫn chiếu vào một tấm bảng đen, có nét phấn trắng ghi cụ thể một số việc cần làm trong ngày mai. Nào là kiểm kê lại hầm rượu xem còn bao nhiêu chai rượu ngoại tồn kho. Nào là xin thêm bao nhiêu cân thịt tươi.

Nào là... Cuối bảng rõ mồn một một dòng: “Hỏi vé máy bay cho ba giấc lái”.

Những đêm xuân tất cả Hà Nội, tất cả Huế, tất cả Sài Gòn đều khó ngủ đó, tôi cũng ít muốn ngủ, thấy muốn chồm dậy đi tìm người này người kia, thấy muốn đứng dậy mà lục lại báo này, sách nọ, trong lòng thấy thật sự có một nỗi niềm hồi xuân. Và thấy sự sống của đất nước mình có những cái xuân thật là dữ dội. Điện Biên Phủ là một mùa xuân toàn lửa cháy. Mở đầu cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc ta, bọn ác ôn Hoa Kỳ giở trò ăn cướp giữa trời cũng là vào lúc mùa xuân đang nở rộ hoàng mai từ sông Gianh đến sông Tuyên, và sau mùa xuân đó cũng là mùa xuân của đơn vị tên lửa trẻ tuổi ta lập nhiều công lạ. Xuân lửa Mậu Thân Sài Gòn cháy to là đêm 3 – 4 tháng giêng 1968. Trước đó 179 năm là xuân lửa Đống Đa, lửa ta đốt trại giặc, quân sĩ Tôn Sĩ Nghị chết vô thiên lủng, xác trôi vụn vụn trên khúc sông Hồng Hà Nội mà theo câu văn xuôi tả chân rất hình tượng Hoàng Lê nhất thống chí thì xác bọn xâm lược chết đuối nhiều tới cái mức nước sông không chảy được nữa. Đấy cũng là ngày xuân, xuân Kỷ Dậu, dương lịch là ngày 30 tháng giêng 1789; cũng tháng giêng dương lịch như tháng đánh Mỹ tại Sài Gòn chỉ chênh có một ngày. Ngẫm lại mà càng thấy thảm hại cho cái đám Thiệu Kỳ. Còn nhớ nó cò kè về thời hạn ngừng bắn dịp Tết Mậu Thân. Mình nói 144 giờ, nó nói chỉ 48 giờ thôi, rồi nó lại giở giọng, rút lại chỉ còn 36 giờ. Vậy là đúng như nó bày ra, chỉ sau lúc hết hạn ngừng bắn của nó có ba tiếng đồng hồ, là ta nổi lửa đánh đốt giữa Sài Gòn. Từ các nơi tập kết về quanh các cửa ô Sài Gòn rồi tức tốc đánh luôn vào tim Sài Gòn tạm chiếm chỉ sau có mấy tiếng Thiệu Kỳ nói là hết hạn ngừng bắn. Ấy cũng là cái cách phát huy truyền thống dân tộc, hành binh vận quân thần tốc của vua Quang Trung đánh giặc ngoại xâm tại Hà Nội trước đây gần hai thế kỷ. Nhờ có sự kỳ diệu Mậu Thân đánh Mỹ giữa Sài Gòn đó mà cơn đờ Mỹ buộc phải ngừng phá hoại miền Bắc, và phải chết ngòi chết mòn ở bàn tròn Paris. Xuân lửa Mậu Thân dữ tới cái mức Mỹ nguy vẫn còn khiếp sợ cho đến trọn năm nay, cho đến nỗi Tết Kỷ Dậu năm ngoái (theo tin Roitơ ngày 15 tháng 1 năm 1969) tư lệnh II tỉnh bao quanh Sài Gòn là tướng Đỗ Cao Trí phải cho binh lính nó đi phép Tết từ trước Tết. Để cho mấy hôm thực sự Tết thì Sài Gòn vẫn đủ quân số “vì trong Tết năm ngoái người ta còn nhớ Việt Cộng đã đột nhập 36 thị xã và

Sài Gòn. Và các nhà quân sự và chính trị đang lo lắng là nó lại xảy ra nữa”.

Nhà báo Mỹ trú danh Giôn Rít có viết một cuốn sách rất thích *Mười ngày chuyển rung thế giới*. Trên khắp đất nước liên bang Hoa Kỳ, cuối năm 1969 cũng đang có những ngày làm rung chuyển cả Bắc Mỹ. Cuộc chấn động có định kỳ này kéo một luồng từ bờ Thái Bình Dương sang thâu bờ Đại Tây Dương, từ Cựu Kim Sơn kéo qua Bốt Tông, Oa Sinh Tơn, Nữu Ước. Ngày 15 tháng 10 năm 1969, cuộc động đất chính trị rùng rùng chuyển nhà cửa Lầu Năm Góc hiểu chiến và Nhà Trắng hiểu sát. Tiếp theo đó tháng sau, tức là ngày 15 tháng 11 năm 1969, ủy ban “Ngày tạm ngừng hoạt động” lại phát động một cuộc động đất chính trị lần thứ hai, và có báo trước cho chính quyền Ních Xơn chấm dứt ngay chiến tranh xâm lược Việt Nam, và rút ngay quân Mỹ về nước. Lịch sử Hoa Kỳ chưa bao giờ có sự chính phủ mất lòng dân, bị nhân dân ra mặt phản đối một cách có trật tự và khủng khiếp đến như thế. Ngày rằm tháng mười và ngày rằm tháng mười một quang vinh của nhân dân tiến bộ Mỹ đó, người ta đi đến từng nhà, mà nhắc nhau “tạm ngừng hoạt động”. Người người đeo băng tang ở cánh tay và xếp hàng vào cuộc “Tuần hành chống chết chóc”. Máy bay tiến bộ Mỹ bay trên bầu trời Mỹ động đất mà phun khói. Khẩu hiệu khói phun “Chấm dứt chiến tranh” ấy tập hợp vạn vạn tâm hồn Mỹ chân chính đang điều hành dưới các phố mặt đất Hoa Kỳ. Đêm rung chuyển đó, tại Oa Sinh Tơn, tại Nữu Ước và nhiều trung tâm khác, người ta rước nến, tay mỗi người cầm một ngọn nến, và ở cổ là một cái biển đề hoặc tên một làng Việt Nam bị không lực Hoa Kỳ hủy phá hoặc tên một tử sĩ Mỹ bị chết trận tại Việt Nam viễn chinh. Trên bệ thánh đường nhà thờ Tơriniti người ta lần lượt lên hú hồn từng người lính Mỹ, lễ gọi hồn chỉ chấm dứt sau khi đọc xong cái danh sách đầy đủ tên tuổi của bốn vạn lính Mỹ bỏ xác tại Việt Nam. Đối diện với nơi Ních Xơn đặt bàn giấy, cứ dọc phố Penxivania mà nến cuộc rước nối đuôi nhau mà lập lòe như là phát tang tổng thống đến nơi rồi. Cuộc “Tuần hành chống chết chóc” bắt đầu từ nghĩa địa quốc gia Ác Linh Tơn gồm 4 vạn rưỡi nam nữ công dân Mỹ diễu quanh vây lấy hàng rào sắt Nhà Trắng, đã diễu liên tục bốn mươi tiếng đồng hồ, vòng đi không dứt không ngừng một phút nào, bốn cổ trống cà rùng phủ hung tang đi đầu giữ nhịp cho mấy sư đoàn thường dân Mỹ đi “chống chết chóc”.

Cuộc tuần hành lặng lẽ chỉ có tiếng bước đi, tiếng lá bị dập, tiếng hô danh tử sĩ chõ vào dinh tổng thống sát nhân Ních Xơn. Hô xong bốn vạn tên họ binh quân tử sĩ Mỹ thì cuộc diễu hành kết thúc vào một buổi sớm gió lạnh đang thổi nhợt nhạt pho tượng kỷ công tổng thống Oa Sinh Tơn.

Ở Nữu Ước, nhiều hòm thư góc phố được quét sơn lại, và từ lúc nào đã nổi lên hình ngôi sao vàng Việt Nam cũng như trên lễ phổ thường xuất hiện các chấm lơ và đỏ cờ Giải phóng. Một vạn quả bóng có đeo tên một người lính Mỹ tử trận tính từ ngày Ních Xơn nhậm chức.

Như thế là giữa tháng 11 vừa qua, tại Oa Sinh Tơn có từ 30 vạn đến 50 vạn người Mỹ xuống đường chống chiến tranh Mỹ tại Việt Nam. Và riêng ở Cựu Kim Sơn đối ngạn với bờ biển nước Việt Nam ta, có khoảng 25 vạn người biểu tình vì Việt Nam, đi theo một tấm băng biểu ngữ: “Không chết thêm một người nào nữa”. Người đi tuần hành chống chết chóc lại còn cầm cả hoa ở tay nữa. Như ở Oa Sinh Tơn rất nhiều người cầm ở tay những cành hoa xisêđêlich bông rất to.

Đọc những tin về các cuộc biểu tình khổng lồ người Mỹ trên đất Mỹ phản đối chiến tranh Mỹ tại Việt Nam, tôi không khỏi không nhớ tới cái bóng ba người phi công Mỹ được thả ra vào giữa chợ hoa Tết lúc đó còn đóng ở khu sơ tán Đường Thành. Ba sĩ quan không lực Hoa Kỳ tử tù được tha tội, và ngày đầu được ban trả lại tự do, họ được đi nhìn tận mắt một chợ hoa của mọi giống hoa Việt Nam vừa nở ngay trên các mảng đất Hà Nội có nhiều mảng vườn cây Tết vẫn còn giữ nguyên dấu vết tội ác của các phi đội Hoa Kỳ bom bắn xuống thủ đô. Chuyện cũng vừa mới đó thôi, làm gì đã được hai năm, từ hôm ba người Mỹ kia được xá tội về nước họ.

Hôm nay, trên đất nước Hoa Kỳ quê hương họ đang sục sôi Mỹ chống Mỹ, ba người sĩ quan tàu bay Hoa Kỳ tốt số được thác sinh giữa một chợ hoa Hà Nội khoan hồng, ba người phi công Hoa Kỳ đã từng tham chiến tại Việt Nam đó hiện đang làm gì, đang hô gì, đang nghĩ gì? Không có quan hệ chi với những phân tử thù địch nọ, làm sao tôi hiểu được điều mưu toan của họ, làm sao mà biết được hành tung của họ? Nhưng tôi muốn được biết lắm về thân phận họ, cái thân phận họ tính từ hôm chúng ta tái sinh họ vào sự sống. Ăn cơm của ta, mặc áo đi giày của ta, nhận sự sống lần thứ hai từ tay

chúng ta, ba người lính chuyên môn của Thần Chết đó, hôm nay là người của lẽ phải, hay là có người đã bắt đầu lạm dụng lòng nhân từ của chúng ta rồi? Trước khi họ bị bắt sống tại miền Bắc ta, họ lén lút tránh né trên các đường mây, thì đất nước và con người Việt Nam ta cả sống lẫn chết, đối với họ chỉ là một cái gì hoàn toàn trừu tượng, – như là bọn chúng thường bộc lộ một cách thâm thê như vậy. Trước khi họ bị bắt sống, sự sống con người và hoa cỏ quy tụ trên sông núi quê hương chúng ta, đối với bọn họ, chỉ là một khái niệm gì đó, là một nơi nào đó để bọn bay thuê tới thử các món vũ khí hiện đại nhất của sự giết người dựng nên từ một nền sản xuất công kỹ nghệ chiến tranh Hoa Kỳ. Trước khi bị bắt sống, đối với họ, cái nô văn hóa độc đáo Việt Nam này cũng chỉ là một tọa độ những tọa độ để vô tội vạ (họ tưởng thế!) quăng ném xuống cơ man là chất nổ tân kỳ mang nhãn hiệu một siêu cường quốc đang tự huỷ hoại tự dối mình về một lối sống Hoa Kỳ. Cho tới lúc bị bắt sống, bọn giặc Mỹ lái máy bay mới chuyển dần cái gì là trừu tượng thành ra những nhận thức cụ thể. Và có những phi công Mỹ đã vất vả lắm mới nhận được ra một cái điều rất rõ mà bấy lâu nay họ vẫn mơ hồ: đúng là Mỹ đã và đang xâm lược Việt Nam.

Ba người quan hai quan ba quan tư không lực Hoa Kỳ thoát chết và rời khỏi nước ta sau khi họ được ăn một cái Tết có tự do.

Trên miền Bắc quyết liệt đánh Mỹ, họ hiểu sự sống của ta như thế nào, tới mức nào? E phải viết hẳn ra một tiểu thuyết khá dài thì mới tách bạch phanh phui hết được cơ cấu tim và lòng cái đám nhân vật phiền phức này. Thông thường, ở trại giam họ hay nói to lên rằng chuyển này mà được trả lại sự sống có tự do, thì họ không dại gì mà uổng mạng cầm vào cần lái phản lực mà bay thuê nữa trong một cuộc phiêu lưu võ trang mà chỉ có bọn lái bom triệu phú thuê họ đó là đỡ bị chết bán mà thôi.

Nhưng nay trở về liên bang, ba kẻ “giác ngộ” về chiến về hòa đó, họ có còn giữ được cái tia sáng đã tới với họ tự trại giam miền Bắc? Họ có dám thực sự thể hiện cái quyền tự do quyết liệt giữa cái gọi là thế giới tự do Hoa Kỳ không? Hay là áp lực đen tối của chính quyền hiếu chiến Ních Xơn đã buộc họ phải chối những điều họ đã chớm thấy vào lúc thập tử nhất sinh ở chiến trường Bắc Việt Nam? Họ ngang nhiên xếp hàng vào dòng “Tuần hành, chống chết chóc” hay là tham dự một cách kín đáo hơn? Hoặc là trốn lánh sự phản kháng

ra mặt cuộc chiến tranh Mỹ, nhưng vẫn ủng hộ ngầm phong trào “Ngừng hoạt động” vì Việt Nam, và xui vợ con bạn bè, cứ đi biểu tình chống bọn Mỹ hiếu chiến? Ngày mười lăm tháng mười một vừa qua, ba phi công Mỹ được ta thả về Mỹ đó, đã làm gì, đã nghĩ gì trong phong trào nhân dân tiến bộ Mỹ biểu thị thái độ đúng mực đối với chiến tranh và hòa bình? Tôi tin rằng ba phi công Mỹ đó nếu không được cả ba người cùng xuống đường mà tuần hành chính trị thì ít nhất cũng vẫn còn được một người dám thắp ngọn nến mít tinh và nói theo đám đông, hoặc ở bờ này Thái Bình Dương, hoặc ở bờ kia Đại Tây Dương, mà gọi hồn những tử sĩ Mỹ uổng mạng toi tại Việt Nam. Theo chi tiết tin tức tôi đọc được thì có những người tuần hành còn dám thách thức đám cảnh sát định giở trò đàn áp, bằng cách vẫy vẫy những cánh hoa xisêđêlich giữa dòng tuần hành. Chắc mấy người phi công Mỹ được chúng ta trả về Mỹ cách đây gần hai năm, nếu có tham gia tuần hành, thì cũng chỉ thắp nến rước nến như bất cứ lương tâm nhân dân Mỹ chân chính nào thấy xấu lây vì sự làm bậy của bọn chính quyền nước họ. Họ cầm nến chính trị xuống đường, thế là đủ quá rồi, tôi cũng không bao giờ đòi hỏi cái bộ ba ấy phải cầm hoa xisêđêlich mà khiêu khích lính cầm Hoa Kỳ. Chao ôi, hoa xisêđêlich người ta cầm nơi tay trong cuộc động đất chính trị phản chiến tại Mỹ vừa rồi đó là thứ hoa gì? Nó đại khái giống giống thứ hoa gì ở chợ hoa Tết Hà Nội mà ba phi công Mỹ xóa tội kia đã được nhìn tận mắt, ngửi tận mũi và sờ tận tay.

Chao ôi tôi quên làm sao được cái buổi chiều Hà Nội ba mươi Tết lửa Mậu Thân hỏa công Sài Gòn, quên sao được một buổi chiều chợ hoa Tết có ba người phi công Mỹ đang dừng lại trước những gốc đào bích đào phai với tất cả nỗi xúc động của người tử tù vừa được ban trả lại tự do, có tự do và lại có cả phần hoa tươi?

Chợ hoa sơ tán năm đó và ngày Tết, đêm Tết năm đó cũng là một cái không khí không giống bất cứ Tết năm nào của quá vãng hoặc của sau này.

Cái Tết cổ truyền Việt Nam có một vẻ gì thật là rộn ràng một cách trịnh trọng. Mình không được ăn Tết của người dân tộc ở nhiều nước khác, không rõ thiên hạ họ vui cái ngày đầu năm của họ tới cái mức nào, họ đẩy cái vui nguyên đán họ rộ lên dưới những dạng gì, chắc hẳn có nhiều điều đáng yêu đáng quý lắm. Nhưng, tôi ngờ rằng chưa chắc Tết họ đã đậm thắm đã ăn to bằng cái Tết người mình.

Chưa ăn xong cái Tết năm mới tới đó, cành hoa chưa bung hết lượt nụ nụ bĩm, thì đã tính đến cái chuyện ăn Tết của năm sau, nhựa lòng trào dâng tới sự sống một niềm tin cậy vào năm sau, vào tất cả những năm sau đang tiến lại từ ngày mai.

Người ta bấm tay mà tính Tết cứ hàng tháng, hàng tuần, hàng ngày, hàng giờ, quãng cách ngày giờ rút ngắn dần lại, hút thu cái Tết trang trọng về phía người bóc cuốn lịch mỏng dần đi. Cái thói quen đợi và chờ Tết ở ta, nó có đã mấy ngàn năm trên đất nước ông bà. Không biết có đúng như thế không, nhưng tôi cứ mạo muội nghĩ rằng ngày nay những nhà phi hành vào vũ trụ không trọng lượng bay lên mặt trăng vọi vọi kia cả phi công vô sản, cả phi vũ công tư bản, cái kiểu họ tính định kỳ bay xa là đều tập theo cách ăn Tết của con người Việt Nam chúng ta. “Còn một tuần nữa thì con tàu vũ trụ chụp ảnh núi bẻ mặt trăng sẽ rời bộ phóng... Còn sáu tiếng mười lăm phút nữa thì tàu rờ moóc đáp lên mặt trăng sẽ rời bộ phóng...”. “Còn đúng ba mươi ngày nữa thì đã Tết đấy đồng chí thương nghiệp ơi... Còn đúng một tuần nữa thì đã tết đó, đồng chí vận tải ơi... Còn có một tiếng nữa thì giao thừa rồi đó, bạn đi đường ơi...”. Cung trăng thiên hạ tới tấp đi về, và xuân ấm cứ năm năm, đúng hện mà trở lại với cái điệp khúc Tết đáng yêu thay trên đất nước mình.

Hà Nội dựng đô được gần một ngàn tuổi đầu, cái điều thâm niên đáng tự hào đó thì tốt Bắc đến cực Nam, cả nước ta ai ai cũng biết thừa. Nhưng thủ đô Hà Nội có chợ hoa tết từ đời nào? Có từ bao giờ? Phiên chợ hoa đầu tiên của Thăng Long đã họp ở tả ngạn hay hữu ngạn sông Tô Lịch? Cái Tết đầu tiên của chợ hoa đào trên đất cũ Thăng Long, trai lịch gái thanh các phường thủ đô mặc quần áo gì, chít vành khăn màu gì để đón xuân trong vòng chợ Tết dân tộc? Chợ hoa mỗi năm chỉ họp có mỗi một phiên, nhưng phiên chợ hoa năm nào là dài ngày nhất, và kéo dài tới mấy tuần? Tất cả lá xanh cánh đỏ, tất cả lộc non lộc già, tất cả hoa đóa hoa chùm, tất cả đang trông chờ một bậc “Vũ trung tùy bút” thứ hai nào, hiện ra giữa Tết năm tới, để kể lai lịch chợ hoa cổ với thiết chế hoa xưa cho người bây giờ tăng thêm mến thương Hà Nội, tuổi thủ đô càng cao tim thủ đô càng nhịp đều. Tết năm nay, hoa Hà Nội không phải ở khu sơ tán nữa. Sau hai năm chuyển đi sang Đường Thành, chợ hoa Tết đã từ tết năm ngoái được trở về khu cổ hữu phố sông Tô Lịch, từ khi cựu

tổng thống Hoa Kỳ sát nhân Giôn Xơn ngày 31 tháng mười 1968 buộc phải ngừng ném bom phá hoại miền Bắc. Nhưng tôi khó mà quên được cái không khí chợ hoa Tết Hà Nội năm sơ tán đó, quảng trường chợ Hàng Da đúng là một cái ngã Sáu của cục đào. Đào Tết đã khoanh vùng, nhưng đào ngồi, đào đứng, đào đi, đào vẫn cứ lần dần sang đất những phố vành đai của khu hoa sơ tán. Đào ngồi nhờ cả sang cuối phố Hàng Nón. Đào tràn cả sang Hàng Gai. Ngồi ghé nhấp nhòm chỗ đầu Hàng Gai bờ hồ, hoa được thể còn nhích nhích vào đầu Hàng Đào. Đào và Hàng Đào gọi gọi thêm cái náo nhiệt xưa của Hàng Đào chuyên nhuộm tơ lụa óng lên một màu điều đỏ phấn hồng. Nách ngõ Tô Tịch khắc dấu gỗ và tiện quân cờ ngà voi sừng trâu, nổi lên những cột khói xanh béo ngậy của những hàng bún chả. Quanh mẹt bún con bừa, một vài người lúng túng vì hai tay đều bận cả, mỗi tay đang khư khư một cành đào bị nồm cuối năm mở tung cả bảy nhiều đóm hoa. Tia nước rãnh phố ở mép lề hè nhẹ nhàng trôi, thông thả chở đi những cánh rụng của chợ Hoa Tết đóng từ nách chợ Hàng Da tới cái cột sắt tàu điện đầu vẹo phố Hàng Đào. Đào nguyên là một giống hoa không cần tới hương, khói lam bún chả vỉa hè quện vào, đào hàm tiếu bỗng tiết ra một mùi thơm ngầy ngậy. Giữa giấc mơ nồng, anh bạn đặc công vừa ở Nam Bộ ra, nói về giá hoa Tết ở chợ Bến Thành. “Một cành hoa hoàng mai ở chợ Tết Sài Gòn giá 500, tính theo tiền ta ngoài này cũng phải tới 20 đồng”. Quanh mẹt bún nghi ngút khói lam, chuyện đào càng bốc mãi lên. Những là mấy năm đầu tiếp quản thủ đô, có anh mại bản tư sản chưa cải tạo thuê cả một chuyến tàu bể cho chạy bích đào từ Hải Phòng sang Hương Cảng, trông boong tàu đỏ ối, dễ làm nó với một khu đào vùng Quảng Bá Nhật Tân. Năm đầu trúng một chuyến đào cứ đúng 30 đô la một cành giữa chợ Tết đảo Hồng Kông, tưởng là nhờ vào hoa rồi cứ thế mà tấy lên, nhưng đến chuyến Tết năm sau, tàu hoa gặp gió mùa cấp tám, hoa bị nước mặn, hoa thâm mặt và hoa cập bến Hương Cảng chỉ còn đem bán cho người ta làm chổi xể để quét những xóm nghèo trên đảo. Đào, những năm hòa bình, đi tàu bay vào tận Miền. Đoàn bóng đá Khơ Me, chuyến nào trở về gặp hoa Tết, là có mang về Nam Vàng. Anh cầu thủ Khơ Me cầm cành đào Hà Nội tại giữa nhà nơi đường phố chính, mở rượu mời bà con tới xem hoa. Một số Việt Kiều gốc miền Bắc mình ly tán ở Miền, bỗng nổi lòng sầu xứ, bỏ ra nhiều tiền nài cho kỳ được gốc hoa vừa

rước từ sân bay về. Đào chổi xể, đào lưu vong, đào cửa phát, còn khối là chuyện đào, nếu không có những tiếng pháo lẻ tẻ của trẻ em nó nhắc là năm đang hết đây, có định mua sắm gì thêm thì đứng dậy mà đi thôi.

Chỗ chợ Hàng Da, chỗ ga tàu điện có dáng người leo lên cột đồng hồ, việc tu chỉnh lại đồng hồ gọi thêm cho người qua đường là chả mấy chốc nữa đã tới giờ giao thừa rồi đó. Đồng chí công an giữ trật tự trên tuyến hoa phố, trông cũng lành mát như một cảnh đào ta. Ngoài sông Hồng, trận lũ lá dong bữa nọ vẫn còn ảnh hưởng đến cầu phao. Ô tô ít lâu nay không dùng cầu sắt Long Biên bị bom Mỹ, ùn lên ở hai đầu vào cầu phao. Mổ cầu phao bờ tả ngạn đầy ô tô các tỉnh về, nguy trang lá xanh rờn như là đã bẻ sẵn lá lộc tiếp thêm về cho thủ đồ. Mổ cầu phao hữu ngạn thấp thoáng cảnh đào trong những xe com măng ca của một số cơ quan Trung ương đi chúc tết các bộ phận mình sơ tán tận ở phương xa. Trận lũ cuối đông xô lệch cầu phao; nhưng đã làm yên tâm một số người có lúc nhao lên vì chưa đủ lá gói bánh chưng. Có trận lũ lá dong hôm ông Táo lên trời đó, tha hồ mà lá bánh trên nguồn về. Bí mút lại được mùa, trong chợ Đồng Xuân dùng làm kho, thông mấy gian đầy ắp bí bự phần trắng, khối trái bí nặng tới ba chục cân. Bia Trúc Bạch chai đã thấy bán và cũng dè mua. Những cái áo vinilông nữ dài năm hòa bình, nay đã chuyển thành áo bông cộc thời chiến, trần đủ kiểu con bài, quả trám, con cò, trông cũng duyên dáng ra phết. Người đi xem Tết ùn ùn lên ở các đường trục. Công ty Hoa thành phố đã lần lượt thay áo màu mới cho các vườn công viên, trông đã thấy sượng mắt. Từ các vùng sơ tán, trẻ em kéo về như nước chảy. Trên các luồng niên thiếu hồi cư, thời khắc cứ từ từ mà trôi theo về dòng Hà Nội gió đang nổi nồm rộ nở rừng đào phố. Đào ngoại thành vẫn từ các cửa ô mà tiến vào chợ sơ tán nội thành, lớp buổi sớm bị gió nồm quạt hết cánh, thì lại tiếp luôn đợt hoa trưa đợt hoa chiều. Đoàn hoa vẫn không ngừng nhập thành, tay cành nào cũng mọng tấy lên hàng hà sa số là nụ đào. Các em ở sơ tán về ăn Tết ngừng bán với các bậc cha mẹ, đếm sao cho hết được, cũng như đòi đếm làm sao cho xuể tổng số nụ đào bừng bừng khắp chợ khắp hè khắp nhà khắp phố.

Đến gần xế chiều, Công ty công viên thành phố cho lệnh rỡ dàn hoa, đứng vào giờ bắt đầu ngừng bán trong dịp Tết. Ở các cửa hoa thương nghiệp, ai ai cũng đã rinh hoa từ mấy buổi nay, hoa chậu

hoa cành hết bay ngay. Các đoàn hoa kìn kìn xe tải tiếp ứng bao nhiêu chuyến rồi mà vẫn chưa vẫn được người đợi hoa. Dòng người xếp hàng nối đuôi, vặn mình trườn lên như một con trăn mình găm đang đói nuốt ngón ngấu bất cứ hoa gì, cỡ gì, màu sắc gì. Không thấy đầu con trăn hoa, đuôi nó lại càng khó thấy. Mỗi người yêu hoa chỉ như là một khớp xương mềm để khiến của một con trăn ngoan lành nhả nhận. Nó không ồn ào như mấy con trăn chỗ bên xe hàng và nhà ga bán vé xe tàu Tết. Cả thân con trăn Tết lừng lên mùi thơm bách hoa, người mua hoa sau không thấy hoa của người phía trước. Hình như cửa hoa nó có một cái trật tự riêng của nó. Xem chừng cũng chỉ có cái bà tóc trần vấn lộn gáy có lười trai đó là tỏ ra nóng ruột nhất thôi. Chưa tới lượt mình, nhưng chợt nhớ ra là ông bà ông vải đã ngồi chờ cả ở nhà rồi, bà đã xin lỗi xin lỗi mà thẳng cánh tay tuồn ngang tiến vào quầy hoa. Đứng xếp vòng ngoài không trông thấy hoa, bà chỉ nghe trong quầy hỏi to lên rằng “Ai mua hoa năm đồng, mua hoa gì nào?” thì bà sung sướng mà trả lời nhanh gọn “tôi có năm đồng đấy, các bà cho tôi hoa gì cũng được. Mỡm sói cũng được. Chân chim, thực được, vâng cứ cho tôi”.

Cửa hoa, hè hoa, càng về chiều càng dập dìu người đẹp của ngày hội hết năm, chuyện của người nào cũng xoáy vào hoa, tay người nào cũng đỡ hoa, giữ hoa. Cả năm không biết họ ở đâu, mà chiều hoa này xuất hiện rất nhiều khốe mắt phượng ngữ, miệng hình quả tim. Bước vào lối hoa, họ khỏe khoắn như sỏi bước tại sân đền kinh nào, họ dừng lại mà hỏi hoa, thì có những thân hình trông tươi nhẹ hơn cả cành hoa đang nhấp nhồm trong hoàng hôn.

Ba giặc Mỹ lái máy bay phản lực vẫn lặng lẽ đi giữa cái tấp nập của hoa chiều. Không nhớ rõ mặt người nào buồn nhất, chỉ nhớ thẳng quan tư, thẳng quan hai, thẳng quan ba, cả ba đều buồn buồn. Hình như cả thủ đô có mặt tại chợ hoa, chỉ riêng ba người Hoa Kỳ lạc lõng đó là buồn thôi. Phải chăng đây là đang biểu lộ cái nguyên lý sự việc ở đời có giai cấp: cái gì ta bỏ thì địch giữ, cái gì ta vui mừng thì địch lo buồn.

Trông ba cái kiểu người có thể mất vui được ấy, có người đã nói nhỏ rằng nên tống cổ mẹ nó ra khỏi chợ hoa đi. Thấy cả Hà Nội vui đón năm mới, chuẩn bị đón xuân mới, ba người Mỹ đó nổi buồn, nghĩ cái buồn của họ cũng chính đáng thôi, vì có thể giữa chợ hoa họ mới cảm thấy hơn lúc nào hết rằng người Việt Nam đang chiến

thắng Mỹ. Và chợ hoa đây là chợ hoa của những người chiến thắng. Những gốc hoa, chân hoa, cành hoa, cứ mỗi mùa xuân phương Đông thì lại đúng kỳ hẹn mà trở về với những con người đã biết giữ gìn đất nước, và hoa quả của riêng mình. Có lẽ giữa chợ hoa này, chỉ nảy ra có ba kẻ khốn nạn Hoa Kỳ kia là “riêng mình nào biết có xuân là gì”. Chiều Tết Bắc Việt Nam, họ xấu hổ, muốn hay không muốn, họ cảm thấy họ đã là, không còn nghi ngờ gì nữa, những kẻ cướp dùng phản lực mà đắc tội với những mùa xuân bản địa đây vốn chẳng dính dáng gì tới cái trời đất một nước Hoa Kỳ bốt du côn đi thì cũng có thể có mùa xuân thật sự như ai. Hoa Hà Nội nở bạt ngàn phố phường ta, mà ba phi công Mỹ thì rầu rĩ, vì trông hoa chu kỳ nở giữa mùa Tết, họ càng thấy rõ là thời gian thật ra không mấy may ủng hộ Mỹ và các thứ quạ máy Hoa Kỳ. Tôi còn nghĩ rằng trong ba cái buồn Hoa Kỳ họ – còn lũng vào một tí tha phương nhớ nhà nữa. Giá không ngu dại háms lợi mà làm thành giặc bay thuê, giết thuê theo hợp đồng thì cũng được ngồi ở một xó xinh Hoa Kỳ nào bên kia dương Thái Bình, cạnh vợ con hẳn cũng có một cành hoa chửi lại!

Hà Nội giao thừa quanh hồ Trã Gươm, năm nào cũng trang trọng cái không khí nổi năm. Thêm một tuổi đời ở ven hồ xuân nghe như trử tình hơn. Quanh Hoàn Kiếm không lũng đèn điện vào tán cây cành cây nhiều như mọi lần có cuộc đưa đón thời gian và tiền cũ rước mới. Trái với những bầu trời giao thừa cổ điển bao giờ đêm tận cùng năm cũng phải đen ròn tán đi, đêm giao thừa đón xuân Mậu Thân trời đầy sao nhấp nháy. Những ngôi sao những cái nháy mắt kín đáo và hữu ý gửi từ xa thăm về, như nháy mắt, bảo thầms cho mọi người sắp giao thừa chống Mỹ rằng, với cái xuân tươi năm mới đang tiến tới kia, những nguyện vọng lớn của mình sắp bùng lên thành tia lửa của sự thật đấy. Trên hồ đêm thấp đèn phòng thủ chống Mỹ, có tiếng tàu thủy chạy. Những ca nô máy tua quanh hồ, hành khách dạo hồ Tết toàn là các em nhỏ hoa niên các tỉnh đồng rùng đồng bể được về chơi Tết thủ đô. Năm nay cũng khác với mọi năm, cả xe đạp, cả ô tô đều được tha hồ lượn quanh hồ, mỗi vòng hồ là hai ba cây số, ai muốn vòng giao thừa mấy tua cũng đều là tùy ý tùy sức. Cái lạ mắt nhất là từ ngày tiếp quản, chưa bao giờ người ta chải chuốt, ăn mặc đẹp đến như thế để đi đón giao thừa, có gì mặc nấy, đem ra mặc hết.

Đài Sài Gòn trong kia nheo nhéo thông thọ mà loan ra cái lệnh của bù nhìn cấm mọi người Tết không được đốt pháo. Người Hà Nội “ngựa xe như nước áo quần như nêm” mà lẳng pháo giao thừa đang nổ, nó có một cái gì nghe khang khác mọi năm. Chỗ chân giò phía Đông Nam bỗng lụp bụp, lụp bụp rồi những chấm lửa sáng bay vụt lên trời. Đã tưởng quân khốn nạn ác diệu Mỹ bắt trác ấy vụt đến đánh lén, buộc cao xạ của mình phải khai pháo đầu năm. Nhưng đây chỉ là một vài xí nghiệp phía dọc sông đốt cây bông lẻ mà liên hoan giao thừa.

Quanh hồ Kiếm, ba người quan hai, quan ba, quan tư phi công Mỹ cũng đi một vòng, lặng lẽ mà nhòm mà ngắm. Trở về cái buồng khách sạn đã dành cho họ vừa được có tự do, họ cũng ăn giao thừa, bàn ăn có những món thật là cổ truyền của mâm ăn Việt Nam dịp Tết. Họ nói với một người mình chạy bàn tại khách sạn: “Nếu Giôn Xơn mà được phép đi bộ giữa phố Hà Nội xem nhân dân Việt Nam mua hoa Tết, và thức rêvâyông đêm Tết như chúng tôi, thì ông ta sẽ lấy làm xấu hổ nhiều lắm. Hẳn ông ta phải tận mắt thấy rằng người Việt Nam lúc nào cũng sẵn sàng đánh Mỹ xâm lược, nhưng không vì thế mà họ quên, hoặc bỏ mất hoa và những mỹ tục cổ truyền của họ. Giôn Xơn cho là leo thang miền Bắc, bom đạn Mỹ sẽ làm cho con người ở đây khiếp sợ. Nhưng hôm nay, chúng tôi đã thấy rõ Hà Nội vẫn không quên Giôn Xơn nhưng cũng rất phớt ông ta. Bao nhiêu Giôn Xơn cũng không làm cho họ quên được mùa xuân hàng đời hàng ngàn năm của họ. Lúc nào bắn súng thì họ bắn, lúc ngừng bắn dịp Tết, thì họ cầm vào cành hoa mùa Xuân. Thật là sự năng động có lô gích và thật là có văn minh”.

Sớm mừng một Tết, bọn tôi đốt bánh pháo xuất hành. Ra ngõ, đi thẳng lên nhà máy nhiệt điện Yên Phụ. Nâng cốc rượu khai xuân cùng anh em đại biểu công nhân nhà máy, thấy như rượu có một cái gì như là rượu tượng trưng, chúc mừng cho ánh sáng cả Hà Nội càng năm mới càng đánh tan mọi bóng tối Hoa Kỳ và Thiệu Kỳ. Leo lên sân thượng nhà máy đèn Yên Phụ, nhìn ra toàn cảnh hiện trường tội ác của không quân Mỹ quanh nhà máy, quanh chùa Am, quanh khu Cửa Bắc, Châu Long. Nhà ngói khu này đứng cao mà nhìn, thật như bát úp, nhưng bát úp đã bị quân ác Hoa Kỳ lật ngửa và xô vỡ khá nhiều. Mà cũng thấy thảm hại cho Hoa Kỳ tự phong cho mình là hiện đại. Một cái nhà máy điện cổ lỗ sĩ dựng lên từ ba

bốn chục năm thời đế quốc thực dân Pháp, nay ta cải tiến thêm, thẳng Mỹ phải huy động các thứ vũ khí có cánh tối tân nhất để đánh phá, mà vẫn không đánh nổi. Mò vào tầm bắn của khu máy đèn, là ông diệt mày ngay, và bắt sống mày ngay.

Ngày mừng một Tết Mậu Thân, Hà Nội nổi hai lần còi báo động. Lần đầu tiên người ta tưởng đây là nhắc khéo bà con trẻ già các nơi về ăn Tết thì, Tết xong, nên trở về chỗ sơ tán ngay. Nhưng đến lượt còi thứ hai, có nổ súng thật. Năm nay khai súng sớm nhỉ! Mọi người trân trọng xuống hầm, áo dài tha thướt xuống hầm thì dềnh dàng hơn mọi ngày mặc quần áo ngắn. Trên nắp hầm lấp ló áo xanh áo đỏ, vẫn nhô nhô cái mũ rơm thường ngày chống bom bi. Ngày Tết người Việt Nam có tục kiêng chửi, nhưng đầu năm Mậu Thân, không ai là không một câu mà buột miệng chửi Giôn Xơn giờ thói bản rốc két vào ngoại thành Hà Nội chiều mừng một Tết.

Thế rồi đêm mừng hai rạng mừng ba Tết, ta đánh luôn Sài Gòn và nổi lửa khắp bốn mươi thành thị miền Nam, lửa cháy hai bờ sông Hương hàng tháng rông, và ta làm chủ Sài Gòn liền trong 29 ngày.

Tại cái buồng hành chính khách sạn có ba phi công Mỹ được tha đó, tấm bảng đen vẫn ghi rõ “Hỏi vé máy bay cho ba giặc lái”. Họ vẫn nằm khàn theo dõi tin “Tết tổng Mỹ” và tin sứ quán Hoa Kỳ tại Sài Gòn bị đặc công ta đánh vỡ ngực ứa máu tim. Họ bồn chồn ngong ngóng vé máy bay ta lấy cho, mong sớm được trở về phía bên kia dương Thái Bình. Nhưng sau Tết đến dăm bảy hôm rồi mà vẫn không có chuyến bay nào của Ủy ban quốc tế từ Sài Gòn bay ra Hà Nội. Họ vẫn dẫn dắt chờ cái tàu bay ấy của họ. Sân bay Tân Sơn Nhất Sài Gòn bị ta đánh liệt, đường bay chưa biết hôm nào mới hồi.

Hà Nội, bước sang 1970

Hà Nội ta đánh Mỹ giỏi

Có cái vẻ như là Hoa Kỳ vừa đánh Hà Nội, vừa thử tài sức và trí lực của Hà Nội. Trong cuộc đọ súng đọ lửa với giặc Hoa Kỳ, quân và dân Thủ đô càng đánh càng phát huy truyền thống chống ngoại xâm của dân tộc mình. Chắc tay súng, đúng tầm đạn, chiều 5 tháng 5 vừa qua, tất cả cỡ súng Hà Nội có nòng và tên lửa không nòng đã quần cho Mỹ một trận tơi bời. Không lực Hoa Kỳ ăn đòn Hà Nội càng phải nhớ đời về trận đánh chiều 5 tháng 5. Trung đoàn Thủ đô trong kháng chiến có truyền thống đánh nhanh giải quyết nhanh trận địa như thế nào, thì chiều đó Hà Nội cũng giải quyết gọn các phi đội không lực Hoa Kỳ đang lao chí tử vào trời Hà Nội. Phóng vào tới đâu, đội hình Hoa Kỳ đều bị lửa đạn Hà Nội chẻ xé ra, đường bay rối loạn, rồi cút chạy, nếu chưa tan hết từng mảnh vụn. Chợ Ngọc Hà không phải là vỡ chợ, mà chính là xác thù đã vỡ tan trên một buổi chợ chiều: mớ rau, xóc cua đồng, mẹt tôm riu đều nhấp nhánh mảnh vụn đuyra F.105. Cô gái trại hàng hoa vút đó cái ô-doa sắp tưới vườn chiều, cầm vội tay súng, và theo dõi trận mưa đuyra đang phá vườn hợp tác hoa. Đây đó có những bông thược dược huyết dụ bị thương đang bầm sặc, và luồng hồng quế vẫn như cười gắt với nắng chiều: “Sớm mai đây, người Hà Nội mua báo tường thuật chiến thắng, kèm với hoa hồng mừng công”. Trận đòn Hà Nội đánh Mỹ ác quá. Vườn hoa, bãi chợ, bãi tha ma, ruộng rau, sân thóc, bờ ao cá, từ lè đường từ gác thượng, vút vút lên toàn đường đạn Hà Nội của cả ngoại nội thành. Mũ rơm, mũ sắt lố nhố khắp năm cửa ô đang sấm rền tiếng nói phọt lửa của mọi ụ súng bốn phương tám hướng, và mọi bệ phóng đang trấn giữ mọi tầng cao. Súng nổ như đọt pháo Tết ngày xưa, đã châm ngòi là cứ thế mà nổ tiếp sức hết phố Hàng Đào thì sang Hàng Bồ, Hàng Buồm rồi đến Hàng Ngang và mãi mãi. Trong pháo rền, có những quả đùng lên giọng một cách thật là cao cả. Trên trời có đám mây vàng. Trên giữa trời thượng tầng thủ đô bùng nổ một đám khói năm sặc. Rồi là khắp các mặt hầm hố hào, người ta đều nhảy căng mà reo “Trúng rồi”. Biết là thằng Mỹ đã trúng tên lửa, một người có vẻ thành thạo: “Khôn hồn nó phải bám dù vọt ra ngay thì may ra còn sống”.

Chiều tên lửa đó là 26 tháng ba ta, cây Hà Nội đang thay lá đợt gió cuối cùng để chuyển mùa xuân trên đất Thăng Long. Tuyến lửa Hà Nội chiều 5/5 như gây thêm gió bão và kéo thêm lá cây xuống mặt đường phố thủ đô chưa nổi còi báo yên. Trong ba mươi ngàn tám trăm chín mươi sáu gốc cây tươi phố Hà Nội, cây sà cừ Phi châu và cây sấu rụng lá nhiều nhất, giúp thêm chất đốt cho bữa cơm chiều của Hà Nội hôm nay ăn muộn hơn mọi chiều không có tàu bay Mỹ. Lá sấu lá sà cừ vẫn rụng quanh một cuộc họp của Ủy ban Điều tra tội ác Mỹ bị đứt quãng vì báo động. Giặc Mỹ đã tan chạy, lại họp tiếp. Các nhà thông tin và ngôn luận quốc tế liền xúm quanh một tang chứng mới nhất vừa nhặt được một cách rất kịp thời trên mặt bãi chợ nội thành. Ấy là một mảnh tàu bay mang phù hiệu Hoa Kỳ vừa bắn tan ít phút cách đây giữa trời Hà Nội. Mảnh Hoa Kỳ đó chưa nguội hết mùi tên lửa, còn khét nồng mùi chiến trận Hà Nội vừa tạm kết trong ngày. Tất cả những đàn chim bắt sâu bay tán loạn nay đã trở về tổ yên. Tin chiến thắng cho biết là ban nãy Hà Nội ta hạ được 7 chiếc Mỹ. Sấu già sấu non các đường phố Hà Nội vẫn trút lá. Trong gió lá reo, nghe như có tiếng lao xao thủy triều của Hải Phòng thân cận, và của Sài Gòn, Huế kết nghĩa cũng đang nổi gió mùa khô.

Trong một quán bia bươm cạnh Hồ Kiếm, chú bé bán lạc rang vừa bốc lạc, vừa biểu tôi hàng nắm mảnh đạn vừa nhặt được ban nãy ở quanh các hầm ngay bên hồ kia. Mấy anh bạn phiên dịch cũng móc túi cho xem những mảnh đạn nhặt được ban chiều giữa sân khách sạn Thống nhất. Vài ông già phục vụ nước sôi các khu phố có vẻ bận tâm về trận đánh buổi chiều “nó ném trúng vào nhà máy phích nước. Thế phích nước cũng là mục tiêu quân sự của thằng Giôn Xơn hả ông?”. Quán bia đông mãi, người Hà Nội hôm nay có vẻ khát nước tợn. Một anh bạn nhật trình khoe riêng với tôi, “Mai có cuộc họp báo thật sớm. Chắc thế nào cũng được xem cái bọn quý khách lái máy bay hồng. Nghe đâu tóm hết và đang lừa nó về”.

*

* *

Buổi chiều song ngũ 5/5 (1967) đánh giặc Hoa Kỳ đáng ghi nhớ ấy, chiến lợi phẩm sống của Hà Nội là một quan hai Mỹ và hai quan năm cũng Mỹ. Thằng hai Đêm Risa Savoli đâu nhỉ? Nó ngủ. Vâng, kệ nó, thôi. Thằng năm Đêm Linbóthiu cũng ngủ. Vâng, thôi. Tôi gặp

thằng Gioócđơn Anbe Lạc Xon đang lim dim ngồi trên ghế đầu trong phòng lấy cung. Bên cạnh ghế đầu là một đôi nạng gỗ trắng mới tinh. Phải, sớm hôm 6/5/67 vừa qua, được đưa ra trình diện tại cuộc họp báo trong nước và cả nước ngoài, tên trung tá ăn cướp Lạc Xon này phải có hai người xốc nách nó, đưa nó lên cái chân băng bó và cái quần kaki Mỹ xoạc ống tiến vào phòng họp. Nhưng sao mặt nó không giống với ảnh nó đăng mới đây trên tất cả báo miền Bắc nhỉ? Ảnh nó mặt cúi gầm nhẩn thín, mắt gườm gườm. Bây giờ thì râu ria xồm xoàm. Mắt, mũi, mép, láu cá. Tóc nâu nâu râu ngô, trông hao hao Victo Frăncen kếp hát bóng chuyên đóng Tây già đẹp mã, có lúc lại tở tợ tên sĩ quan Bạch vệ phim “Người thứ 41”.

Cứ theo đúng như tin của hãng Anh thông tấn Roitor thuật lại lời người phát ngôn Mỹ “cho biết 3 chiếc P.105 Thần Sấm của Mỹ đã bị bắn rơi. Tất cả ba phi công này đã bị mất tích”, thì như thế là, giữa phút này, giữa cái buồng nhỏ này, tôi đang ngồi đối diện với một “người mất tích”. Trung tá Lạc Xon, chỉ huy phi đội F.105 D tấn công Hà Nội chiều 5/5 nay được Mỹ liệt gọn vào loại mất tích. Cứ cái cách nói Hoa Kỳ đó trong hơn hai năm phá hoại miền Bắc, vậy thì đã có độ bao nhiêu sĩ quan phi công Hoa Kỳ mất tích mà vẫn được sống lù lù tại Bắc? Tôi chỉ biết rằng những thứ giặc bay gọi là mất tích đó, hiện vẫn ăn uống đều đều, ngủ ngáy đều đều, và thỉnh thoảng tôi vẫn có dịp gặp những người “mất tích” Hoa Kỳ để nói chuyện chiến tranh và hòa bình. Và đêm gần đây nhất, tôi nói chuyện tay đôi với Lạc Xon, người mất tích mới nhất trong bảng khai tử của không lực Hoa Kỳ.

Trung tá Lạc Xon đã nhìn thẳng về phía tôi mà nói:

- “Tôi không đánh Hà Nội”.

Á à, câu mở đầu của người quan năm chỉ huy cuộc đánh phá Hà Nội kia là một câu chối cãi! Được, nhà người cứ chối, không một người Việt Nam nào, không một người Hà Nội nào ngạc nhiên chút nào về bất cứ câu chối quanh, câu nói bừa nào của hiếu chiến Hoa Kỳ.

- Người quan năm kia, hãy nghe đây nguyên văn bản tin ngày 6/5/1967 của Jacques Moalic viết cho hãng thông tấn nước ngoài AFP: “7 máy bay Mỹ bị rơi trong 30 phút báo động. Tôi thấy một chiếc máy bay Thần Sấm nổ tung ngay trung tâm thành phố trước khi phi công có thể nhảy dù ra. Các sĩ quan Ba Lan trong Ủy ban

Quốc tế nói họ thấy 3 chiếc máy bay Mỹ rơi sau khi bốc cháy”. Anh có ý kiến gì về bản tin Pháp này.

- Tôi không đánh Hà Nội.

- Thế thì ai? Ai? (tôi định bảo: thế thì là chó à, nhưng tôi đã ghìm lại). Ủ thế thì máy bay của ai?

Thằng “mắt tích” Lạc Xon đã không trả lời, lại còn xược mà “xin phép” hỏi vặn lại:

- Thưa giáo sư (từ lúc bắt đầu cuộc nói chuyện, cái chiến lợi phẩm sống của Hà Nội chiến thắng ngày 5/5 là quan năm Lạc Xon vẫn gọi tôi với danh vị giáo sư đại học, vì người ta đã giới thiệu tôi là giáo sư văn khoa để tiện bề chuyện văn), tôi muốn được biết tại sao giáo sư cứ hay hỏi về vấn đề đánh vào Hà Nội?

- Tại vì ta là người Hà Nội, tại vì ta làm việc hằng ngày ở Hà Nội. Tại vì nhà người đã bay vào Hà Nội, bắn phá và cắt ngang vào những việc ta đang làm hôm đó... Á à, anh lại còn muốn được biết, lúc anh bỏ bom thì tôi ngồi ở đâu à? Tôi ngồi ở giữa Hà Nội đây để tận mắt và sốt dẻo ghi lại những tội ác của bọn tội phạm chiến tranh Hoa Kỳ.

- Thưa giáo sư, tôi không đánh Hà Nội. Tôi được lệnh ném bom xuống phía Tây Hà Nội, vào một khu vực gồm ba nhà máy và một cái kho.

- Đúng, ba nhà máy và cái kho đó là tài sản của Hà Nội đấy, và xây dựng đúng trên đất Hà Nội đấy. Anh mù dốt về địa lý Việt Nam, về địa lý thủ đô Hà Nội, mù dốt thật sự hay là mù dốt giả vờ, cái đó là việc của anh. Nhưng cái rõ nhất ở Giôn Xon là rất hèn nhát, thường gây tội ác với nhân dân Hà Nội và luôn luôn chối cãi. Cái mục tiêu anh bắn phá đó là trong chu vi Hà Nội, nhưng bản tin Hoa Kỳ các người lại âm ớ gọi là “trại lính Hà Đông”.

- Thưa, tôi chưa bắn phá gì. Đấy là bom đạn của những chiếc khác trong phi đội tôi. Tôi mang 6 quả bom mỗi quả 375 ký. Tôi chưa ném gì thì các ông đã bắn trúng tôi... tôi biết chứ. Đúng là tên lừa. Tàu bay tôi bị hất tung lên, tên lừa của các ông nổ sát sườn tôi. Lúc ấy tôi bay cao 5.500 thước... Trước lúc đó, chiếc số 4 yểm hộ phía đuôi tôi bị thương đã vọt dù ra. Mây dày đặc, nhưng tôi vẫn bay vòng lại để theo dõi cái dù số 4 đồng đội. Dù của tôi xuống nhanh, và vừa mới chạm đất, thì đã có bốn người các ông chĩa súng vây lấy tôi.

- Cho biết cảm tưởng của anh về cuộc họp báo sớm hôm sau cái ngày anh bị bắt?

- Rất có ích cho tôi, vì qua cuộc họp báo này, nhờ vào sự công bố và đăng ảnh về cuộc họp báo này mà gia đình tôi sẽ được biết tin về tôi.

Đến đây tôi thấy buồn cười cho cái lối phản ứng chiếu lệ của những người phát ngôn Hoa Thịnh Đốn hay rầm rĩ thế này thế nọ, mỗi khi ta đưa bọn phi công Mỹ tội phạm chiến tranh ra mắt các nhà báo tại Hà Nội. Họ bảo như thế là không lịch sự, là xử sự chưa hợp pháp đối với binh chiến, sĩ chiến Hoa Kỳ. Những thằng ăn cướp, những thằng xâm lược giết người lại đi định ra pháp luật, lại hay bàn về hợp pháp cùng là bất hợp pháp! Nó lại còn bô lô bù loa một cách rẻ tiền đối với sinh mạng bọn phi công đánh thuê mà chính nó đã từng gọi là mất tích trong các bảng khai tử của nó. Và chính người mất tích Lạc Xon thì lại lấy làm bằng lòng vì đã được đưa ra trình diện tại cuộc họp báo Hà Nội: “Nhờ cuộc họp báo này, gia đình tôi sẽ được biết tin tôi”.

- Anh hãy kể ít nét về gia đình và thân thế.

- Tôi có vợ. Chưa có con. Vợ tôi hiện nay ở với mẹ. Tôi quê ở thành phố Uy Nô Na, bang Đại Hồ. Học ở trường cao đẳng, sau học thêm hai năm trường sư phạm. Vùng quê tôi và toàn bang đều giỏi bóng tròn, bóng bầu dục, nhưng riêng tôi thì tôi thích đánh bóng côn cầu. Tôi thích âm nhạc, thích lái ô tô, thích câu cá... Tôi cùng một tuổi với trung tá Hin bị bắt cùng một ngày với tôi đó, tức là tôi 40 tuổi.

- Tuổi bay của anh được bao nhiêu rồi? Anh vào không quân Hoa Kỳ tự bao giờ? Bay những đâu.

- Tôi đã bay ở Trung Âu, ở Anh, ở Pháp, Tây Ban Nha, Thổ Nhĩ Kỳ, ở Nam Phi châu, ở Nhật Bản cách đây mười năm. Và bay khắp cả Liên bang Hoa Kỳ rồi.

- Anh bay ở Việt Nam và bay qua Hà Nội bao nhiêu lần?

- Tại Bắc Việt Nam, tôi đã hai mươi lần bay qua các tỉnh phía trong. Phía trên này, bay qua sáu lần. Và đã ba lần thấy con sông Đở bên cạnh Hà Nội (xin chú ý là quan năm Lạc Xon hết sức chối và tránh đừng đến vấn đề không phận Hà Nội, trong câu chuyện bay nó hay lái sang bên cạnh Hà Nội. Gọi đến sông Đở, ý hấn ta muốn nói Sông Hồng).

- Anh biết những gì về Hà Nội?
- Hà Nội là một thành phố không to, mà tôi không nhận được lệnh san bằng. Ngoài điều đó, tôi xin lỗi giáo sư là tôi không biết gì lắm về thành phố yêu quý của giáo sư.
- Trở lại cuộc đời bay của anh đi.
- Tôi bay gần được hai chục năm, vào không lực Hoa Kỳ năm 1948. Nếu tôi không bị tên lửa của các ông, thì đến tháng 8/1967 này, tôi sẽ được về hưu.
- Trong tình hình Hoa Kỳ khủng hoảng người lái máy bay, và trong tình hình Hoa Kỳ cù nhầy nói hòa bình để kéo dài chiến tranh xâm lược, và nếu anh không bị chúng tôi kéo xuống Hà Nội thì anh có vẫn tin là anh sẽ được về hưu đúng thời hạn tháng 8/1967?
- Nếu không bị bắt, tôi không rõ sẽ còn bay bao nhiêu nữa, nhưng cứ đến tháng 8/1967 này là tôi về hưu. Tính cả những phút bay cuối cùng của tôi ở gần Hà Nội vừa đó tổng cộng đã bay được 5250 giờ bay. Tối thiểu một phi công Hoa Kỳ chỉ phải bay có 3000 giờ thôi.
- Sau chiến tranh, nếu được trở lại bang Đại Hồ quê anh, khi anh được về hưu khỏi không lực Hoa Kỳ, thì anh sẽ làm gì? Sẽ chuyển sang lái máy bay dân dụng?
- Không, một ngàn lần không, tôi nhất định không bay tí nào nữa. Với những số tiền tôi dành dụm được trong hai mươi năm bay, tôi sẽ hùn vốn đóng tàu thủy. Mở xưởng đóng tàu thủy du lịch. Tàu thủy du lịch chạy trên sông Mit Xít Xi Pi – chảy qua quê tôi. Quê tôi nhiều gỗ tốt. Quê tôi Uy Nô Na cũng ở cạnh bờ sông lớn, cũng ở hữu ngạn sông như Hà Nội của giáo sư...
- Bỗng nổi lên tiếng còi báo động đêm, đèn trong phòng, đèn trong trại tắt phụt. Tôi xin phép đồng chí cảnh vệ cứu cho tôi ngồi làm việc tiếp với tù Mỹ, trừ phi tình hình căng nữa thì mới ra hầm ngoài. Cái đèn bấm của tôi pin đã yếu, le lói trên trang sổ tay. Hừ, trung tá Lạc Xon chỉ huy trận ném bom Hà Nội, nay bị cầm tù thì lại bàn về ngày mai đây hòa bình kiến thiết đời riêng của mình như thế nào.
- Trung tá Lạc Xon, nếu bữa nọ anh không bị tên lửa, mà tôi lại là người nhận đúng những bom phá và bom bi của anh, thì chắc chắn là không thể nào có cái buổi tối này tôi ngồi nghe anh bàn tính chuyện hòa bình mai sau... Tôi lại hỏi thêm anh câu này: nếu cái buổi chiều Hà Nội 5/5 đó, anh không bị bổ nhào xuống đất Hà Nội để buổi tối nay anh lại vẫn tiếp tục bay vào trời Hà Nội đang báo động

kia, thì anh có dám trả lời rằng anh hằng vẫn sẵn có trong đầu anh cái mộng đóng tàu thủy hòa bình du lịch đó không?

- Tôi muốn giáo sư đừng hỏi tôi như thế nữa.

Trong bóng tối báo động, thằng tù Mỹ và tôi ngồi thăm mà nói thăm.

Bỗng còi yên nổi lên. Ánh sáng nhắc tôi hỏi hấn về một số chi tiết bỏ sót ban nãy:

- Anh ở căn cứ Kò Rạt Thái Lan bao lâu?

- Được năm tháng. Từ Nê Va Đa chuyển tới.

- Cái đêm cuối cùng của anh ở Kò Rạt như thế nào?

- Khác với đồng đội tôi, tôi đi ngủ sớm. Nhưng giấc ngủ căng thẳng, đứt quãng. Thời tiết đêm đó không tốt. Nhưng trời không tốt rồi trời lại cứ tốt. Và trời tốt thì lại phải bay sang Việt Nam.

- Trái bom đầu tiên của anh ném xuống Bắc Việt Nam đã rơi vào khu vực nào?

- Trái bom đầu tiên của tôi ném xuống đèo Mụ Dạ. Để cắt đường. Ngày 29 tháng mười một 1966.

- Trước giờ bay từ Kò Rạt vào đánh Hà Nội, anh được biết nhận nhiệm vụ phá hoại của anh trước mấy tiếng đồng hồ.

- Biết trước khoảng một tiếng.

Phi đội Thần Sấm do tên trung tá Lạc Xon chỉ huy bị hạ 7 chiếc buổi chiều, và phi đội trinh sát võ trang Hoa Kỳ bị hạ một chiếc buổi tối cùng ngày 5-5, đã nâng số lượng phản lực Hoa Kỳ, rụng tại mặt trận Hà Nội lên thành con số 76. Trong một ngày ấy, Hà Nội hạ 8 chiếc, tóm 3 thằng, đánh đã nhanh, mà bắt cũng gọn. Thật là nhanh nhiều, tốt, đắt! Giặc Mỹ trả giá đắt về chuyến đi ăn cướp vừa rồi. Mặt trận của thượng tầng Hà Nội buổi đó thiệt là dữ và cũng thiệt là đẹp mắt. Tên lửa nổi đám mây vàng làm nổ tan hàng chùm giặc, giặc rụng lá tả xuống như một cơn mưa đá. Trận đánh chỉ diễn ra trong có 9 phút. Buổi tối tên lửa lại nổ, đổ lừ lừ như con mắt thần đang lũng bắt địch. Những làn chớp chụp ảnh đêm một triệu nến sáng của phi công trinh sát Hoa Kỳ chớp chớp được mấy cái, rồi tắt ngấm. Các cỡ súng ta, ban đêm càng rõ nét các đường đạn Hà Nội bắn chéo cánh sẻ. Chưa đêm nào, Hà Nội bắn dữ như vậy. Sao lửa sao màu từ mặt đất vọt lên giữa một trời sao sa ngàn vạn mảnh. Nó lại còn như một cuộc đốt cây bông toàn thành để ăn mừng chiến

thắng. Để đón mừng trước tám huân chương cao nhất mà tối hôm sau nữa Hà Nội mới chính thức tổ chức lễ mừng công.

Tôi đi giữa Hà Nội hôm nay đã chói thắm tám huân chương Độc lập hạng nhất. Giữa Hà Nội, thành phố của cây sấu (Hà Nội điển hình về cây sấu, cũng như Sài Gòn là thành phố của cây me), những gốc sấu vẫn tiếp tục rụng lá cũ, ra lộc mới, vừa nở hoa trên trời, vừa vãi hoa đầy đất. Nhưng ở những cột đèn đường gần các gốc sấu cổ thụ của Thăng Long đất cũ, đã thấy thượng lên những tấm biển ăn mừng: “Hà Nội phấn khởi đón mừng huân chương Độc lập hạng nhất thi đua lập thành tích mới”. Bên các gờ hồ cá nhân mở nắp, trên các lề phố, trước cổng các cơ quan, trên mặt đường nhựa, từ khắp năm cửa ô trở vào, hoa sấu vẫn nở vẫn vãi vương khắp thủ đô từng bừng chiến thắng. Trắng tròn như hạt nếp hạt dẻ đầu mùa, hoa sấu kéo dài con đường, hoa nhiều quăng cộm hẳn lên như cát gạo nào của khu phố bung vãi ra. Như là vừa có đoàn dân công phụ nữ nào mới gánh gạo khao quân qua đây, vừa hối hả trả gạo qua, gạo mừng công bị đánh sóng ra hàng yến hàng tạ trên khắp mặt phố đang vào hè. Tiếng ve sầu đầu mùa thưa đều vào không gian Hà Nội, căng thời gian ra mà thưa miết vào.

*Hà Nội, ngày Phạt đàn
16-5-67*

Nhớ Huế

Nhớ Huế, có lúc tôi lần chần nơi hè phố Hà Nội mân mê những đôi dép lốp cao su đen quai chéo, đúng kiểu Trị Thiên Huế đã chế tạo ra nó từ cuộc kháng chiến đánh Tây lần trước. Hà Nội đã khối người đi giày, nhưng đôi dép lốp Trị Thiên vẫn rất nhiều trên đường phố Hà Nội. Mười lăm năm trước đây, tới chơi nhà một anh bạn người Nga quay phim, tại nhà anh ở một khu phố Mạc Tư Khoa, trong phòng khách thấy một đôi dép lốp Trị Thiên quai chéo treo bên cạnh chiếc nón bài thơ Huế. Và tôi biết có nhiều bạn Ba Lan từ ta trở về nước, cũng đem theo một đôi dép chiến lợi phẩm Huế đô về làm lưu niệm chuyển đi công tác sang Việt Nam. Đôi dép Trị Thiên Huế ngàn vạn dặm vẫn ngày ngày làm vui mắt vui chân người bộ hành trên đường phố Hà Nội.

Kết nghĩa tử sinh với Huế, Hà Nội thật đã chí tình. Một con đường trục chính Hà Nội, con phố động mạch của thủ đô mang tên là phố Huế. Mỗi lần đạp xe qua ngõ Huế, phố Huế với một cái mũ sắt chống bom bi, tai vẫn lắng nghe cái tiếng móm còi báo động, mà lòng thì bồi hồi bồi hồi một nỗi niềm “Kim Luông, Nam Phổ nước đổ về Sinh. Đôi đũa mình dẫu có làm răng đi nữa, cũng không đành quên nhau”. Tội ác của Mỹ đối với thành phố Hà Nội triệu phú (sinh lực thủ đô ta đã vượt quá một triệu tâm hồn), cũng mở đầu tội trạng bằng một quả rốc két phóng vào ngõ Huế. Rồi Mỹ tiếp tục ném bom phá giữa phố Huế, một buổi sáng các thầy cô giáo khu Hai Bà họp bàn về các lớp sơ tán, và ở tầng dưới đất, thì nhân dân đang xếp hàng trước hiệu thuốc tây hôm ấy bán các thứ ống thuốc sinh tố. Buổi sáng mùa hè đời đời nguyên rủa Mỹ đó, hàng chục hàng chục người phố Huế đã không được làm người Hà Nội nữa. Cô Dung mậu dịch vẫn đong rượu cho tôi, anh Hóa cà phê chống nức tiếng vỉa hè Hà Nội cũng mất tích giữa một vùng tội ác Mỹ nơi phố Huế bay nóc mất gác.

Nức lòng với xuân Mậu Thân, Sài Gòn hẹn với Huế nhất tề đứng dậy cùng trong một đêm Tết mà nổi lửa đốt rụi sào huyệt Mỹ ngụy, Hà Nội ngàn năm như trẻ lại trong một mùa. Hà Nội đã sống những đêm xuân không thể nào chợp mắt nổi trước khi gà gáy sáng. Trong những canh xuân giá buốt thao thức, bà con đồng

hương Thừa Thiên Huế mình lại càng khó ngủ. Nhiều thanh niên Hà Nội, nhất là thanh niên đường trục phố Huế, sục tời các hiệu sách mà tìm lục sách địa lý Huế.

Tôi vẫn sùm sụp cái mũ sắt đi xin được mà đạp qua phố Huế, lòng vui lúc này vẫn không hết bồn chồn một nỗi đường trường. Tính về thời gian thì đã hai mươi mấy năm nay tôi không lộn lại Huế. Tính về không gian, thì từ đây về đó, từ ga Hàng Cỏ đây, rồi liền sát cầu sắt Trường Súng đó là ga Huế, thì mất đúng 688 cây số đường xe lửa. Bao giờ nối lại đường sắt xuyên Việt? Ý niệm của tôi đối với sự nghiệp thống nhất thiên liêng lâu dài không lúc nào nguôi gấn nó một cách cụ thể với hình ảnh con đường sắt âm âm hối hả sự sống ba miền.

Giữa phố Huế của Hà Nội sơ tán, thấy dòng phố như một dòng sông Hương, và thấy xe đạp chậm của mình đang như một con đò trôi miết trên dòng. Chao ôi, quên sao được sáu nhịp cầu Thành Thái và quên sao được những tiếng súng giờ giấc của thành Huế thanh bình giả vờ thừa đó. Cụ Tú Hải Văn đã có những câu nhớ Huế:

*“Đã viên cây cỏ chiều êm gió
Lặng tạ lâu đài lúc tạnh mưa
Con sông có nhớ ta chăng
Ta về ta nhớ cái thằng đò đưa...”*

Tôi nhớ Huế thì tôi tua quanh Hà Nội tìm các bạn Huế xưa và hiểu thêm về Huế nay. Chị Mừng nhắc tới cái tính hiếu sắc (màu) của Huế. Áo, khăn, quần, rất là nhiều màu, từ màu lạnh tới màu ấm, từ màu nhẹ tới màu gắt, với bao nhiêu là tên màu nó gọi cảm tới cái mức sáng tạo ngôn từ. Màu trên phục sắc, mà trên mâm ăn lại càng phải nhiều màu. Có cái vẻ như là người sông Hương non Ngự thì ăn bằng mắt nhiều hơn là bằng miệng. Những cái đĩa nho nhỏ, những cái chén xinh bé, trên đó sắc màu của miếng chín hài hòa như giữa một tranh tĩnh vật ngon lành. Phía sau mâm tranh màu, có tấm bình phong gỗ quý, và thấp thoáng sau bình phong là nữ chủ nhân đang nhẹ nhàng ý tứ theo dõi khẩu vị từng người, tiếp tục đưa thêm ra những đĩa màu mới ngũ sắc, bách sắc. Trước thềm nhà kiêu bánh ú, cũng vẫn phải bình phong trà tàu (đuối) nữa, để trước khi khách thấy chủ nhà, thì chủ nhân đã nhận ra khách trước mà đơn đã xuống thềm rước vào bàn cỗ màu. Cha tôi đã cho tôi theo đi ăn cơm tại

nhà một bà thập lục đòn nổi danh. Nghe đòn xong, thì ăn cơm muối, thật là cơm muối theo cái nghĩa đen chặt hẹp của nó. Chỉ cơm và muối. Muối rồi lại muối. Trong lòng mâm đồng tam khí, bày đủ mười hai đĩa muối. Nào là muối riêng, muối tỏi, muối ớt, muối tiêu, muối hột phộng, muối sỏi sườn, muối mè v.v... Bữa cơm đạm bạc nhai rất thông thả nơi nhà bà đòn để lại cho hai cha con tôi một dư vị mà sau này bao nhiêu thịt cá yến tiệc cũng không làm cho tôi quên được cái đậm đà có tính cơ bản, rất bình dị mà lại rất kiểu cách, rất là muối Huế đó. Và chép miệng mà thấy rằng cũng chỉ có ở Huế đó, thì muối trắng mới đủ mùi đủ màu như vậy, thì sự tưng bấn mới đượm mùi trang trọng tinh tế như vậy thôi. Sau này lớn lên, sẵn tàu tốc hành xuyên Việt lần nào ghé Huế, tôi đều hỏi tất cả các “cụ” lái trên sông, tất cả các “cụ” xe trên bộ về người cho ăn “muối thập nhị sứ quân” đó. Thấy rợn rợn mà dội về những câu thơ trắng Huế của Hàn Mặc Tử. Trong dư vang tiếng súng phong trào Thừa Thiên Huế mở đầu năm 1968, thấy còn xao xuyên nơi lòng mình nào là đò tuần hò ô cơn gió phá; nào là mái đẩy trận mưa còn; súng nổ mở cổng thành và sáu nhịp cầu Tràng Tiền rạng dần lên như ba cặp lông mày trắng thần lãng mạn nào đang soi mặt vào sông mỗi. Thế rồi chuông chiều chùa Diệu Đế bốn lầu mà chỉ còn ba chuông. Khách sạn Huế toàn phát triển sào chống và bơi chèo; nón bài thơ che mặt mà nhẹ đổ bên tòa Khâm; thuyền sông Hương không bao giờ kéo buồm dù cho gió có thuận tới mấy; và xe tay máy lục lạc đồng, ý chừng để nhớ đến những con ngựa đã được thế bằng mạng người. Thế rồi cái lồng ấp xo ro, cái áo tơ ống, cái áo tơ cánh gà, cái áo tơ đọt lá dăng, với những bước ngăn ngắt kéo đôi guốc gỗ mắc dưới rặng mù u. Thế rồi mưa Huế, mưa thúì cỏ, mưa thúì đất. Nhưng hôm nay nhớ Huế mưa xưa, lòng bưng hẫng lên một thứ nắng mới của Tết Huế đánh Mỹ.

Nhớ Huế, tôi đã bao nhiêu lần tha thẩn một cách bồi hồi suốt dọc bờ bắc con sông tuyến, đi từ vùng đạo biển Di Loan lên phía đạo rừng Phước Sơn dòng tu ép xác. Nhìn cái nền ga xe lửa cũ chỗ ga Tiên An đó, mà thấy như có thể chỉ hôm sau thôi, chỉ ngày mai thôi là tàu của tôi lại đã thét còi vang mà chạy, chạy mãi vô Huế, vô Sài Gòn, y như là tôi đã ngồi lên nó ngồi trong nó mà qua đây trước kia, lúc bấy giờ vĩ tuyến 17 chưa là giới tuyến và cầu Bến Hải còn là phà Hiền Lương. Bèn nổi lên trong đầu mình tất cả bấy nhiêu cái ga

với tên từng cái với hình thù to bé của riêng từng ga, trên suốt cái tuyến ga giới tuyến Tiên An này tới Đà Nẵng Cửa Hàn. Nào là ga Tiên An – ga Hà Thanh – ga Quảng Trị – ga Mỹ Chánh – ga Hiền Sĩ – ga Văn Xá – ga An Hòa – ga Huế – ga An Cựu – ga Hương Thủy – ga Phú Bài – ga Nong – ga Truồi – ga Cầu Hai – ga Nước Ngọt – ga Thừa Lưu – ga Lăng Cô – ga Liên Chiểu – ga Nam Ô – ga Tua Ran (Đà Nẵng).

Tiên An đây cách ga Hà Nội phía Bắc đúng 599 cây số. Đà Nẵng là cây số 791. Và xa tít trong nữa là Sài Gòn rồi, sau khi qua nhịp cầu sắt Bình Lợi đó, là đã cột mốc tiêu cây số 1.758 của đúng Sài Gòn rồi!

Bao giờ nối con đường xuyên Việt, mà thống nhất tuyến đường sắt chạy qua ba miền thân yêu ruột rà! Bao giờ thiết lập được trên đường đi đó một thứ vé, một thứ tàu, một thứ trật tự của một con đường đã thống nhất!

Ngồi thu lu trong cái xuống máy dành cho phân ban Ủy ban Quốc tế tuần tra hai bờ sông tuyến mà càng thấy nhớ Sài Gòn, thấy nhớ Huế như là không có gì có thể làm cho mình khuây khỏa được chút tác lòng đó!

Vậy là ngay trong đêm đầu tiên đánh Huế dịp Tết vừa qua, trên thành Huế mình, ta đã cảm được cờ của ta lên chính giữa kỳ đài. Lá cờ Mặt trận dân tộc giải phóng rộng chín mươi sáu thước vuông, thượng lên từ trong đêm, đã lồ lộ vào lúc tan sương trên mặt thành nổ súng. Gió phá ngoài Cửa Thuận càng thổi vào phía núi, càng phát mạnh khí thế cách mạng, và lá cờ mẹ phần phật trên mặt thành càng vẫy gọi ngàn vạn lá cờ con cùng một lúc dựng lên khắp các chợ, các bến, các phố, các cầu, các chùa. Đò sông Hương các vạn chài, vạn Trường Súng, vạn Thương Bạc, vạn Lợi Nông, vạn Đập Đá, vạn Cồn Hén đều nổi hết cờ lên, có đò cắm tới hai cây cờ, mũi một lá, cuống lái một lá. Đò ổi mặt sông Hương. Những luồng cờ di động sông Hương đang rực cháy cả hai bờ, lại càng nóng sôi lên vì cờ huyết. Một con sông vẫn tưởng là yên lành bỗng thành một con sông máu, trên sông đang bơi bơi, vô số là hồng huyết cầu. Cách đây mới có mười tháng, đúng hôm Tết Lao động quốc tế 1/5 năm 1967, cờ đỏ mới chỉ xuất hiện trong có một buổi trên phía núi Ngự Bình mà bà con mình ở phố, ở rú, ở phá, ở bến, ở khắp sáu huyện Thừa Thiên cũng đã lấy làm thỏa lòng lắm rồi. Hưởng chi Tết này lại

đàng hoàng mà nổi cờ lên giữa vòng Đại nội quân ta mỗi lúc mỗi dồn dập vào từng góc mặt thành, vào góc chân thành mà diệt gọn. Có những chiến sĩ, những dân quân vừa tiến lên, vừa nhìn lá cờ mà khóc, khóc một cách thật là tự nhiên như là người ta thường sa lệ mỗi lần được đột ngột bắt gặp lại hạnh phúc. Trời màu ghi của xuân Huế càng vào lúc đứng bóng, càng làm tôn màu cờ trên kỳ đài. Ngàn ngàn cánh tay cùng chỏ về một phía, ngàn ngàn cặp mắt Huế cùng hướng về một điểm. Chà, cờ ta “ác” hung! Đứng ở ngoại thành cách Huế hai mươi cây số mà vẫn nom rõ mười mười lá cờ Cách mạng của mình đang rung đều trên mặt thành trước Đại nội.

Chỗ cửa Đông Ba, hàng xứ người đang leo lên mặt thành mà coi cờ cho sướng mắt. Ai bắn cứ tiếp tục bắn giặc, ai tải thương cứ tải, o mô nấu cơm tiếp tế trong các lòng cống phố cứ nấu, còn ai chưa biết làm chi cả, thì phải đi coi cờ. Có bà mẹ nói như tuyên bố rằng coi cờ xong đã rồi mới đi chỉ mặt ác ôn điểm điệp giúp các anh chị ở Ủy ban nhân dân Cách mạng Thừa Thiên Huế. Trên mặt thành tuy đã đủ cao để thấy cờ của mình, nhiều người vẫn cứ kiểng cả hai chân lên. Áo quần bữa đó thôi là đủ sắc. Màu rêu màu cỏ chiến đấu, màu xanh công nhân, màu nâu màu đà. Và nhân dân dịp Tết ai có chi mặc nấy, kéo nhau đi xem cờ với quần áo đủ các màu tàn nhang, màu khói hương, sắc lam chim trả xanh cốm tím than, tím hường, quan lục, hỏa hoàng. Có những cụ đang ôn lại cho lũ con cháu quây quần trên cửa thành Đông Ba về chuyện Huế tổng khởi nghĩa ngày 23 tháng 8 – 1945, hồi 3 giờ chiều mười lăm vạn nhân dân mít tinh ở bên sân vận động, và cờ đỏ sao vàng cắm trên cùng cái kỳ đài Ngọ môn đỏ nọ. Cờ sao soi xuống Sông Hương, bến Phú Văn Lâu chưa khi mô đẹp tới vậy. Rồi băng đi hai mươi hai năm sau, chừ mới lại tung bay giữa mùa xuân Huế!

Phóng viên Mỹ Alvin Webb Junior ở bản tin UPI, cũng nói về lá cờ tình cảm cách mạng đó của nhân dân Huế: “Cờ vẫn bay trên cột cờ chính của đế đô này. Lính Mỹ đang thề hạ nó xuống cho bằng được, hoặc là bắn gục nó đi”. Một phóng viên Mỹ khác nói cột cờ cao tới 197 phút (mỗi foot là 0m305, như vậy là 60 mét lẻ 085, anh nhà báo địch này tính cũng không sai gì mấy về cờ cao). Mỹ đã phân công cho ngụy đi phá cờ, nhưng cả đám tiểu đoàn “Cọp đen” ác ôn đó đều tụt lại, như muốn nhường cái “vinh dự” đó cho các đơn vị quan thầy Mỹ. Cuối cùng Mỹ cũng phải nổi cờ loạn sao Hoa Kỳ lên mặt

thành (Cờ Hoa Kỳ có tới năm chục ông sao, sao chi mà nhiều rứa)! Lính Mỹ đã đặt một cái ghế lên mặt thành buộc cờ loạn sao Mỹ vào tay ghế, cán cờ là một cành tre tuốt chưa hết lá. Trông nó chả khác gì một cành phan, một lá cờ phan đám ma. Cái đám ma quân viễn chinh Hoa Kỳ đang cử hành ngay ở chân Đại nội tử cấm thành ngay ở chân tường gạch hoàng thành, và ở cả vòng ngoài kinh thành kia nữa. Ở một tuyến trận độ 270 thước tại phía đông kinh thành, riêng tại một đại đội Mỹ lính thủy đánh bộ đó mà đã thương vong tới 72 thằng, thằng chết nằm bên đồng gạch rêu tới hơn một ngày rồi mà chưa có tàu bay trực thăng tới lượm thây. Những thằng Mỹ sống sót chỉ đóng cách đồng xác Mỹ có 30 mét, định nhảy vào cướp xác chỗ chân thành mà không sao cướp nổi. Xe tăng Mỹ vẫn tiến vô lù ra mà ủi mà rũi tung góc thành gạch. Dưới những cơn mưa đá Mỹ đang bom bắn, các “cụ” xe xích lô chở thương binh vẫn huýt sáo miệng mà làm con thoi giữa tuyến lửa với các mái chùa chuyên làm trạm cứu thương. Chợ Đông Ba vẫn có bóng người tới đòi mua hoàng mai, mai vàng hết thì hoa huệ cũng được. Mỹ đổ đạn vào mặt thành, mặt thành như một ông vua nào bị rổ hoa. Đại bác 200 ly Mỹ từ ngoài cửa Thuận An bắn tới tấp, có những viên dúi vào gạch thành những lỗ chó chui, trông gợi gợi mấy vết thương ở cửa Bắc thành Hà Nội những năm Hà Nội chống Pháp 1873, 1882. Trên vườn chuối thành nội, chuối khu Lục Bộ Tam Tòa đã cháy khô vì lửa trận, mà cái gì xanh lè nhất chỗ vườn chuối đó lại là bom đạn lân tinh Mỹ quăng vào hàng đồng. Tất cả mọi thứ hữu hình nơi thành nội đều ám khói hết, gạch ngói lưu ly càng bắt khói.

Huế vẫn mưa. Mưa xuân lửa. Trần mây Huế thấp không đầy 150 thước, các thứ vịt Mỹ trực thăng khó sà xuống mà cướp đồng thây Hoa Kỳ đã có mùi. Tới lúc xếp được xác lính thủy đánh bộ Mỹ lên trực thăng thì phải xếp làm hai lượt, lớp xác trên chồng lên lớp xác dưới.

Mỹ, ngụ trong thành nội, phân bố theo một chiều dài Tây Đông. Quân Mỹ lính thủy đánh bộ đóng ở phía Tây thành, ngụ tiểu đoàn “Hắc báo” ở giữa, và hai tiểu đoàn marin Mỹ ở phía Đông. Thành vuông, mỗi chiều đo đúng hai cây số rưỡi, mà sau bốn ngày đổ máu liên hồi, những cây thịt Mỹ xâm lăng đó chỉ nhích được 180 mét. Tư lệnh Rôbốt Côtơman, tư lệnh Mỹ vùng Một chiến thuật phải kêu lên: “Tôi muốn đưa số quân mới vào thành, nhưng đưa được họ vào

là cả một vấn đề. Việc chuyển quân quanh Huế khó khăn và rất nguy hiểm. Máy bay lên thẳng đã xuất trận 446 chiếc, ở Huế đã có 60 chiếc bị bắn hỏng” (AFP, 21-12-1968). Không phải chỉ hỏng tàu bay, chỉ 60 cái bị bắn hỏng, mà tất cả là những 212 chiếc kia. Không phải chỉ hỏng xoàng, mà còn là cháy rụi tàu bay, và du kích bắt sống phi công Mỹ ở phía Tây thành Huế ngày 6-2 nữa, cái điều thú vị này tư lệnh Mỹ không nói tới!

Dương Nghiễm Mậu, trong một số nguyệt báo văn học in ở Sài Gòn, chứng kiến xuân lửa Mậu Thân Nam Bộ sau khi ăn giao thừa ở Huế, đã viết: “Bây giờ chiến tranh đã ở Sài Gòn Huế (...) nhưng không có nghĩa trước đó chiến tranh không có mặt ở Huế. Chiến tranh có mặt ở Huế với tiếng súng vọng vào mỗi đêm, là những bao cát chất trên những cỗ ngựa láng bóng trong những ngôi nhà cổ kính, là những thùng dầu hôi cất giấu trong những hốc tối cùng với những Mỹ...”. Đúng như vậy đó. Không nói gì đâu xa, mà cứ nói ngay về Huế năm 1967 đó (nghĩa là trước cái Tết Mậu Thân xuân Huế dữ dội đó chỉ khoảng một năm) thì cũng đã thấy rõ rồi. Chùa chiền thì sư đi mít tinh cả. Trong chùa chỉ còn những sinh viên trốn bắt lính, nấp vào chùa mà học ôn bài để thi nốt bằng tú tài. Con đường từ Văn Xá tới Phò Trạch vẫn tan xác nhiều Mỹ, nguy đi trên đoạn đò quốc lộ. Nó vẫn đúng cái tên “con đường không vui” đúng với danh từ của Bécna Phôn đã đặt cho nó, trước khi chính lão ta ăn phải mìn của du kích mà chết ngay tại quãng đó.

Năm 1967 ở sông Hương, Mỹ ngụy lệnh cho bắt cứ đò nào của bất kể vạn đò nào, tất cả đều phải tập trung một chỗ, sau khi mặt trời lặn xuống núi trên tê; tập trung, nhưng phải đỗ cách xa chân cầu là 300 mét, cầu nào cũng phải đỗ cách xa ra như vậy. Chỉ sau cái lệnh đó khoảng một năm thì tất cả đò trên sông Hương đều cấm cò Giải phóng. Và tất cả 14 cái cầu lớn nhỏ dài ngắn trên thủy hệ sông Hương ta đều đánh sập. Tính cầu từ Bắc xuống Nam, rồi kéo qua hệ cầu phía Đông, thì cầu An Hòa, cầu Bạch Hổ, cầu Giã Viên, cầu Ga, cầu Nam Giao, cầu Bến Ngự, cầu Phủ Cam, cầu Lò Rèn, cầu An Cựu, cầu Đập Đá, cầu Tràng Tiền, cầu Đông Ba, cầu Gia Hội, cầu Bao Vinh, ta đều đánh sập. Đến nỗi Mỹ, ngụy chỉ còn tiếp tế được cho nhau bằng tàu thủy. Và quân dân Huế đã chìm luôn 41 chiếc thuyền Mỹ xuống lòng con sông Hương bấy nay vẫn tưởng nó không có sóng dữ.

Hồi 1967 đó, cũng là thời kỳ nguy chỉ tin thành nội, Đại nội là yên thân, nên chúng không cho người ngoài nhập thành, 8 giờ tối đã đóng bùng cửa Thượng Tứ, cửa Đông Ba lại, nội bắt xuất, ngoại bắt nhập. Thì sau đó khoảng một năm, lửa nổi dữ dội nhất lại nhóm ngay từ lòng thành nội đó, ngọn lửa châm lên từ cửa Chánh Tây mà cháy thốc vào.

Gần Tết năm Mùi ấy (1967) nhân dân hay lảng vảng ở bờ sông Hương chỗ bến vắng. Bọn ác ôn điếm điệp biết là nhân dân muốn mượn đò qua sông đi tìm Cách mạng trên phía rú, nó bèn ngăn đò cấm bến và chộp người. Nhưng hôm bắt đầu ngừng bắn 7 ngày dịp Tết năm Mùi đó, nhân dân phớt tình ác ôn, cứ qua đò mà đi miết lên phía chiến khu xanh rì lá mù u. Mới năm trước đó còn là đi tìm, đi gặp, thì Tết Mậu Thân năm sau, những người đi lên đò ấy, đã trở thành lực lượng Cách mạng. Họ đã tóm đúng thằng trưởng ty chiêu hồi là Lê Văn Trữ và hỏi: “Mi chiêu hồi giỏi hê! Mi chiêu hồi, nên Việt Cộng về ăn Tết đông như ri đây!”. Và họ đã thanh toán gọn bọn cấm đò sông Hương, họ đã thanh toán rất gọn cả bọn 380 tên ác ôn điếm điệp đóng tại Cồn Hến giữa dòng. Sông Hương lúc này không có điện, chỉ có lửa mù u cháy le lói, và hỏa châu giặc soi tàn nhẫn xuống lòng sông.

Mưa phùn Huế xuân lửa vẫn vờn quanh lá cờ Giải phóng cao 60 thước, sớm sớm chiều chiều cách Huế hai chục cây số, vẫn trông thấy đang phát mạnh mà vẫy gọi mình.

Từ cửa Đông Ba tới cột cờ là trận địa trên mặt thành của ta. Tại Mang Cá Lớn tại Mang Cá Bé bọn ác ôn nguy Hắc Báo bị diệt toàn bộ. Phía bên đò Chợ Dinh, địch bị đánh không còn manh giáp. Mặt trận phía chùa Quốc Ân, ngồn ngang một đống Mỹ đếm được một trăm cỗ thịt chết. Phía chợ Bao Vinh, tàu chiến Mỹ vẫn đổ đại bác lên phố, và đổ gục xuống từng hàng phượng vĩ. Và sông Hương xuân đang trôi xuôi xác quân thù.

Súng nổ nhiều ở chợ An Cựu, ở gần cầu An Cựu, và súng An Cựu tiến dần lại phía Chợ Cống. Mặt trận Chợ Cống, tới sân vận động có một tiểu đội nữ tự vệ, tiểu đội trưởng là cô Liên đang xả cây tiểu liên gấp bóng. Chờ nổ súng, cô Xê ngồi dưới hầm cặp lại bím tóc thề. Mூறி xe thiết giáp và xe tăng Mỹ hồng hộc bánh sâu róm, hầm hê choán hết cả mặt đường, to sừng sững. Cô Hoa bị điếc tai vì bom đạn Mỹ vừa đánh sập hầm của tiểu đội nữ. Cô Cúc vẫn

không ngọt bần tĩa rất xuya. Cô gái Huế tên là Hoa không chịu lùi về hầm tuyến sau, mà lại xông lên xáp trận với bọn Mỹ, đánh giáp lá cà với Mỹ, đảo đầu súng lại mà quai bằng báng súng. Cuối cùng nó thả cái thứ bom cay gì mà xọc óc như ớt khô thả vô bếp cháy. Trong khói hỏa mù, đoàn chiến xa Mỹ mười cỗ đã rút lui và chịu thua mười một thiếu nữ sông Vân Dương thành Huế. Hôm đó là ngày thứ mười hai của chiến trường Huế Tết lửa. Mười một cô gái Huế trí dũng phần lớn trước đó đều là người đi ở đợ, và đã nhiều lần theo cha anh theo mẹ theo bà con Phật tử xuống đường chống Mỹ, ngụy dùng xe tăng xô đổ và nghiền nát hương án cúng Phật A Di Đà. Yêu cầu các cô diễn lại chiến công, các cô đều bẽn lẽn vân vê mép mũ tai bèo, như ngày nào nghiêng nghiêng xuống má cái vành nón bài thơ. Mười một người đẹp Huế làm nên một câu chuyện đẹp để hồi sinh lại những tiếng đánh sênh tiền chám câu cho một lối kể chuyện nhịp đôi giọng Huế cổ truyền.

Theo phóng viên Anh của tờ báo Anh hàng ngày tờ Tám gương thì thành Huế đúng là “cái địa ngục đằm đìa máu viễn chinh của Mỹ tại Việt Nam”.

Sát nách “địa ngục” đó, Cách mạng Huế cho diễn văn công. Đoàn Văn Công Quân Giải phóng Trị Thiên Huế ngày nào cũng hóa trang từ tinh mơ và quá nửa đêm mới gỡ phẩn đi nằm, sau khi chuyển sân khấu lần theo tuyến lửa. Tàu chiến Mỹ từ mặt sông bắn qua mặt qua tai sân khấu. Ngói và gạch và mảnh đạn rơi cả vào chân diễn viên. Sân khấu có khi đặt cách ổ giặc có hai trăm thước, trăm rưỡi thước. Lính ngụy vừa ra đầu thú Mặt trận cũng đi coi, và họ bảo trước đây một vé 5 đồng mà coi không sướng bằng ngồi chen nhau ghé dài học trò bữa ni. Nhiều tiết mục đồng bào “bít! bít” (bis) đòi diễn lại. Có ông giáo lên bắt tay, nắn nì văn công nhận lấy chiếc đồng hồ ông thành tâm tặng, cho ông bằng lòng. Sinh viên thích tặng máy ảnh. Có người lại yêu cầu hát lại nữa, để họ thay cái băng mới mà thu riêng vào máy ghi âm của họ. Sư chùa Tăng Quang tự, nay đặt trạm cứu thương, khẩn khoản mời văn công vào chùa kể chuyện chiến khu.

Huế có cây mù u, có hàng cây mù u, hữu ngàn tả ngàn sông Hương đều có mù u. Nhất là bên phía Gia Hội và trong thành nội Huế cứ ngược dòng sông tỉnh mà lên phía núi rú, càng gặp mù u.

Rừng mù u của Thừa Thiên thượng du rục xanh hơn cả màu xanh của hy vọng. Chạm lửa, là mù u cháy.

Ở giới tuyến Vĩnh Linh, mù u chưa đóng thành rừng riêng, nhưng cũng đủ góp vào cái xanh rì của Trường Sơn – Nơi phân thủy của sông Lào và sông tuyến. Từ Hồ Xá lên Bãi Hà cơ quan miền Tây, rồi leo đèo Cút Voi vào Vĩnh Ô, qua xóm Cây Tăm; xóm Mít, đi Cù Bạc, Cù Bai, Hướng Lập, vẫn nhận ra mù u xanh bạt ngàn. Từ đó mù u kéo qua Thừa Thiên, qua Huế, kéo vô Ninh, Khánh, Thuận Khu Sáu, và cái xanh rì cả Bắc lẫn Nam đó kéo thâu vào tới Sài Gòn Chợ Lớn. Thơ vô danh thì trước đây còn vọng lại cái hơi rất tợn và cái màu rất lạc quan của mù u:

Trái mù u trên núi

Chảy xuống vụng Phan Lang (Phan Rang)

Anh đi về ngoài nó

Khiến lòng ta chẳng an

Bao giờ anh trở vô

Gặp nhau ở giữa đàng

Uống rượu, cười nghênh ngang

Chao ôi, trước đây khoảng một thế kỷ, trái mù u “xứ Huế xanh xanh đường vô” đã chống Pháp cùng với nông dân Thừa Thiên và nhà nho đất Kinh. Đánh Tây, ở ngay Huế, ở trên con đường ra Quảng Trị, người ta liệng quăng ra biết bao nhiêu là trái mù u, cho rằng thực dân đi ủng đi boots chỉ là bọn người dạ thú và chân chỉ có một đấm một róng, cứ tung quả tròn mù u ra thì nó ngã kèn rồi xông ra mà chặt. Cũng đã có những chùm mù u róm máu. Cũng một cái cách nghĩ hồn nhiên đó, những người yêu nước ở miền Bắc và ở Hà Nội, cũng đã tung ra đường cái không biết cơ man nào là ổi xanh và ống dăng. Thời của tuổi ấu trĩ chiến thuật đáng yêu đó đã qua, và ngày nay chống ngoại xâm, chúng ta có không quân mình lái máy, và tên lửa mình khiến lấy.

Nhưng Tết Mậu Thân vừa qua, cả miền Nam lấy pháo Tết làm hiệu lệnh mà cùng một ngày một giờ, cùng đứng lên đốt đánh hơn bốn mươi thành và thị, thì mù u vẫn cháy ở Huế, mù u vẫn cháy ở Sài Gòn, Chợ Lớn, mù u cháy ở Đức Hòa, Đức Huệ, ở Vàm Cỏ Đông. Trước đây, Tây chưa tới thấp điện, thì Huế và Sài Gòn,

trong những đêm dài lịch sử, thường là thấp bằng dầu mù u. Sau đó trăm năm, ta lại tắt phụt điện đi giữa Sài Gòn giữa Huế mà đánh giặc Mỹ thì mù u lại rực cháy, Mỹ, có thằng tò mò thì không hiểu nó là thứ gì mà cháy gồm quá, cháy như tằm vào napan mà ở chỗ góc trận nó, nó cho là chưa ném quả bom napan nào.

Lúc động dụng có chuyện đánh Tây đánh Mỹ ở đằng trong, thì mù u lại cháy, cháy như đuốc, những bó đuốc xấp trận và những bó đuốc mừng công. Lúc bình thường của đời sống làm ăn yên ổn, thì gỗ mù u dùng làm cái vai cày, làm cây chống hầm mỏ. Gỗ mù u dùng đóng ván thuyền và làm cột buồm. Quả nó ép dầu công nghiệp. Mới trông nó, người chưa biết nó, thì không ai nghĩ rằng mù u có nhiều đức tính đến như vậy. Cái màu xanh bết lại của mù u thì người ta cho là nó còn xanh một cách chưa thuần hóa, nó cứ xanh một cách đại ngàn nguyên thủy như vậy. Nó cũng đâm hoa, hoa năm cánh, nhụy vàng. Hoa nó nở chùm, cũng như quả nó đậu chùm. Từ quả, lấy hạt ép dầu.

*

* *

Huế nổi cờ Giải phóng cắm lên thành nội từ đêm hôm 31/1/1968, mà sau đó hơn hai tháng, hãng tin Roitơ Sài Gòn ngày 2/3/1968 còn đăng: “Hôm nay, một đoàn xe gồm 230 chiếc chở 980 tấn hàng được quân đội Mỹ và Nam Việt Nam hộ tống, đã từ Đà Nẵng đến được Huế sau 6 tiếng đồng hồ và không gặp rắc rối gì cả. Cách đây hai hôm, 2 đoàn xe quân sự đã đi mở lại con đường then chốt Đà Nẵng Huế”.

Phía Tây Nam Huế cách khoảng bốn chục cây số là thung lũng A Sầu. Thung lũng A Sầu giáp giới Trung Hạ Lào, thung lũng dài 22 cây số, rộng 2 cây có khe A Chê, khe Chai, khe A Sáp. Lại có những điểm như A Sầu, A Vầu, Tà Bác, A Sáp, A Co. Mù u ở rừng lũng đây thì không chê được.

Đòn A Sầu, ta đánh ngày 8/3/1966. Lúc ấy A Sầu mới chỉ có 18 thằng cố vấn Mỹ. Đến 19 tháng tư 1968, ở trận A Sầu, Mỹ đã chết tại trận 300 tên Mỹ kỵ binh bay. 300 thằng Mỹ kỵ binh bay cùng chết luôn với 34 con vịt trực thăng vận. Hãng Roitơ của Anh bình: “Đây là ngày đen tối nhất của lịch sử cái sư đoàn giỏi nhất nước Mỹ”. Mù u A Sầu vẫn tiếp tục cháy. Cho tới tháng 5/1969 Mù u A Sầu càng

cháy. Và tại A Bia, Mỹ lại nướng quân ở đó khoảng 1.700 thằng lính dù trong cuộc hành quân bí danh là “Tuyết trên đỉnh núi A Pát”.

Từ A Sầu mù u xanh rì về tới Huế thì hình như mất vài ngày đường. Mà thẳng lối đường chim bay thì chỉ có hơn bốn chục cây số.

Sài Gòn tổng Mỹ

Thường là Tết của người mình bao giờ cũng linh đình. Mà bắt đầu vào năm mới thì năm nay chúng ta lại ăn Tết to quá. Từ bờ Nam khu phi quân sự, kéo qua Huế và Sài Gòn, thẩu tới mũi Cà Mau, pháo nổ rền một hơi. Dây pháo kéo dài trên sáu trăm dặm; theo lời một tên quan võ Hoa Kỳ một sao đang choáng váng vì cái Tết Việt Nam đốt nhiều pháo quá. Và tràng pháo từ đêm chằm ngòi vẫn nổ giòn tan suốt mấy ngày Tết, ngoài khai hạ vẫn liên tục nổ, và cứ nổ mãi cho đến ngày rằm nguyên tiêu. Trên bàn thờ Tổ quốc nghi ngút khói mừng công, đào phai chưa nhạt thắm, và mai trắng Hà Nội đang giao cành với hoàng mai của tất cả miền Nam rộn xuân.

Tết năm nay to quá, miền Nam ta đánh to quá. Tấn công và nổi dậy khắp bốn mươi ba thành và thị, và hàng trăm thị trấn miền Nam thiết lập chính quyền Cách mạng. Diệt năm vạn địch (trong số này có một vạn viễn chinh Hoa Kỳ) và tiêu tan hai mươi vạn quân ngụy. Cùng là phá hủy độ ngàn rưởi máy bay. Và vân vân về hàng hà sa số súng trường đạn một và xăng dầu. Chiến thắng quân xâm lược, cách đây 179 cái Tết, chúng ta có trận Đống Đa với ngày mừng 5 tháng Giêng lịch sử. Tính về võ công hiển hách vào dịp Tết, thì sau gần trăm tám mươi năm dân tộc ta luôn luôn chống ngoại xâm, giờ mới lại ăn một cái Tết to như vậy. Tính về xuân thì sau chiến thắng Điện Biên Phủ trong mười ba cái xuân qua, mùa xuân này thật là một mùa xuân dân tộc. Trong hơi xuân, thật là chiến tranh và hòa bình: chiến tranh vệ quốc Việt Nam gắn liền với bảo vệ hòa bình thế giới và, khắp năm châu bốn biển, bạn bè ta đều hả dạ nức lòng.

Mùa xuân đang rộ hoa khắp đất nước Việt Nam, nhưng tổng thống Giôn Xơn thì bị buồn vô cùng. Thằng giặc già đó không nhắm mắt liền mấy đêm xuân. Theo nguồn tin Ấng Lê Rơitor thì hấn ta “thức trắng đêm để nghiên cứu khẩn cấp những diễn biến từng giờ một của tình hình”. Mùa xuân Việt Nam mà như lửa đốt đầu tổng thống giặc già. Đại sứ của hấn là Bản Cơ từ Sài Gòn liền liền đánh về cho Giôn Xơn hai mươi nhăm công điện giật gân từ phút tòa sứ quán Hoa Kỳ tại Sài Gòn bị đánh chiếm. Thế này thì còn ra cái sự thể gì nữa, thế này thì còn ra cái thống chế Hoa Kỳ gì nữa. Cái sứ quán – lô cốt Mỹ tám tầng xây lồi tổ ong để chống mọi cuộc tiến

công của Việt Cộng, mới lạc thành được sáu tháng nay, nay chúng tỏ là cũng chẳng đến nỗi tuyệt đối bất khả xâm phạm võ trang tới, như đám thâu khoán Hoa Kỳ vẫn hằng khoe khoang. Đã thế, hôm sau tờ Thời báo Nữ Ước của phái chủ hòa lại còn nói giọng đăm hông rằng việc quân khởi nghĩa vào lọt, và đánh chiếm sứ quán Mỹ tại Sài Gòn “làm cho thấy rõ thêm những sức mạnh hữu hạn của Mỹ ở châu Á”. Giôn Xơn tiêm đủ các thứ thuốc tân kỳ để ngủ giả tạo và thức thật sự, đôi lúc chủ động gọi vô tuyến điện thoại và, trái với nghi lễ Nhà Trắng, tổng già lại còn xộc cả vào buồng mật mã đòi tra cứu ngay mật điện. Đêm xuân bên kia đại dương Thái Bình, Nhà Trắng chốc thành ra nhà xám, xám xịt. Bây giờ là 10 giờ GMT ngày 30/1/1968, tức là 5 giờ sáng Hoa Thịnh Đốn.

Vào cùng lúc ấy, xuân lửa giữa Sài Gòn đang đốt đầu các thứ tay sai Mỹ. Mới nghe súng nổ, Thiệu tướng Kỳ bắt đầu lật đổ mình, Kỳ cũng tướng Thiệu nó bắt đầu chơi mình, cả chánh tổng lẫn phó tổng, không đứa nào bảo đứa nào, cả hai thằng cùng tẩu vọt cả, mỗi thằng biến một hướng. Thế rồi lửa bốc cháy quanh hàng rào dinh Độc Lập và lực lượng khởi nghĩa tung hoành tại giữa dinh. Thế rồi sân bay Tân Sơn Nhất bị đánh ba mặt, bị cháy ba mặt. Thế rồi Sài Gòn sập. Thế rồi liền liền quân khởi nghĩa đánh chiếm Bến Đá, Chú Lá, Phú Nhuận, Cây Sung, Hàng Sanh, Hàng Thai, Khánh Hội. Và ngã năm Chuồng Chó và ngã tư Bảy Hiền giết và bắt các thứ lính Mỹ.

Đêm khủng khiếp cho Mỹ ngục đó, nhiều người trung lập nước ngoài leo lên nóc gác thượng mà theo dõi thế biến của ba trận đánh ở hai đầu đường băng bay Tân Sơn Nhất và ở gần đường đua. Bây giờ là đêm mừng hai rạng mừng ba Tết (31/1/1968) khoảng 3 giờ sáng (giờ Sài Gòn) tức là khoảng 2 giờ sáng Hà Nội. Mọi ngã đường dẫn vào ruột Sài Gòn liền bị cắt đứt.

Nhà sư áo cà sa màu xám, cũng cầm súng bắn vào ác ôn cảnh sát; cao bồi thì rủ nhau đi nhặt đạn cho quân Cách mạng đánh Mỹ (theo đài UPI ngày 5/2). Hàng ngàn gái tiệm của mấy trăm nhà “ba” biến hết rất nhanh. Theo hãng Roitor thì, ban đêm tới nhà Bưu điện đường Tự Do, các phóng viên Mỹ đi đánh điện phải bắt buộc giờ hai tay lên trời mà đi với tư thế người đầu hàng.

Sài Gòn không có điện, chỉ thấp bằng pháo sáng quân sự Mỹ. Nước thiếu, và cả Sài Gòn ăn bằng đồ hộp Hoa Kỳ. Các cửa hàng

đóng kín, bánh mì bán rong đắt gấp mấy lần mọi ngày. Các cấp tiểu học trung học đại học đều không mở cửa trường. Thành phố Sài Gòn mỗi ngày chỉ sinh hoạt có 6 tiếng đồng hồ, từ 8 giờ sáng đến 2 giờ chiều. Ngoài giờ đó, người đi đường sẽ bị an ninh Mỹ nguy bắn chết. Trong giờ đó thì được đi, nhưng lại cấm đi xe đạp, cấm ngồi xe gắn máy, cấm dùng tàu xuồng ghe. Và cấm đi thành tốp ba người, a men.

“Sài Gòn đang đứng trước nguy cơ bị cháy trụi... Trưa nay lửa cháy to ở một khu rộng cách dinh Độc Lập năm trăm mét... Trời lại hanh...” (AFP 5/2/1968).

Bộ tư lệnh Mỹ ở Sài Gòn lệnh cho tất cả ô tô quân sự Hoa Kỳ đi lại giữa quãng đường Sài Gòn Chợ Lớn phải cặp kè dúi đôi để đề phòng sự biến hòng bảo vệ lẫn nhau – trong khi ấy đài nguy vẫn xoen xoét là trong chín quận Sài Gòn thì đã yên được một nửa rồi.

Lại nói về cái đài Sài Gòn. Đúng đêm về sáng 31/1 đánh Sài Gòn, giờ phát thanh buổi 5 giờ sáng, nó không đọc bản tin như mọi lần nữa. Mà chỉ có ca nhạc du dương trí trá thể thôi (thiếu hẳn cái nhạc nền của súng khởi nghĩa nổ chung quanh nó, và vừa nổ trúng nó, nó phải dùng đài phụ). Mãi đến hơn một tiếng sau, tức 6 giờ 15 phút, nó mới đót đót giọng mà đọc một cái mệnh lệnh của bù nhìn ra lệnh giới nghiêm tại Sài Gòn, Gia Định, Chợ Lớn. Và 7 giờ 55 phút, nó đọc tiếp lệnh cấm đót pháo: “Vì lý do an ninh của chính đồng bào, yêu cầu đồng bào đô thành Sài Gòn Chợ Lớn Gia Định triệt để thi hành lệnh cấm đót pháo này”(!) Ủa, mừng hai mừng ba Tết vừa rồi, người Sài Gòn nổi dậy nổ súng thật, chứ có phải là đót pháo chơi đâu, mà cái đài phản động kia lại khuyên là đừng nổ pháo. Nó định khôi hài gì đây? Nó định bảo người ta thôi nổ sao, sau khi người ta đã nổ pháo trúng vào trung tâm phát thanh nó? Rồi đài Sài Gòn lại kêu hộ cho Mỹ: “Toàn thể nhân viên phục vụ tại tòa đại sứ Hoa Kỳ phải trình diện tại nhiệm sở (tôi gạch dưới) vào hồi 9 giờ sáng thứ ba 6/2 để tiếp tục làm việc”. Làm việc gì? Làm việc chôn cất Mỹ? Lúc này, người thức thờ ai lại còn muốn dính với Hoa Kỳ ở cái tòa sứ quán Mỹ chết người như bỡn này. Rồi vẫn qua cái đài khỉ gió ấy, Lộc cũng kêu gọi công chức đi làm, vừa gọi xong, lại xóa lệnh gọi, đúng là cái kiểu cò kè ngừng bắn đúng dịp Tết chưa xong thì đã thu hồi lệnh hưu chiến. Tại sao kêu gọi rồi lại bãi kêu gọi? Thật là không

còn nghi ngờ gì nữa, nó không dám tin ở tất cả mọi người công chức của nó nữa rồi.

Thế rồi đến lượt phó tổng Kỳ nhảy lên đài, đích thân nói lấy, huênh hoang tuyên bố là kho Nhà nước bù nhìn còn bao bao tấn gạo còn bao bao tấn thịt, còn bao bao thùng sữa, đủ ăn thứ thì được hai tháng, thứ thì được ba tháng. Nó làm như khối gạo khối thịt đó thật sự là để phần cho nhân dân. Nó làm như giữa cuộc nhất tề nổi lửa của quân dân miền Nam, giữa khí thế cách mạng miền Nam ngày càng bốc cháy lớn, nó làm như hai ba tháng nữa, nó vẫn còn là nó. Cao Kỳ còn nói tục trên đài: “Chỉ khi nào đầu tôi rơi xuống thì...” Thì là thằng Kỳ sẽ chết chứ gì? Mà cứ gờ mồm như thế, thì hãy coi chừng cái đầu mày. Mà cái đầu phó tổng Cao Kỳ là cái đầu gì mới được chứ! Cái đài Sài Gòn xưa nay vốn nói nhảm, nay lại bắt đầu nói tục.

Lại nhớ đài (Sài Gòn) xưa, cứ vào khoảng đúng nửa đêm Hà Nội thì nói léo nhéo: “Bây giờ là một giờ, đây là tin tức vận chuyển về hàng không quốc tế... Mấy mấy giờ, có một chuyến đi Đài Bắc. Mấy mấy giờ có một chuyến đi Ôkinawa... Mấy mấy giờ có một... vân vân”. Cứ bay ngẫu xạ cả lên, đến bây giờ thì hết. Đài cũng vỡ mặt mà sân bay dân dụng Tân Sơn Nhất cũng lại liệt rồi. Đã hai lần liền cái đài ồm rao hàng cho cái sân bay hỏng. Hình như sân bay dân dụng Tân Sơn Nhất đã vá vúi lại đường băng và có mở cửa rồi đấy. Nhưng vẫn thiếu phi công dân dụng, vẫn không có người lái. Nếu ở Sài Gòn hàng ngàn gái tiệm vệt biến sau đêm Tết khai súng cách mạng thì cũng có nhiều người lái máy bay dân dụng nay cũng muốn nấn ná xem xem thời thế nó ra sao đã. Cho nên sân bay Tân Sơn Nhất vẫn đang là một đường băng lạnh chết người.

*

* *

Giôn Xơn vẫn tìm bơm các thứ thuốc tân kỳ để tiếp tục những đêm trắng giữa Nhà Xám, để mặt điện mà nổi khùng với quan văn quan võ nó tại miền Nam Việt Nam: “Đặc biệt là tôi không muốn có một Điện Biên Phủ thứ hai nữa”. Rồi Giôn Xơn giặc già, theo báo Time, yêu cầu mỗi viên tham mưu trưởng viễn chinh Mỹ phải ký vào một bản tuyên bố để khẳng định cụm cứ điểm Khe Sanh (ở Tây Bắc Quảng Trị) phải được bảo vệ thành công. Chao ôi, Giôn Xơn buộc tướng tá nó phải hạ “quyết tâm thư” bảo thủ tới cùng, vì Giôn Xơn

vẫn chưa cho rằng dịp Tết ta đánh rền bốn mươi thành và thị kể cả Huế Sài Gòn, cũng chỉ là câu chuyện nghi binh (!) và mục tiêu chính lúc này vẫn là Khe Sanh. Nghi binh gì mà mới sáu ngày đầu nguy chết tới bốn vạn và Mỹ chết một vạn. Nếu nghi binh mà Mỹ bị cháy rụi ngàn rưởi tàu bay và bốn ngàn chiến xa thì càng nên hô nghi binh muôn năm!

Tôi viết đến đây thì ban phòng không Hà Nội kéo còi báo động, thì súng mùa xuân Hà Nội khai pháo và cao xạ tên lửa Hà Nội nổ rền mà hạ luôn chiếc máy bay Mỹ do thám và nâng thành tích của riêng Hà Nội lên con số 236. Lúc này Huế và Sài Gòn vẫn ngoan cường chiếm đánh Mỹ nguy. Cờ đỏ xanh sao vàng vẫn pháp phối trên kỳ đài thành Huế, và lửa đạn vẫn liên tiếp cháy nổ giữa Sài Gòn Chợ Lớn. Tôi bâng khuâng nghĩ xem những phi công không quân Sài Gòn những người bay ly khai với nguy quân ấy đang làm gì? Tôi biết rằng Hoa Kỳ đang nổi khùng một cách tàn bạo, cho máy bay đi ném bom. Không phải chỉ ném bom miền Bắc, ném bom các thành phố Hà Nội Hải Phòng mà giờ là ném bom ngay giữa trời Huế, trời Sài Gòn. Nếu nó tin rằng nó vẫn nắm được Huế, được Sài Gòn thì sao bom nó lúc này lại thả xuống đây? Thăng Kỳ, hồi này đi họp Hônôlulu, mà được Mỹ cho lên xem hàng không mẫu hạm đội VII, mà đại đột lấy phần ký tên vào đít những quả bom tấn USA mà còn nhớ không? Những lúc này, những người phi công Sài Gòn còn chút lòng với đất nước bà con, có thấy nhói trong tim, khi mà chúng nó ném xuống ngay giữa Sài Gòn những ba mươi hai lần bom chỉ trong một ngày mừng mấy Tết vừa đó? Lúc này tôi cũng muốn nghĩ đến những bạn cầm bút yêu nước ở miền Nam, và nghĩ rằng những ngòi bút mà tôi muốn gặp ấy hẳn phải đang ghi cho thật đến nơi đến chốn tất cả những tội ác của Hoa Kỳ và lũ tay sai Mỹ. Chao ôi, mùa xuân ngoài trời lửa sục sôi trong lòng ta mùa xuân ngoài trời đang thêm xuân cho bên trong lòng vạn vạn người. Những người bạn mới của mình tại miền Nam nay họ bay trên hướng trời nào, đang viết bằng thứ mực gì đây! Để cùng nhau đẩy cái xuân này lên. Để cùng nhau ta đẩy Mỹ ra khỏi mùa xuân dân tộc chúng mình.

Hà Nội, 7-2-68

Bên ụ súng Hà Nội, một đám cưới phòng không

Không, không, đây không phải là tôi phê bình phê biếc gì mà chỉ là một nhận xét riêng của tôi: sau dịp Noel 1972 này, Hà Nội khá nhiều đám cưới, riêng tôi cũng nhận được tới bốn thiệp gửi tới từ mười hôm trước. Lại còn một anh bạn Angiêri cũng sinh nhật vào Noel. Chao ôi, mình không phải là “Chúa trời để được có mặt khắp nơi” cùng một phút một giờ! Gần chỗ tôi ăn nằm chỉ có trăm rưởi thước chim bay cũng lại đang nói cưới cả một đám cưới mà cô dâu mới về vừa vượt qua trận địa tội ác Mỹ ở Nhỏ, mà chú rể cũng vừa vượt qua mọi hậu quả bom Yên Viên nhập nội kịp giờ cưới.

Hôm nay bận quá. Chả còn tham gia được vào cuộc vui nào nó rất là chính đáng cần thiết, nhất là những lúc đang phải làm phải làm nhiều nhiều này. Lại còn cho vợ, cháu, con sơ tán lại. Nhưng, muốn gì thì gì, tôi phải đi kiếm một bó hoa tử tế để mừng một cặp thanh niên có thành tích bảo vệ trời Hà Nội này mới được.

Cùng mấy bạn đồng nghiệp trẻ, tôi tiến vào phòng cưới. Phòng cưới lộ thiên, căng một màn phong xanh lơ, một thứ màu da trời trong vắt (không vẫn một vệt mây xộp nào có thể là nơi ẩn nấp của tàu bay địch!). Mười bốn bàn lớn nhỏ xếp theo ba hàng, đã bày sẵn trên mảnh ruộng khô nẻ còn vương chân gốc rạ, mùa gặt vừa qua. Bàn to, bàn nhỏ đều cấu trúc bằng đui đạn 100 li, mũi đạn cắm xuống mặt ruộng. Và trên bàn đã sẵn sàng chén uống trà, kẹo, và thuốc quẩn. Bàn to hình quả trám, 36 quả đạn xếp theo sáu hàng sáu quả. Bàn nhỏ 16 quả theo bốn hàng bốn. Trang trí màn phong da trời có chữ triện song hỉ, có dòng chữ 25/XII/72, có đôi chim bồ câu trắng, có dòng chữ cắt to nét “Hạnh phúc trong chiến đấu”. Chung quanh sân cưới là dăm bảy ụ súng tầm cao 100 li, nòng súng héch héch nghe ngóng chân trời. Xa xa thấp thoáng trong sương chiều Mễ Trì đôi cột thép dáng vóc lênh khênh quen thuộc. Trận địa sân cưới là đất của nhà trai. Nhà gái ở cách nhà trai khoảng 1.500 thước chim bay. Chú rể và cô dâu đã nhất định chọn ngày lành tháng tốt này từ mấy tháng nay. Dâu và rể đều sáu tuổi xí nghiệp, cùng vào nhà máy cơ khí Hà Nội một lúc, anh là thợ sửa chữa cơ

khí, chị là thợ đúc khuôn. Anh quê vùng quan Đền Hoàng Hoa Thám. Chị quê ở một tỉnh rất đôn hậu miền Nam hạ. Chị là xạ thủ số 1 sử dụng nòng 14 li 5 vào loại không vừa. Anh là trung đội trưởng một đại đội tự vệ pháo tầm cao của công nhân khu Đống Đa. Tức là “létuvecarê” đấy (hồi kháng chiến chống Pháp trước, nổ súng tại Hà Nội để báo hiệu Toàn quốc kháng chiến, Pháp gọi dân quân Hà Nội là đám tự vệ sao vuông và rất gồm thứ sao vuông chưa sao tròn này). Đạn của đại đội công nhân nhà máy này (tên cũ là Trung quy mô) nặng mỗi quả trên ba yến: mới thành lập nhưng đã tham gia các trận bảo vệ trời Hà Nội bằng sáu trăm phát dư tầm cao phối hợp với tên lửa, và đã hạ được F.8 hiện đại quái quỷ của Hoa Kỳ. Càng thấy nhớ Trung đoàn Thủ đô, từ 26 năm nay đã tạo ra những truyền thống gái trai Hà Nội trí dũng có thừa này. Chao ôi, tự vệ sao vuông ngày nay đã đánh giỏi bằng đại bác 100 li, càng thấy nhớ cái ngày tự vệ Hà Nội còn phải đánh bằng súng tay phát một.

Nhà gái tới, cắt ngang mạch hồi ức của tôi. Cô dâu đã từ bên trận địa pháo tầm thấp băng qua các thửa ruộng ngoại thành xanh rờn lá su hào, cải vồng, cải bẹ, mà tiến vào sân ruộng cưới: áo vàng hoàng yến, áo phấn hồng, áo đỏ. Ba cô phù dâu (đều là áo dài tha thướt như áo của cô dâu, bên mép ruộng khô xanh xanh), một cô là trung đội phó pháo vừa, hai cô là bộ binh tiểu liên, quê cũng quanh quanh vùng này cả, một cô giáo quê ở ngay Khâm Thiên.

Phút này, tôi thấy Ních Xon chẳng ra quái gì cả. Tôi không chú quan khinh thường nó, nhưng ý tôi muốn nói là phút này tôi không mảy may tích tắc nghĩ tới những cái bản thủ ấy. Nhà trai đốt pháo. Nghĩa là đốt cái thứ pháo như trẻ con ngày tết hay gỡ lẻ ra đốt cái một. Nhưng đây là đốt hàng tràng. Phải nói ngay rằng đơn vị nhà trai nhà gái, cả cô dâu chú rể không ai gửi thiệp cho tôi cả. Tôi là người khách không ai mời nhưng mọi người vui vẻ nhận tôi được có phần vào ngày vui này của một trận địa ven thành Hà Nội. Quà mừng cưới của tôi chỉ vẹn vẹn một bó hồng nhung và một tấm lòng Hà Nội cả tin Hà Nội và lớp trẻ của nó. Nhìn gần, cả cô dâu, và ba cô phù dâu đều đúng là mày ngài mắt phượng và sao mà mắt sắc đến thế. Hả là mắt ấy rất đẹp, nhưng ý tôi muốn nhấn vào cái khía này: những con mắt ấy, cái đức tính sắc ấy bắt mục tiêu các thứ F. cũng nhanh lắm đó. Lại một tràng pháo nữa.

Trong khói pháo ven thành mắt tôi rơm rớm buộc tôi nghĩ lùi về tất cả mọi đám cưới từ ngày chúng ta mất nhiều công của để bảo vệ bầu trời xanh ngắt Hà Nội, tức là bầu trời của toàn quốc Bắc Nam. Chà, cô dâu cao xạ đeo găng ren dua, tháo găng tay, bắt tay mọi người sau tuần trà. Chà, chà, cũng rất có thể trong đêm tân hôn này, nửa đêm về sáng, súng Hà Nội lại nổ rền, và hai bàn tay cô dâu lại đeo một thứ găng tay khác nó vẫn màu dầu mỡ để chỉnh súng nòng 14 ly năm.

Cả đơn vị giục cô dâu pháo tầm thấp và chú rể pháo tầm cao phát biểu. Chú rể hội ý chớp nhoáng với cô dâu xong liền nói: “Sang năm 1973, chúng tôi bảo đảm X giây một phát”. Cả sân cưới cười vang. Thì ra ở đơn vị chính quy, kỷ lục bắn nhiều, bắn nhanh là Y giây một phát, mà đây thì còn phải tiến tới nữa. Phải bắn trúng, phải bắn gấp, bắn nhanh hơn nữa để bảo vệ sự sống và trả thù cho mọi cuộc sống bị bom Mỹ cắt ngang vào. Phía chân gò xa kia xóang xoài gạch và bê tông vụn nát của Bệnh viện Bạch Mai bị nó B.52 lúc đầu canh năm 21/12/72. Nữ bác sĩ của bệnh viện là Ngô Thị Ngọc Tường, nếu không có Ních Xơn B.52, thì hôm nay cũng tay cầm một bó hoa trắng mà tiến vào một bàn cưới trắng ngần. Lúc liệm nữ bác sĩ với quần áo cô dâu mới tinh, nhà đám không quên đặt vào lòng quan tài tấm thiệp mời dự cưới chị đề ngày Nôn 1972.

Một buổi chiều ngoại thành Hà Nội. Nó lằng lằng một nỗi niềm tin yêu sự sống trước mắt vào bao la sau này. Từ buổi kẹo liên hoan đây, cho tới ngày mai kia và ngày đánh Mỹ nào mà có súng tầm cao tầm thấp phối hợp với không quân cùng tên lửa, tôi tưởng rằng tôi có thể nhận ra cái tiếng “kẹo đồng” nổ riêng của lứa đôi Hân Hiền này đang xây dựng hạnh phúc. Và cùng mọi trận địa miền Bắc, bảo vệ lấy hạnh phúc mình và hạnh phúc của tất cả.

Từ đám khói pháo lành vui ra về, tôi hỏi một anh bạn trẻ tự vệ:

- Đơn vị chắc di chuyển luôn. Hôm nào đó có thêm thành tích, mình trở lại đây, thì tìm các cậu ở đâu?
- Đồng chí cứ tìm anh chị em ở chỗ nào có súng nổ lên.

Nó bê-năm-hai phố Khâm Thiên

Riêng Hà Nội chúng ta vừa xơi tái hai mươi ba cỡ B.52 vũ khí chiến lược Mỹ. Trong chiến công chói lửa của không quân ta, tên lửa ta, có phần của tự vệ gái trai Khâm Thiên nhất định trả thù cho phố Khâm Thiên đấy. Đêm 26 rạng ngày 27/12/1972 của Khâm Thiên đó, nghe rền bom B.52 trút hàng trăm quả xuống Khâm Thiên của Hà Nội mới, của Hà Nội cũ, trong cái mớ đồng cảm nghĩ nhiều mặt, thật tình là tôi có tưởng nhớ tới một số nhiều bạn hiện nay đang phải xa vắng thủ đô Hà Nội. Tội ác Hoa Kỳ phạm vào máu Hà Nội bằng B.52, xin tìm các báo miền Bắc từ sau 18-12-1972 thì rất tỏ tường. Riêng tội ác Hoa Kỳ ở phố Khâm Thiên, tóm tắt như thế này: một trăm quả bom phá nát một nghìn tòa nhà (kể cả nhà hát, nhà nhảy đầm ngày xưa); ngõ chợ Khâm Thiên thiệt hại to, riêng cái chợ này, nhận gần một chục bom B.52. Phố Khâm Thiên dài một cây số hai trăm thước, với 26 cái ngõ rặng bừa, một phố dài của Hà Nội thân mến, số nhà cả lẻ lẫn chẵn kéo tới con số 500. Dân số trên dưới ba vạn người, thì gần tám ngàn người mất cửa nhà tại ba khối 45, 46, 47 hoàn toàn bị hủy diệt. Cao lâu Trung Sơn xưa vẫn đặt thòi rượu nghe hát thì vẫn còn. Phía sau Rex bar, phía sau Takara dancing (ngày xưa nhạc sĩ Nguyễn Xuân Khoát chúng ta đã lấy đàn bò contrebasse ở đây) đều bị cả. Ở đây, tôi không nói đến nhưng cứ phải nói tới bà Sen tài sắc một thời đã bị hy sinh chuyển trước cũng vì bom đế quốc. Đền thờ tổ mà tại đó, tôi đã được nghe các bà luân phiên hát thờ ngày giỗ tổ trong giáo phường, hình như cũng bị nặng. Đền trong ngõ Thổ Quan thờ ba chị em ả đào cùng họ Đào (Mỹ tự là Hiền Hưu, Phương Dung, Quá Minh) tức là thờ ba vị tướng bà của Hai Bà cũng bị bom Mỹ xúc phạm tới. Bà Bốn, Bà Năm, bà Phúc Hậu, bà Hậu Hoan, các bà Tích Tâm Niệm không sao. Riêng mấy tòa ba tầng bà Đốc tậu thì thiệt hại. Với bà Hoàn, bà Nhạn mà còn sống ở Nam Vang Sài Gòn để lao động tiếng ngâm tiếng hát thì tôi xin nói thêm: phố Khâm Thiên, chỉ dãy số lẻ bị nặng, nhất là phía sau nhà, còn dãy số chẵn, đỡ hơn. À, trong ngõ chợ Khâm Thiên mà không việc gì, có nhà bà Hồ (Quách Thị). Bà đi sơ tán, cổng khóa, nhưng trong vườn vẫn kiêu diễm một luống hoa thược dược tổ ong màu huyết dụ. Nạn nhân cần đòi nợ máu nặng nhất đối với

Nhà băng máu Ních Xơn, có thể là nhà bà cụ Thanh buôn trầu cau từ xưa (có lẽ các bà hát vừa chuyện vừa nhỏ quét trầu vào ống phóng đồng bạch hẳn phải nhớ tên bà cụ này) là đau nhất, “tứ đại đồng đường” cùng chết trong một vệt B.52. Thịnh thoảng không ngủ được, có những đêm tôi được nghe bà Bản hát mưỡu hát nói ở đài trong ấy! Thừa bà, kẻ cướp Ních Xơn (tức là bố nuôi thằng tổng Thiệu trong ấy) đã bom vào tiếng hát ả đào dân tộc đấy! Nó bom vào xên phách hăm hát Khâm Thiên quê gốc và ngay cả dưới Ấp (Thái Hà) nữa đó. Ở gần Cổng Trắng nhà hát cũ Ngũ Nương thì nay là gia đình một ông thợ tiện và vợ chồng ông phở gà, nguyên là thợ giã giò. Dứt đợt B.52 họ đều lao thực mạng lên khu Ngoại giao, rồi cứ thế mà chạy bắn hẳn về quê xa. Trèo lên gác bà Năm, nhìn qua khu tập thể Văn Chương, nhìn ra đồng ngồn ngang kho vỡ, đường ray oằn, toa tàu, đầu tàu nghiêng ngửa mà càng thấy rõ thằng ác Ních lại còn là một thằng lố nữa. Ga Hàng Cỏ lâu nay còn có gì nữa mà nó cũng đưa cánh cụp cánh xòe tới mà bom lade vào giữa trưa 21-12, lấy mất của Hà Nội một cái đồng hồ to và quen thuộc. Người Hà Nội cũ, ai mà chả nhớ ít ra là một chuyến tốc hành xuyên Việt 40 tiếng đồng hồ ở sân ga kia, ai mà chả vương chút tơ lòng nơi ga Hàng Cỏ rất chi là “phong cảnh Hà thành”. Thì ra kỷ niệm của người ta, Mỹ cũng coi là mục tiêu quân sự. Chao ôi, từ hôm nó B.52 phỏ Khâm Thiên, lòng bà Tình sôi lên như mỡ chả cá trên than hồng.

Sau đợt B.52 Hà Nội, các chợ thủ đô lảm chảm những vệt khăn ngang còn nguyên màu hồ. Rồi các chợ lặng hẳn đi. Nay thì họp lại rồi. Bà Bạch Ngọc đã trở về bày hàng ở chợ Hàng Da (bà đã mở cơm tám giò chả từ hồi Hà Nội chưa có Điện Biên Phủ). Bà cũng vừa có hai ông anh ở Khâm Thiên vừa ghi sổ máu với tổng thống kẻ cướp. Khách mua chả quế giò lụa kín đáo nhìn khăn mới của bà, bà nói khẽ: “Khâm Thiên đấy ông ạ!”.

Vợ tôi lật đặt ở nơi sơ tán về đồng gạo sỏ và dầu phiêu, bàn thân hỏi tôi: “Cái bà Hành vẫn đưa bánh giò hàng tháng cho nhà ta, cũng ở dưới Khâm Thiên ấy đấy. Lại còn bà Lý vẫn đem chổi lúa đổi nước gạo nhà ta về nuôi lợn nái. Các bà ấy đều ở Khâm Thiên, chả biết chuyện này có tai qua nạn khỏi không”. Vừa nói xong, thì bà nước gạo sao mà thiêng thế, đã tiến vào cái ngõ cụt nhà chúng tôi ở nách ga Hàng Cỏ. Vợ chồng tôi vui gặp lại được bà nước gạo, như là

thấy lại được một cái gì vừa giành lại được từ tay máu của sự Chết Hoa Kỳ.

Trong tuần lễ trời Hà Nội ta diệt B.52, cho tới lúc Nôen Chúa sắp nằm vào máng cỏ cho “sáng danh Chúa trên khắp tầng trời...”, chị Giôn Bê vẫn hát giữa Hà Nội. Chị Bê là danh ca Mỹ đứng hẳn vào phong trào nhân dân Mỹ đòi chấm dứt chiến tranh Việt Nam. Mỗi lần chị ngồi xe hơi Hà Nội đi thăm các hiện trường tội ác Mỹ tại Hà Nội về, chị thường cầm đàn ghi ta mà hát, hát giọng trầm trầm buồn buồn, – buồn cho nước (Mỹ) của chị đã chẳng có gì là văn minh như chúng vẫn tự khoe. Sau đêm B.52 hủy diệt phố Khâm Thiên của lao động mới và của lao động nghệ thuật ả đào cổ truyền, Giôn Bê mặc bộ bà ba đen Việt Nam, vừa ở trận địa về, vặn đài Huê Kỳ, nhảy tuyết, lấy băng rícoócđơ ra thu lại một bài hát Mỹ, tại khách sạn “Hòa Bình” Hà Nội, và hát nhại lại, giọng xuống hẳn một octave, trầm trầm mà buồn buồn cho con người Hoa Kỳ. Và sau đó, bay luôn về Mỹ để tổ cáo Mỹ, – như chị Giôn Phônđa đã từng vạch Mỹ.

Chao ôi, Monica Warnenska mà tôi vừa gặp! (Mônica Oácnenxka được các báo nước ngoài gọi là “Việt cộng”, mới từ thủ đô Ba Lan qua; đây là chuyến đi thứ mười của chị sang Hà Nội, trong ấy có một chuyến đi vào B, đi vào chiến khu Nam bộ với bí danh là chị Ba). Chị Ba Môních Ba Lan, chị có thấy tội ác của Ních Xơn B.52 ở Khâm Thiên là tái diễn tội ác Hítler tại khu Giétô Oácgiava của chị hay không? Và chị có thấy rằng những người bay vũ trụ Hoa Kỳ Apollo 17 chỉ tới xem khu phố Khâm Thiên này cũng đủ hình dung ra phần nào cái quang cảnh Mặt trăng họ vừa giã từ không!

Bị báo chí hỏi cụ thể chiến tranh sự mạng của Hoa Kỳ trừu tượng và tội ác Hoa Kỳ cụ thể tại Việt Nam, nhất là B.52 phố Khâm Thiên đông dân cư và ở trung tâm Hà Nội, tên phát ngôn chiến tranh Hoa Kỳ là Phờrít Hem nói là y không biết phố này. Có thể là tên này làm sao mà biết rằng Khâm Thiên dựng lên từ đời nhà Lý để làm đài khí tượng và làm lịch hàng năm; có thể là tình báo CIA Mỹ không hề báo cho Phờrít Hem biết rằng cách đây ba chục năm, Khâm Thiên là khu lao động nghệ thuật ngày xưa của danh sĩ, danh kỹ, của những người ái quốc lấy xóm hát làm hộp thư, mượn chén rượu ca để tổ chức những cuộc họp kín mưu chống đế quốc thực dân; có thể Phờrít Hem mù tịt không biết gì về Khâm Thiên lao động nghệ thuật trước và lao động xã hội chủ nghĩa ngày nay. Nhưng, chối quanh

làm gì, Phờrít Hem rất biết rằng Khâm Thiên là rất đông, đông tới ba vạn linh hồn lao động bình thường. Đánh vào đấy, mục tiêu quân sự chả thấy đâu, mà chỉ toàn là dân lành! Phải chăng là mỗi cái đầu dân lành biết ghét xâm lược thì đều là mục tiêu để Hoa Kỳ tấn công bằng pháo đài bay chiến lược.

Ních Xơn vừa B.52 vào tiếng phách tiếng hát cổ truyền Hà Nội ta, người Hà Nội của Hà Nội hôm nay, người Hà Nội nay đang ở Huế, ở Sài Gòn, tất cả đều chửi Mỹ. Cả những tên giặc bay Mỹ bị bắt sống mà ta dẫn đi xem Khâm Thiên B.52 tận mắt cũng đều chửi Ních Xơn.

Sau tội ác B.52 Mỹ, cần cầu cứu sập làm việc tăng giờ. Và, các đội tự vệ trai gái Khâm Thiên và Đống Đa càng phát triển pháo tầm cao, xa xa phía sau ga Hàng Cỏ, vẫn nghe giòn tan tiếng pháo bốn nòng của cô gái Khâm Thiên, với một nhân phẩm mới, đang trả thù cho cả phố mới phố cũ.

12-1972

Tái bút (12-1973)

Hình như vào lúc tàn năm, sự thương nhớ ở trong lòng người ta nó cứ thế mà tăng lên mãi: thương những cố nhân chuyển trước đánh giặc cũng là người tản cư năm đầu với mình, thì bỗng chốc hóa ra người di cư; và nhớ những người thân lúc này đang còn tản mát ở khắp bốn phương trời sơ tán. Còn bao nhiêu tiếng gà sang canh ngoại thành, ven thành nữa thì đã là giao thừa rồi năm? Cứ một nhịp đếm giạt lùi rất chi là compte à rebours đó của những người hành khách đi tàu vũ trụ trong toa tên lửa, kỷ niệm năm cũ càng dồn tới để gặp những kỷ niệm của năm Quý Sửu sắp kính chào xuân Thăng Long. Chao ôi, kinh thành chưa nhạt khói trận, trăng cuối tháng chạp vẫn soi lên tội ác B.52 những vết trắng kéo dài hàng cây số miệng núi lửa thời đồ đá Ních Xơn tại khu Nghĩa Dũng (nay là xóm lao động An Dương), tại khu nhà thương Bạch Mai, tại khu phố Khâm Thiên. Tiếng còi cứu trợ cứu cấp đã tắt hẳn rồi. Đêm trăng cuối năm, đứng ở ngõ chợ Khâm Thiên, nhìn thẳng tắp thấy gác kho hàng Công ty bông vải sợi, xưa là Takara dancing, nó cứ thông thoáng một luồng hoang dại. Trên một vệt gần cây số nhà lầu tan gục, lênh khênh ít mảnh tường hồi nhà, trên đó uốn lưng uốn đuôi vài con mèo già. Tiếng mèo gào cái gào đực trong trăng sa, hay là tiếng mèo nhớ những gác xưa âm tiếng cười nói chủ cũ.

Phố Khâm Thiên trước xưa và lao động xã hội chủ nghĩa ngày nay đúng là cao trào tội ác Hoa Kỳ. Dưới trăng lạnh, gạch ngói tan hoang Khâm Thiên vẫn còn ngùn ngụt những vang hưởng của đòi đền mạng, đòi trả thù; Trăng Khâm Thiên soi chếch xuống những đồng gạch quy khối của cả một phố vỡ. Trong một ngày gần đây, rồi thì kiến trúc sư Hà Nội, bằng những khối gạch B.52 Khâm Thiên, An Dương, Chùa Mới, Ngõ Quỳnh, Hoàng Mai, Bạch Mai, sẽ dựng lên một bức tường căm thù đế quốc Mỹ và một đài ghi tội Hoa Kỳ.

Vụ B.52 và hoa Hà Nội chiến thắng

Mười tám cái Tết chống Mỹ, những người lao động xã hội chủ nghĩa Hà Nội chẳng còn dành được mấy thời khắc mà tạt vào Trại Hàng Hoa cổ truyền của mình. Nhưng mà cứ này, – giữa khoảng Tết dương 1973 và Tết âm Quý Sửu, thôn hoa nội thành Ngọc Hà lại là nơi được người Hà Nội chân chính tới chia vui với làng hoa khu Ba Đình. Năm ba con đại bàng Mỹ B.52 là thành tựu chiến thắng chung của Thủ đô trong chiến dịch mười hai ngày đêm liên Hà Nội chỉ ngủ có một mắt, nhưng thôn hoa đây là nơi được triển lãm tại chỗ những chiến lợi phẩm Mỹ đũa B.52 bị bắn rơi tại chỗ. Để đâu cho hết xe đạp của người đi xem hàng hoa đang mở chợ phiên.

Đình Hữu Tiệp, trước đây là nơi tuyển lựa chim họa mi giỏi hay, thì nay là nơi triển lãm xác đại bàng Mỹ gãy cánh. Lòng hồ con trước đình, ngoi lên một cái đầu lâu đũa khổng lồ, với ký hiệu B.52. Trên cái cục Mỹ to tướng chênh ềnh trên mặt hồ đó, vươn lên một tấm biển viết bằng chữ ta.

Đọc ngang cái làng hiền xưa nay chỉ chuyên một nghề lành là trồng hoa, âm âm tung tóe lên vô khối là những cục Mỹ giết người ấy. Đúng là thằng siêu đế quốc Mỹ đêm trước vừa bĩnh vào thôn hoa. Bà Huân, tổ hợp tác hoa Bờ Hồ nói như gỡ tay ai chặt cổ mình: “Đấy, ông xem, B.52 có mảnh nào rơi đúng được vào luống hoa của làng chúng tôi đâu. Ở khối 63, nó lại còn rơi đúng vào trước dãy cửa hồ xí công cộng. Các ông ấy ở Thông tấn xã có chụp ảnh cả đấy...”. Trước sân trường phổ thông cấp I Ngọc Hà, trong lòng hồ xinh nhú lên một cái đầu B.52 cháy đen, trên sọ dừa vĩ đại Mỹ ấy, tiêu lên một tấm biển chưa khô nét sơn: “Bảo tồn tại chỗ”. Trông cũng khá buồn cười, cái hòn non bộ Hoa Kỳ đũa!

Chùa Bát Mẫu, trên gò dưới gốc muỗm, ở nhiều miệng hầm hào, lung linh nhiều mái tóc em bé con gái ngủ. Cạnh ao Cổ Ngựa, trên bãi tha ma gò Núi Chùa, công nhân quốc phòng đang đục, đang tháo một cục đầu B.52 nữa. Nó nằm nghiêng nghiêng, phải dùng dây lin mà neo cái tử đứng Mỹ ấy vào một góc nhẵn, không có thì nó lộn tưng phèo xuống ao mát. Người ta trượt mỏ lét, vừa làm vừa chửi những đứa đã làm ra B.52: “Mẹ cha nó, sao êcu đình vít nó, nó rên kỹ thế”. Tiếng búa, tiếng đục, tiếng cưa vào hợp kim tối tân Mỹ.

Bên cạnh hiện trường tháo gỡ cái đầu Mỹ đũa vẫn xè xè nhẹ nhẹ tiếng vôi ô doa của một cô hàng hoa vào lứa tuổi của cô Du Liệt. Sát nách những vụn to đũa xám bệch, hồng nhung, hồng quế và thực được, huyết dụ cứ bầm bầm rướn lên như vữa mọc từ máu tươi đất nước. Đi khắp thôn hoa, hoa xen kẽ với B.52 đầu Mỹ, cánh Mỹ, đuôi Mỹ, bánh (xe) Mỹ, mui Mỹ, ghé Mỹ, xác Mỹ, thấy hình như vừa lóe lên một hiện thực, rộ lên một đôi câu đối hàng ngày: “CHIẾN TRANH VÀ HOÀ BÌNH” mà, dĩ nhiên, vẻ hòa bình vẫn là tươi thắm hơn với một cách thật là vô giá. Bà Linh, vẫn tổ hoa Bờ Hồ, khoe luôn rằng: “Sau cái trận B.52, hoa không nở kịp để bán. Ba tổ Lê Hồng Phong, Ngọc Sơn, Bờ Hồ chúng tôi bán được tiền hoa ba ngàn đồng đấy ông ạ”. Đúng thế, “bạn ơi, hãy nói lên bằng hoa, cái điều ấy”.

Cũng đúng vào ngày Tết dương lịch 1973, nhận được thư của R.F... thư đề ngày 19-12-1972 gửi từ La Mã, có một câu thật là đáng yêu, đáng quý: “... Sớm nay, tôi nghe đài và biết Hà Nội anh bị nó B.52, và lấy làm xấu hổ vì đã sớm rời Hà Nội. Ôm hôn anh”. Lại thư, cũng về chuyện Hà Nội B.52 của Th.R, gửi từ Paris sang: “Tôi có cảm tưởng như là đã bỏ mà đi, đi trước khi Hà Nội có cuộc thử thách thật sự...”. Không, không hai anh bạn đồng chí Ý, Pháp của báo Unita, của báo Huyma, các anh rời khỏi Hà Nội vì công việc các anh phải đổi chỗ, cũng như hôm các anh lên tàu bay thì tôi cũng rời Hà Nội xuống Hải Phòng đi theo một cái tàu phá mìn, các bạn không có việc gì phải bận tâm về sự vắng mặt của mình. Cám ơn và hôm nay, trong bó hồng tôi mua ở quây hoa Bờ Hồ, tôi vẫn giữ lại hai cánh tươi chiến thắng cho hai bạn đấy.

Pháo đài bay chiến lược Mỹ bị Hà Nội bắn rơi tại chỗ, vung vãi theo một vệt dài, kéo từ Hồ Tây qua Thụy Khuê rồi sang thôn Ngọc Hà. Người xã viên chài lưới Hồ Tây, người thợ lò da Thụy Khuê phải dọn dẹp mặt hồ, mặt sàn nhà máy. Người trồng hoa tập thể phải vun quén lại góc vườn bông. Ngồi trực thăng ta mà nhìn xuống những điểm có các cục đũa Mỹ vãi rụng, thấy như đó là những thoi vàng hồ rắc (thoi vàng làm bằng hợp kim cao cấp Mỹ) đánh dấu cho một đợt chót đám ma Mỹ xâm lược. Bên cạnh bờ sông Tô Lịch, tôi hô một tảng cánh Mỹ. Cánh B.52 thường là dài gần sáu chục thước, cách cấu trúc lòng cánh dập theo đúng hình lục lăng của tổ ong.

Tại xóm 9 Thụy Khuê, sập mất mấy ngôi nhà. Cả một cái đầu B.52 rớt xuống, hồng nhà, hồng cả mui luyện bể nước mưa kinh niên.

Thằng B.52 này trúng tên lửa ngoại thành, rụng xuống bờ sông Tô Lịch nội thành, rơi xuống, rụng xuống như một quả bom nổ, cháy rừng rực từ mười một giờ đêm. Buồng lái lộn tung phèo, xác giặc bay đã lầy đi rồi. Cao su bọt biển nhân tạo đệm ở bành tựa còn vấy máu. Cách đây vài thước, hoa tươi vẫn nở bầm bầm một màu đỏ máu vượn. Nách cần lái nó bẹp dúm, mấy đồ hộp Hoa Kỳ do bang Hawaii thứ 49 của liên bang Hoa Kỳ sản xuất. Thằng giặc chưa kịp khai ăn uống thì đã chết tươi. Nhìn máu thằng chết còn dính vào đồ hộp bẹp, nghe như vẳng lên cái điệu hát: “Vĩnh biệt Hawaii”. Nó là thứ đồ hộp đựng bảy thứ quả đã ép ra nước như nho, dưa, v.v... Ông chủ nhà chết hụt vì cái đầu B.52 này vừa cạp cái bắp ngô nhồm nhoàm, vừa chửi: “Mẹ cha nó, mình ăn ngô, nó ăn nước nho hộp để ném bom mình”. Bà vợ nói tiếp cho chồng: “Ăn ngô mà đánh được thằng ăn nước nho hộp, thế càng giỏi chứ sao”.

Một cục Mỹ nữa đã được kéo ra gần chuồng hổ Bách Thú Bách Thảo. Anh phụ trách chuồng gấu, báo, hổ gác đó khẩu trung liên, kể lại rằng đêm hôm nọ ghê quá, nghe chung quanh nổ cứ sôi lên như bão bể “tôi cứ phải bám sát lũ thú dữ, nếu bị bom hoặc B.52 nó rơi làm vỡ chuồng, thì là tôi phải bắn ngay mấy con hổ, báo, gấu này. Nếu bọn này mà xổng chuồng vỡ mà vào phố, thì còn ra sao nữa”. Tôi nhìn cục B.52 lại nhìn lũ gấu con, gấu mẹ đang nháy đăm đăm trong cũi mà lại cứ tưởng rằng chúng đang nháy liên hoan mừng vỡ B.52 tan xương cạnh nó.

Năm nay Hà Nội ăn Tết to thật đấy! Riêng một mình Thủ đô mà xơi của nó hăm ba cỡ B.52. Có bao nhiêu đào, quất, là người Hà Nội mua cho bằng hết với bất kể giá nào. Đúng thế, hoa Tết này là dành cho những người chiến thắng, hoa ta ta trồng chậu ta, hoa Tết nhất định không phải là nở cho những tên trọc phú thả mìn gở từ trường nào. Ông cụ viết câu đối Hàng Bồ bảo rằng, theo lời tổ tiên tám, chín đời nói trong gia phả, thì cái năm vua Tây Sơn đuổi xâm lăng nhà Thanh khỏi Hà Nội và giỗ trận thì hoa hoàng mai nở rất nhiều, Bạch Mai, Hoàng Mai, Tương Mai, quanh chỗ ông đội trạm nhà trạm cung Hoàng Mai của “phụ trạm công văn triều đình” hoa mai vàng nở rất nhiều.

Năm nay, cúc được mùa to. Nhìn hoa Tết năm nay thấy nhớ nhớ mai vàng nở mừng vua Quang Trung đuổi xong giặc. Thấy nhớ cái Tết tiếp quản, đào chiến thắng nở từ rừng Điện Biên Phủ kéo về, đổ rục cả phố sông Tô Lịch.

Ga Hàng Cỏ, bờ này bờ kia sông Hồng, mấy hôm nay đã inh ỏi tiếng còi tàu hỏa của năm tuyến đường sắt đã phục hồi. Còi tàu Tết rúc lên rền vang như càn gục hoa Tết nở bung và tản theo ra khói Thủ đô cùng với những người Hà Nội đi ăn Tết ở các tỉnh, các miền quê xa.

Đất cùng trời toàn cõi ta, từ đây sạch hẳn bóng nó

Đại tá trưởng đoàn và thiếu tướng cố vấn đoàn đại diện chính phủ Hoa Kỳ, cùng là cả bấy nhiêu sĩ quan Hoa Kỳ ăn ngủ ở ngay cái tầng gác ga bay Gia Lâm. Vừa ăn vừa chờ Ủy ban quốc tế tới làm thủ tục trao trả đợt cuối cùng. Sát vách buồng ăn ngủ, cái gì chí chát và động đậy ồn ào đều đều ở bên cạnh thế nhỉ? Không có gì đặc biệt cả; đó chỉ là những tiếng đục sàn, trát tường vữa, vá tường, xây tường gác của hiệp thợ nề trai gái Hà Nội; họ đang tái tu lại gác ga bay mà không lực Hoa Kỳ đã bom mạnh vào, – B.52 hồi tháng chạp 72. “À, đúng như một sĩ quan cộng hòa Sài Gòn đã lưu ý mình, gà rán Hà Nội ngon thơm hơn gà ướp tử Sài Gòn... Cà phê vẫn keng như mọi lần chờ trao trả, nhưng hình như có đặc và đắng hơn... Không rõ ở Sài Gòn có cuốn cờ rút hết quân cho đúng ngày giờ, nếu không thì...”.

Mép đường băng bay, thủ tục trao trả đợt cuối cùng đã bắt đầu, và sĩ quan Hà Nội đang đồng dục: “Những người Mỹ bị bắt, hãy nghe rõ tên mình, mà bước ra khỏi hàng để lên máy bay”. Các sĩ quan đoàn đại diện chính phủ Hoa Kỳ đau đầu theo dõi lần lượt ra khỏi hàng 40 sĩ quan tù binh – (xin lỗi, tôi nói nhầm vì quen miệng) 40 nhân viên quân sự trao trả. “À, mùa xuân Hà Nội đã nóng nhiều, họ không mặc bờludông cho người trả mình, mà đã bắt đầu cho mặc sơ mi xanh da trời. Mùa xuân Hà Nội nóng sớm năm nay, chả thấy CIA nó báo trước tí gì cho đoàn đại diện... còn 67 người nữa, ngày mai, thế là xong, 9 trung tá, 18 thiếu tá, 49 đại úy, 27 trung úy, 4 thượng sĩ súng máy B.52; B.52 là 33 nhân viên quân sự... Mình có ném bom vào xưởng đóng giày Nam Đồng của họ, vậy mà họ vẫn có đủ giày tốt cho nhân viên quân sự Mỹ được trao trả. Ô kê. Chả hiểu những đợt chiều nay và ngày mai, có thằng phi công nào lại đút mèo đút chó kỷ niệm vào túi du lịch như tên Antoni Đavít nữa không đây!... Nhưng mà nếu ngày mai Sài Gòn chưa rút đi người lính Mỹ cuối cùng, thì chả hiểu rồi còn ra sao đây...”.

Sớm 29-3-73, sân bay Gia Lâm cho đổ xuống một tàu bay Lào bay từ Vạn Tượng sang. Gần ba chục phóng viên báo và tivi Mỹ,

Anh, Tây Đức thuê riêng máy bay đó cứ ngồi trên tàu bay thuê mà chờ tình hình trao trả. Lúc họ được xuống mặt đất Hà Nội để đi xem trại giam tù, thì cái tàu bay họ lại đậu tít ở cuối đường băng mà cánh quạt vẫn quay rền không tắt máy. Trông cứ như là cái tàu Lào ấy đã chồm vào đường xe lửa đi Hải Phòng. Trên nền đường sắt, vừa nghênh tàu hỏa, vừa kiễng chân lên, người người đều muốn chờ xem tí về cái đám Hoa Kỳ “tổng khứ hải hà” này. Áo cánh trắng đi xem trao trả đông nghìn nghịt, trên tàu bay mà nhìn xuống cứ như là hàng hà hạt muối hạt gạo tổng tiền ném theo xe tù. Bên bờ Hà Nội, bên bờ Gia Lâm mà ngay trên cầu Long Biên, đông hơn cả cái thời thực dân Pháp mở hội cầu tháng 2-1902 mời cả vua Thành Thái ra cùng cắt băng. Xưa, thu quyết, mùa thu chém tù; thì nay xuân (khoan) hồng. Bốn xe ca chở phi công Hoa Kỳ được trao trả đã tiến vào gần mố phía Hà Nội của cầu Bò Đề (Tên cũ của cầu Long Biên). Thế là hết cả rồi à! Chà tiếc làm quái gì. Nhiều bậc Hà Nội nhớ cũ ôn thăm mấy trang Hoàng Lê Nhất thống chí, cái đoạn mùa xuân vua Quang Trung đuổi quân xâm lược khỏi Thăng Long, quân Tôn Sĩ Nghị chạy vỡ cầu phao, xác trôi đầy dòng “nước sông Hồng không chảy được nữa”. Và bây giờ:

*“Nhong nhong ngựa ông đã về
Giặc đến Bò Đề rồi giặc lại tan”.*

Bốn xe ca trao trả nhân viên quân sự Hoa Kỳ (!) có nét vẽ sơn xanh cành lá nghi trang (!) từ ngày chưa hòa bình, đã bon bon gần qua hết 19 nhịp cầu Bò Đề. Cái cầu Bò Đề bị bom suốt hai triệu đại binh đao tổng thống Mỹ. Nay, nửa cái cầu tự lực cánh sinh mà làm lại, trông như một thân áo nâu phải thay hẳn đi một vai. Dưới cầu – đã chảy biết bao nước chảy gậm cầu – sông Hồng hiền hòa mùa xuân đang vượt mướt lá ngô bãi. – Và phù sa xuân cho tòi ra những thanh sắt gỉ của cầu bị thương nặng do 14 trận bom xuyên phá của “nhân viên quân sự Hoa kỳ”. Bốn xe ca trả Hoa Kỳ qua hết cái cầu sống sót, qua mép bãi Bò Đề đang “nhong nhong ngựa ông” qua phố ga Gia Lâm tan hoang mấy đận vừa rồi. Thôi, cho nó xong đi. Ấy cũng phải đến thế rồi có xong thì mới xong. Bất giác thấy phục hiện một số chi tiết vừa thu được ở trại giam HIN – TƠN – CẦU MỚI, cách cột đồng hồ Ngã Tư Sở trăm mét chim bay, cạnh sông Tô Lịch rau muống, cách đây mới chỉ vài trăm phút. Trong trại tù, cạnh sân bóng vôây là một sào cà chua lá xanh rờn, và xà lim này xà lim

nọ là những trái cà chua mẫm mĩm. Đám tù này được trồng cây, và đã kịp bói quả, trước khi trở về bên kia tự do dương Thái Bình, có tên đã bỏ sẵn vào túi du lịch trái cà lưu niệm, cả một vài mảnh bom Mỹ ném hồi nọ vào trũng góc trại, làm một số bị thương. Trong một buồng khác, thấy có thầu cá vàng, và lại có cây cảnh nữa. Cậy hai viên gạch carô lên, trồng vào đất ít khóm đậu nành và mấy đọt rau húng. Thấy tôi bứt cái lá trồng xanh mượt mà “chủ” nó được tha sắp bỏ lại xứ này để ra đi, tên tù cười cười: “Ve-ri-gút”. Chao ôi, con người ta cũng chúa là hay quên. Tụi bay có nhớ là đã phá hỏng bao nhiêu rùng cây lành và hủy diệt bao nhiêu vườn quả không?

C.141 đã đậu sẵn để nhận người được thả. Gọi đến đâu, tiến lên đến đâu, một tay kè kè cái túi du lịch đen. Tôi biết là chuyến này ngoài lát bánh chưng, dép lốp, quần áo pigiama sọc đỏ bầm xin mang theo về bang quê hương gọi là tí quà chiến tranh, họ còn mang theo cả điếu cày nữa. Chẳng biết nó nằm trong cái túi nào đang tách ra khỏi hàng. Cái thằng cha chống đôi nạng kia gọi lại mấy trang “Xtalingrát” của Toodorơ Pliviê ghi những nét bại tẩu của sư đoàn phát xít. Có tên cầm túi du lịch ở tay phải, giơ tay trái chào, rồi lúc vội, lại đưa luôn tay trái ra mà bắt tay thượng cấp lái mình ra đường băng bay. C.50.080 nhận đủ người, chưa kịp cất cánh thì chiếc C.50.238 đã vòng lượn và hạ xuống. Cả hai đưa nó rú máy, nó tăng máy, nó đạp máy cho nóng, nó nháy đèn, nghe bặt nhĩ mà nhớ những ngày nó bay vào để quăng hết thứ này thứ khác vào mình. Trao trả đến người cuối cùng, đến tên quan tư hải quân đội số tự do Acniu thì người đi xem tràn hết vào đường băng. Nhiều cụ bà đeo kính vào bỏ kính ra để nhìn cho rõ cái lúc cút đi của một đám khách không mời này đang sắp “liệu mà cao chạy xa bay” (Kiều). Hai nhà báo trẻ đùa nhau: “Còn tên nào nữa không?” “Nếu gây lại cuộc chiến tranh nữa, thì vẫn còn!”.

Tầng dưới ga bay, quầy hàng sơn mài, quầy vàng, bạc chạm trổ, quầy bán tem Việt Nam, vô khối người hỏi hàng. Vô khối người các nước đổi tiền. Có tung thêm mấy chục két bia Trúc Bạch nữa cũng cứ hết veo. Xuân này vẫn còn là xuân lửa, nóng (bên kia bờ sông Thạch Hãn, sừng to vẫn còn nổ). Trong phòng họp báo của bốn bên, vài sĩ quan Sài Gòn vẽ vờ giờ giọng, nhưng rồi cũng phải ký vào biên bản của đọt trao trả tốt và hết. Tin mới nhất cho biết là trong kia

Sài Gòn đơn vị cuối cùng Mỹ đang cầm vào sợi dây cờ sắp hạ cờ, và người lính bộ Hoa Kỳ đã cuốn gói để chỉ tí những thôi là bán xới.

Mười sáu giờ kém 20 (giờ của người viết này) chiếc C.141 cuối cùng nổ máy trên đường băng, chạy khoảng trên nghìn mét băng thì bánh trước đã lìa được đất Hà Nội rồi biến vào phía biển Đông. Lúc ấy 16 giờ kém 15. Góc gạo đổ cháy trên đường 5, đánh rớt đóa hoa cuối cùng, hoa xoáy tít như một quả toócpi^[2] sơn màu máu.

Chưa lần nào sân bay Gia Lâm đông như buổi tổng đưa này. Thế mà, khiếp quá, không có lấy một nhánh hoa nào. Không một lời nào thốt ra. Mà lại tuyệt đối không một cánh tay nào vẫy vẫy như thường lệ ở ga bay Hà Nội vốn lưu luyến. Không một cặp mắt nào chịu nháy. Chỉ có máy bay Hoa Kỳ nổ ầm ầm. Cả một sân tổng tiễn yên lặng. Lặng thinh mà nhìn theo một đám khói tăng tốc.

Vậy mà đã một năm chiến thắng B.52

Chả mấy chốc nữa mà hòa bình trên miền Bắc đã trọn một năm. Chủ nhật vừa qua, bọn tôi bố trí một chuyến xe trở về thăm làng sơ tán cũ. Làng Em (M) chỗ sơ tán năm ngoái đã in vào bọn tôi những kỷ niệm thật là thấm thía. Những hôm giặc điên cuồng đánh phá Hà Nội, đứng ở mặt đất làng Em nghe rõ tiếng rung của từng trận bom và, ban đêm thì thấy rõ những cái chớp bom B.52 chỗ chân gò Hà Nội cháy gắt. Từ khi cơ quan rút về Thủ đô ăn Tết hòa bình, chả ai lên thăm viếng được bà con, bọn tôi thường định ninh với nhau rằng không chóng thì muộn, sao từ giờ tới Tết cũng phải trở lại làng cũ cho nó phải cái đạo làm người. Với tôi, làng Em và một vùng Sơn Tây này lại còn là nơi mình đã từng lồng vào đấy ít nhiều chuyện riêng tư từ hồi còn nhỏ, từ cái hồi tàu thủy Bạch Thái Bưởi còn ngày ngày chở khách Hà Nội ngược tỉnh Đoài, – bấy giờ chưa có ô tô tải khách qua Phủ Hoài. Chao ôi, quên sao được những nông nổi vượt sông ban đêm ngồi bó gối trong chiếc thuyền nan sang ngang sông cái. Chuyến ấy, tôi từ Khu bốn trở lên Việt Bắc để nhậm chức; địch Pháp đã chiếm thị xã Sơn Tây, đường dây phải vòng qua làng Em và, chính anh du kích làng Em đã chèo thuyền cho tôi vượt sông. Sông Hồng cũng như đêm, đen đặc. Không biết mặt anh du kích quý báu, chỉ nghe tiếng miết bơi chèo. Không thấy mặt, không biết tên, chỉ nhớ rằng đấy là cái bến làng Em này.

Bọn tôi trở lại làng Em sơ tán vào lúc chạng vạng một tối thứ bảy hòa bình, sân gạch đình làng đèn điện sáng trưng, điện đang thúc máy tuốt lúa chạy vo vo. Mọi khi còn thời chiến, phải tuốt lúa thằm, và mọi thứ ô tô lớn bé, tuyệt đối không được vào làng, đây là lệnh của làng. Hôm nay hòa bình đã mười tháng rồi, xe chúng tôi xuyên thẳng cổng làng và vào thậu tới ngõ trong. Mọi người đổ ra. Nhận ra nhau. Rất mừng. Làng năm nay vừa gặt xong. Được mùa, mà lại có cố nhân Hà Nội về để thết cơm mới. Mừng mừng nhưng thoáng có tiếng xì xào.

Tối ấy, bọn tôi chia nhau đi thăm hỏi bà con và đưa những gói quà mọn tới những chủ nhà đã nhường nhà cho người tránh bom năm trước. Và cũng nhiều bà con chạy tới thăm chúng tôi: “Ra các bác vẫn nhớ đến chúng tôi. Tết vừa qua, cả làng ăn Tết vui lắm.

Thật là Tết hòa bình vinh dự. Vụ mùa này lại đang thu hoạch khá, thật là khá, cả lúa cả rau củ đều khá cả. Lại có các bác về ném cơm mới với bà con vui quá... Các bác trở lên thăm làng, có việc gì nghiên cứu thì chúng tôi cũng không dám biết tới. Nhưng cả thôn cả xóm chúng tôi, trước sau bao giờ cũng vẫn quý mến các bác ở Hà Nội cất công lên tới đây. Tình hình gần đây xem ra nó lại muốn giờ giọng phải không bác? Ở đây cũng đủ loa đủ đài cả. Vừa thấy Chính phủ ta vạch ra bộ trưởng lâu la Mỹ đe ta là nó dám ném bom lại ở Đông Dương. Cái giống giặc Mỹ này nó đúng là Phạm Nhan, đĩa đôi chặt ra từng khúc quăng xuống sông tống ra biển rồi, mà nó vẫn lộn về đầu thai vào quân Thiệu". Bà con đã vấn hết về, ông Đợ chủ nhà nói nhỏ:

- Các bác lên thăm, tất cả bà con quen biết đều lấy làm quý hóa vô cùng. Còn như vạn nhất mà các bác phải sơ tán lên đây lần nữa thì có gì khó khăn lắm đâu. Quen nhau, thuộc nét biết tính nhau cả rồi. Bác nào năm ngoái ở nhà ai thì giờ lại cứ đấy mà dọn tới chứ gì. Bà con ta giờ tinh lắm, biết và hiểu cả đấy. Hay là Mỹ nó đòn gió? Mỹ còn muốn hòa bình nữa hay đã thôi? Ôi dà, chúng nó lắm trò, nhưng mà ta cũng có khối phép. Tết tới xem ra vẫn còn phải cẩn thận với nó đấy bác nhỉ!

- Vâng, vẫn là cái Tết cứ phải tiếp tục cảnh giác.

- Vẫn giao thừa nháp nhồm. Ông bà ông vải liền mấy Tết vẫn phải cùng con cháu cảnh giác cái quân Mỹ Thiệu...

Nghĩ mà cứ bận lòng vì cái ông Đợ này trước đây thật lắm oan khiên, ông vừa cụng chén với bọn tôi, vừa khoe rằng năm nay thu mùa khá, dành ra được năm trăm đồng. Mua được cái xe cải tiến gần 100 đồng, loại chở được tới ba tạ thóc, chồng kéo vợ đẩy để mà giải phóng đôi vai. Sắm được cỗ giường mới cho mẹ già năm nay đã... đến Tết này là đúng 78 tuổi. Lại còn cho thằng cháu mua được cái xe đạp Phượng Hoàng, cho nó mượn 200 đồng để nó thêm tiền mà sắm xe. "Sáng sớm mai là tôi cho lợp lại cái bếp đấy bác ạ. Cái mái bếp thời chiến không bị bom đạn gì, nhưng nó cũ ải quá rồi. Mùa được, thừa rơm rạ, phải có cái mái gianh hòa bình mới toanh chứ!".

Ông Đợ đi ngủ trước, mai dậy sớm lợp mái bếp. Bọn tôi cứ ngồi đối bình rượu quê mà thức tới gần sáng nghĩ lo về đủ mọi thứ chuyện lành chuyện dở. Nghĩ đến những nỗi gần và đường xa của

dân mình nước mình, ở hiền mà chưa gặp lành, gặp lành cho trọn. Cần cù, chăm chỉ làm lụng, chỉ mong được chắt chiu trong thanh bình. Cây (Việt Nam) muốn lặng, gió (Hoa Kỳ) thì không muốn dừng. Chiến tranh và Hòa bình đúng là cái chủ luận cái rằng lược nó quán triệt cả sự sống toàn cầu ngày nay, nhất là ở Việt Nam ta thì thật là đã rất cụ thể. Nếu đầu một đảng kia là chiến tranh mà đầu đảng này là hòa bình, thì giữa hai cái thái cực đó là một mảng đang tranh tối tranh sáng, cái ác, cái thiện tranh chấp nhau căng thẳng; và nay thời sự xấu đi hoặc khá lên tùy theo tình hình đấu tranh bảo vệ hòa bình của mình. Trong cách nói của loài người, vẫn còn quen miệng mà nói thẳng trợn (chiến), chỉ Việt Nam mình chuyển dần cách nói là: chúng ta vừa mới thắng được một chuyển hòa bình. Chao ôi, cũng chỉ mới vài chục tháng nay, giữa Paris và Hà Nội, tin tức về diễn biến cuộc họp giữa ta và Mỹ Kítxinhgiơ, luôn luôn là một đường dây lúc thật lạnh giá lúc thật là căng cháy và, có lúc đã đứt phụt. Bất giác nghĩ tới mấy câu về của một anh tếu nào đó đã ghi lại phần nào nỗi hồi hộp của một đạn sống rất dồn dập:

*“Thoáng nghe ông Thọ về rồi
Vọt lên sơ tán mà ngồi ngóng tin”*

*

* *

*“Được tin ông Thọ đi rồi
Lại về Hà Nội lại ngồi chè xu”*

(Chè bán chén ở quán nước trà hương 5 hào thì hồi 72/B.52 chỉ bán có mấy xu).

Con người Việt Nam mình quả là đã biết bao công của để giành lại được hòa bình khoảng năm nay mới chỉ trên nửa nước. Đêm trở lại làng Em sơ tán mà không ngủ được này cũng có thể là cái đêm của tất cả những ai đã hiểu thế nào là chiến tranh, và đều muốn nghĩ tới kế cách tăng thêm tuổi thọ cho hòa bình. Cả bọn tôi đêm trắng đó, chỉ là một lũ bình thường, nhưng có những phút hào hùng như là chính mình đã vừa tìm ra được thuốc trường sinh cho Hòa bình.

Rời Hà Nội lên làng sơ tán cũ, tưởng để nghỉ ngơi thong thả một ngày chủ nhật hòa bình trên cánh đồng được mùa của miền Bắc, mà lại hóa ra bận rộn trong đầu hơn bất cứ ngày làm việc nào. Chao ôi, giả thử như cũ này năm ngoái mà ta không giải quyết gọn cái

món vũ khí tuyệt đối B.52 Hoa Kỳ, thì Hà Nội, Sơn Tây này và các tỉnh khác sẽ có gì, sẽ còn gì, sẽ phải làm những gì khác nữa để giữ vững cho thế hòa bình nhỉ? Bình xong cái giặc cối xay đó (cối xay là biếm danh của B.52 Mỹ) rồi Paris mới có Hiệp nghị Paris, rồi trời miền Bắc mới yên và xanh trở lại cho mây trắng non Tản đất Sơn Tây này. Hạ uy thế không quân chiến lược Hoa Kỳ đến cái thành tích 23 cối B.52 ấy, tôi nghĩ rằng thủ đô Hà Nội có thể tự hào rằng mình đã góp phần vẻ vang vào chính cái việc lớn tăng thêm tuổi thọ cho hòa bình, hòa bình ở cả Việt Nam và cả nhiều thủ đô ngoài ta ra nữa. Không hiểu hồi này những anh em tên lửa và Mích hiểm hách của chúng ta đang làm gì nhỉ!

Trời đã sáng dần, sau một đêm trắng, sau một đêm thức như thỉnh thoảng vẫn được dịp sáng đêm ở một ít nước ngoài. Đã thấy ông bà chủ nhà kiêng cây tre bánh tẻ ra chẻ xong một ngàn rưởi cái lạt để tí nữa đánh rơm lợp nóc mới cho cái bếp hòa bình. Làng đang làm ăn vui, trừ những gia đình có bếp mái ngói thì thôi, còn 97 phần trăm các hộ (220 hộ tất cả) đều lợp mái mới. Cả một làng lợp nhà mái mới, trông thật sượng mắt thật. Bất chợt nghĩ tới một đám cháy nào đó, mà thấy cái vui trước mắt như bị hoen ố đi. Chạy về xem cái cỗ hậu sự của bà cụ mà tối qua ông Đợ gọi là “cái giường mới sắm cho mẹ tôi” thấy lại cách nghĩ cũ kỹ của người Việt Nam bình thường đối với cái sống và cái chết của con người ta. Mua được cái áo cho bố mẹ tuổi cao, để dành đó cho việc sau này, vậy là đã có phần nào báo hiếu được rồi. Sáu tấm gỗ chò nhài dày bốn phân; trông cỗ thọ đường như cũng ưà nhìn. Lại thoáng nghĩ đến các chiến sĩ đào hố hào ở trận địa, đều gọi cái hầm mình đào lấy là “chữ thọ”, lúc nó bom bắn tới tấp, tìm được hầm của mình thì đều đùa là “chữ thọ đây rồi”, cỗ hậu sự để dành cho một bà mẹ như vậy là tươm rồi. Lại chạnh nhớ tới chuyện năm ngoái thủ đô liên tiếp những tội ác B.52 Mỹ hết đêm tội ác này đến đêm tội ác khác, có những người đã phải đi vay xối hậu sự người khác để giải quyết cho người nhà mình không may. Lại vụt nhớ tới việc năm ngoái ở ngay làng Em này, nó xảy ra cũng vào cái đạn B.52 Hà Nội. Không rõ thằng (quan) hai phần lược Hoa Kỳ Pôn ấy bị bắn từ đâu, nhưng dù nó và nó rút bịch ngay đầu làng Em. Xác nó dài gần hai mét, để tạm chỗ quán ngói. An táng xong vài người của ta bị hy sinh trong trận bom quanh vùng, thì cũng chôn luôn cái thằng khốn nạn Pôn trung

úy đó. Có người phương xa không rõ sự tình, tần ngần trước hai ba cái mả mới, đều như nhau mà sao lại có một ngôi không có tí vòng hoa nào. Bèn nổi lòng thắc mắc và muốn cho mấy ngôi mả đều được hương khói bình đẳng trước sự chết; rồi bèn lấy ra một vòng ở mấy ngôi thừa hoa mà đắp sang cái mả trụi. Người làng sau đó, có người đã lặng lẽ giật đi vòng hoa đặt sai lầm trên mả giặc Hoa Kỳ.

Buổi sớm chủ nhật, cả nửa ngày chủ nhật rồi mà cả nhà ông Đợ chủ nhà có cả các ông em bà chị trong họ phụ tá vào, mà chỉ lợp xong có nửa mái bếp thế này thôi à? Đẹp thì có đẹp thật, nhưng cái mái nửa đã vàng rơm mới, nửa còn đen thui, trông nó thế nào ấy, trông nó cứ như là cái đầu húi tóc nào bị còi báo động cắt quăng vào, phải bỏ dở cả tông đơ cả tóc cắt mà cùng vội túa đi trú ẩn, bưng cái đầu nham nhở da báo vọt xuống hầm mà chờ lệnh báo yên. Chủ bếp cười, chỉ một cây rơm to cao: “Lợp cả hai mái vẫn còn đủ rơm đấy. Nhưng chỗ rơm kia còn phải nuôi con trâu. Hãy lợp một nửa mái bếp hòa bình. Còn nửa sau, sang năm lợp tiếp chứ sao!”. Ông cười, tự tin là rơm qua năm sẽ hoàn chỉnh mái bếp trong yên lành, và ông cười ý nhị như một người tự tin mình có quyết tâm nhất định bảo vệ nổi hòa bình của mình, bất chấp diễn biến hóc hiểm thế nào của cái đuôi chiến tranh ngo ngoáy phía đằng trong, chiến tranh mà năm ngoái mình đã đập bể đầu nó.

Bọn tôi gác đấy cái bếp mới ông chủ nhà, và tất cả những bếp mái mới của làng đẹp, mà đi ra phía chợ làng. Chợ sơ tán thời chiến thì ở mái phía trong kia, sát lũy tre, bên mép hào; chật, âm u, bẩn. Nay họp giữa bãi rộng. Đứng ở giữa chợ ê hề ngồn ngộn đủ các thứ và mọi người thông dong tự tại mà bán mà mua, lại càng thấy lớn vẻn hình tượng dúi đôi đuôi chiến tranh và đầu hòa bình. Ủ, hòa bình thì cái chợ lộ thiên này kéo ra chỗ phong quang cao ráo như thế đó. Nếu nói đổ sông đổ bể, mình thiếu cảnh giác mà không khóa chặt lại bàn tay thẳng phiêu lưu Mỹ – Thiệu thì binh đao lại dấy lên tại miền Nam, và trở lại chợ này cùng là khắp các chợ miền Bắc bị xé lẻ mà nấp ẩn vào những nơi rậm rạp ẩm mốc. Tất cả nhận nhiệm của chợ làng Em hôm nay cũng như tất cả nhận nhiệm khắp nơi của toàn thể các chợ miền Bắc, đúng là cái biểu thị cao độ quyết tâm giữ vững hòa bình. Trên các nẻo đường hướng vào lòng chợ làng, nghe chỉ chát tiếng chàng tiếng đực vui giòn của những hiệp thợ đang dựng khuôn cửa, đang dựng nóc cho các thứ nhà ăn tập thể và các

thứ kho lương thực. Xanh vắt trời một màu nắng hanh, lưng trời không vẩn một tiếng rú gầm nào. Thật là một buổi chủ nhật êm đẹp của đất nước có hòa bình.

Ăn cơm hòa bình ôn chuyện chiến tranh, nên ở mâm cơm được mùa, mọi người lại nhắc đến việc Ních Xơn “trục thẳng vận” từ Sài Gòn ra ngay Sơn Tây đây năm 1971 để bịp dư luận cử tri Mỹ là nó dám cứu cho bằng được cái đám tù phi công Mỹ. Ta thu một trục thẳng Mỹ bị hạ trên đất Bắc. Bộ ngoại giao Việt Nam dân chủ cộng hòa tố cáo việc Mỹ đã man bắn phá trại giam này. Võ nhẽ ra rằng đây là trò vô tuyến truyền hình cũng rất là nhãn hiệu Hoa kỳ, ông Đợ cạn một chén rượu, khẳng định:

- Trại giam giặc bay Mỹ, Ních Xơn biết tổng là trại bỏ không nên nó mới lên đến... Thế ra sau đây, nó lại còn vờ vĩnh đổ lỗi cho tình báo Xia của nó là báo nhằm trại giam nọ ra trại giam kia. Thằng Ních này xảo quyệt thật, dàn cảnh phim, cho chiếu ra để gỡ gạc phiếu cử tri bầu nó tái cử.

- Tôi xin nói thêm để cụ Đợ rõ. Biết đích là có phi công của nó bị cầm tù ở trại giam ấy, thì bố nó cũng không dám xông vào cứu. Nó đến cứu, tức là Mỹ lên án tử hình những lữ chuyên gia ném bom ấy của chúng đấy. Nó mà xông vào cướp tù, thì ta phải có biện pháp cụ thể ngay. Chỉ riêng bộ phận cảnh vệ của ta cũng đã đủ giải quyết các thứ Mỹ ấy. Chỗ gần trăm thằng phi công Mỹ vừa chuyển trại giam đó, cũng là những đứa chết hụt lần thứ hai trên đất Bắc, sau chuyến chết hụt hạ dù xuống. Chuyện Ních Xơn cướp tù ấy, vì nó là trò giả vờ, nên sinh mệnh bọn tù phi công đó vẫn còn. Nếu đêm ấy nó cướp thật thì những thằng tù này đã phải gửi xác tại đây rồi, chứ còn đâu mà đứng vào danh sách mấy trăm người ta phóng sinh cho vừa rồi.

- Ra cái thằng Ních này đều quá các bác nhỉ. Nó vừa làm chiến tranh tâm lý với ta nó vừa dùng chớp bóng để đòn tâm lý với cử tri để bịp của nó. Phải đấy các bác ạ, cảnh giác cho kỹ với âm mưu phá hoại của Mỹ, không bao giờ là chuyện thừa cả nhỉ.

Sau một ngày chủ nhật Sơn Tây, lại trở về Thủ đô sống và làm việc như tất cả mọi người Hà Nội cất lực lao động hòa bình và thi đua mà hiến kế, để giải quyết mọi hậu quả của chiến tranh vừa bay qua vừa bay đi. Đám này đám nọ không khỏi tự hào về công lao của Hà Nội mình liền liền mười hai ngày đêm năm ngoái chỉ ngủ có một

mắt để sẵn cho được B.52, vũ khí tuyệt đối của không quân chiến lược Hoa Kỳ. Hà Nội bắn rụng 23 con đại bàng chủ bài Mỹ, và đem triển lãm nó tại vườn Bách thú Hà Nội, cạnh dãy chuồng ác thú hổ, báo v.v... Hà Nội giữ kỷ lục hạ B.52. Và có lẽ không ai trên địa cầu đăng ký để phải phá cái kỷ lục này của Hà Nội mình. Chỉ biết rằng Ních Xơn và Kítxinhgiơ (người say bom, cuồng tín về bom) cỡ này đang phải làm giỗ đầu và chiêu hồn cho lũ pháo đài bay tuyệt đối đã tuyệt mệnh trên đất trời Hà Nội.

Hà Nội ta, vậy là đã đầy năm chiến thắng B.52. Súng tầm thấp, súng tầm cao, tên lửa Hà Nội, Mích 21 Hà Nội quật chết tươi 23 con B.52, nghĩ mà thấy khiếp thật đấy! Mà cũng là càng tự hào thật đấy. Máy bữa nay, chỗ này khu Hoàn Kiếm nói “sắp đầy năm ga Hàng Cỏ”, chỗ kia khu Đồng Đa cũng nói “Sắp giỗ đầu Khâm Thiên”. Chị dân phòng trật tự phố, nhắc khéo về lập trường, đã đĩnh đạc mà cười: “Ních Xơn đang sửa soạn làm giỗ đầu B.52”. Chúc nhau “tết tây” tết ta vừa qua, người lao động chân tay trí óc Hà Nội nâng chén rượu quê mừng tuổi thọ của Thủ đô, xiết bao bồi hồi hể hả lai láng tình quê. Pháo (hòa bình) nổ không tiếc tay, khói mừng quyện liền mấy ngày chưa tan. Một ông cụ Hà Nội mấy năm nay không muốn viết câu đối đỏ trên giấy hồng điều ngân sa, đã vội cầm lại cán bút mà đề vào một tờ gia phả: “Tết chiến thắng năm Sửu này Hà Nội ăn Tết to quá. To hơn cả giỗ trận và tết vua Quang Trung tổng ngoại xâm”.

Tôi giờ lại sổ tay ghi về mười hai ngày Hà Nội vất vả và vinh quang ấy, và xin lược ra ít nét, ít chi tiết trong cái thời chiến giữa thủ đô.

*

* *

Nhịp và lượng sơ tán, chưa đợt nào triệt để và tự giác bằng cái đận nó B.52 nội ngoại thành. Cơ quan xé lẻ, gia đình xé lẻ; có gia đình đông, tản chia ra tới ba bốn địa điểm. Trường học khóa cổng, phố Hà Nội rộ hẳn ra. Dưới các tán cây lè đường giữa sân, tắt bẳng đi cái tiếng hót của bầy chim học trò.

Cảnh và chuyện người Hà Nội ban ngày ban đêm lột tằm mũ của nhau là một việc bình thường. Có tí việc vội phải phóng nhanh ngựa sắt, và mượn anh bạn cái mũ sắt một lúc nhé!

Còn gọi lóng B.52 là cối xay. Mặt trời lặn, xong được bữa cơm tối đèn đóm thất thường, là ngồi chờ nó vào. Có công việc phải đi đâu, tai và mắt đều căng thẳng. Còi báo động, những ngày B.52 lại còn được chen vào những ám lệnh: “Giặc Mỹ âm mưu đánh phá hủy diệt Thủ đô ta. Tất cả mọi người không được nằm ngòì đi đứng trên mặt đất”. Có đợt báo động mà ám lệnh nhắc đi nhắc lại tới năm lần. Chợt nghe cái gì ù ù cối xay. Cửa hầm, miệng hầm này nọ, bỗng giật giọng lên: “Vào đây! Nó vào đây!”. Phiền nhất cho người ở lại nào, lúc này nhờ độ đường ở một góc phố lạ, một khu phố lạ mà mình chưa thuộc các vị trí hầm.

Nó vào. Vào bao nhiêu, tôi không biết hết, nhưng đích xác là âm âm vào Hà Nội, nó đã tu nghỉu để lại đây 23 xác pháo đài bay chiến lược. Hà Nội vỗ rít cả tay nhẩy căng lên từ nóc hầm, thở đánh phào mà nhìn mặt trời vẫn mọc trên ngói phố thân yêu. Thần chết Mỹ lại xong một đêm nữa của quỷ Ních Xơn khát máu dân lành Thủ đô. Vườn hoa khu ngoại giao và sứ quán có người nghe còi báo động đang tìm hầm trú ẩn. Từ cổng một đại sứ quán vọng ra một giọng Âu nói sôi tiếng ta, tha thiết nhắc lại: “Sứ quán chúng tôi đặt trên đất nước các bạn, và là đất của các bạn. Xin...”. Tiếng bom nổ rền át cả lời mới dở dang.

Trong những hầm pháo bên những bộ phóng, chiến sĩ gốc Lục Tỉnh và Sài Gòn kể chuyện “Ông huyện Hoa Kỳ” với các chiến sĩ của Hà Nội kết nghĩa: “B.52 không bao giờ đi một mình. Nó phải kèm các thứ cường kích tiêm kích trinh sát võ trang, nghĩa là lâu la bộ sậu nó đi thành từng đoàn. Vậy cho nên mới gọi nó là Ông huyện, ông huyện đi đâu là thày cò, ác ôn lính tráng đi hầu theo...”. Tên lửa vọt lên từ bộ phóng ngoại thành, làm luôn một bàn B.52 nữa. Mọi người reo: “Huyện Hoa Kỳ cháy, cháy rồi!” Xác “ông huyện Hoa Kỳ” rớt xuống mép một hố xí công cộng ven thành.

Chợ gòì chưa sơ tán hết; không có gì khó lắm, nếu cần mua bóng bán dẫn (vừa tháo ra từ xác B.52 mà).

Xe cơ quan chuyển vận lên gạo và dầu hỏa cho các gia đình. Xe đi nhanh trong đêm xấu đường, bát cơm nóng nơi sơ tán thỉnh thoảng lại bốc lên mùi dầu hỏa.

Giường sắt nhẹ 45 đồng một chiếc. Nó nguyên là của viện trợ, đâu của Liên Xô gửi giúp nạn nhân vỡ đê vỡ đường năm 1971. Rất

nhẹ. Có người còn gọi nó là cái chõng nhôm, chõng nhôm gấp đôi lại được, rất tiện cho cảnh sơ tán.

*

* *

Đánh đến ga Hàng Cỏ, nó đánh luôn điện và máy nước. Sân khấu màn ảnh ách hết. Cắm các rạp, rồi tới bãi hết mọi chợ. Và đình chỉ cả bia hơi Ba Đình. Hiệu cơm tây Bôđêga ăn bằng đèn “Hoa Kỳ”. Hiệu Hoa kiều đó họ nghỉ sớm, có anh phóng viên đi tìm cái ăn để viết đêm, chỉ vội quơ lấy con chim bồ câu chiến tranh vừa lấy ra từ lò quay, và vội cầm chim nóng bỏng mà nhảy đại xuống hầm ống. “Nó vào đấy nhé!”. Trước mắt đã thấy những cái chớp giạt của B.52 trông và nghe rất gần.

Một đám cưới mà cô dâu và chàng rể đều là thương binh. Nôen 1972, nhiều cây thông trang trí bằng những búi nhiều đuôi chó, búi tóc, các thứ sợi thiếc nó nhiều xuống để lừa lọc radar ta.

*

* *

Có dịp đi nước ngoài, tôi thường đòi đi xem vườn Bách thảo bách thú để hiểu thêm về thiên hạ. Chuyến vừa rồi, thăm đất nước và con người xã hội chủ nghĩa Bungari, tôi có đi xem sở cây sở thú của thủ đô Xôphia. Cô Valăngtin cùng đứng trước các chuồng cũi voi, trăn, sư tử, gấu, hổ, chó sói. Rất nhiều cây cối, chim muông lạ; đây là một cái bảo tàng phong phú để người thì nghiên cứu sinh vật, để kẻ thì giải trí ích lợi và coi đó là những học cụ sinh động để nâng kiến thức mình lên. Bảo quản lũ thú và ác thú ở Xôphia, rõ là tốn nhiều công nhiều của. Trong vườn bảo tàng này, nhiều của quý thật. Nhưng tôi đã bảo cô bạn Bun Valăngtin ấy rằng:

- Vườn Bách thảo Hà Nội chúng tôi cũng có voi hổ báo gấu. Nhưng chúng tôi còn nuôi thêm một con B.52 săn bắt được cuối năm ngoái. Cánh dài 60 mét, nhanh vượt giương ra, trông ác không chê vào đâu được. Thứ chim này bay cao chín tầng mây, cứt nó rơi xuống cứ chết hàng cả phố người. Chúng tôi đã phải dùng tới cung tên lửa Sam 2 cải tiến mới trị được. Một phi công Thạch Sanh tân thời chúng tôi đã bay lên bầu trời Hà Nội dùng thần tiễn Sam không đối không để giết nó, vào một đêm chỉ sau đêm Chúa ra đời được năm chục tiếng đồng hồ chi đó.

- Anh có thể xin cho chúng tôi được một con ác thú đó để bày thêm ở bách thú Xôphia không?

- Nước tôi giao hảo với các nước trong phe ta, cũng vẫn có gửi những tặng phẩm hữu nghị như voi sống đưa sang từ rừng Trường Sơn. Còn con ác thú B.52 này, tôi chưa được biết ý định của Nhà nước tôi. Tôi chỉ biết rằng hiện nay, trong số 23 con thu được từ rừng Mỹ, chúng tôi có cho bày một con để làm mẫu, tại công viên Hà Nội. Hàng ngày rất đông người Hà Nội và các tỉnh đổ về xem mặt con này, nhất là thầy và cô giáo cùng là trò nhỏ. Vào xem phải mua một cái vé năm xu. Nếu Valăngtin qua năm sang làm việc ở Hà Nội với phái đoàn Bungari nào, thì vào xem công viên không ai tính tiền vé vào cửa với các đoàn tham quan nước ngoài đâu. À, phải nói thêm cho cô biết rằng Mỹ đã từng đe ra miệng rằng dùng không quân chiến lược Hoa Kỳ để buộc Hà Nội và cả nước trở về thời kỳ đồ đá. Nay Hà Nội chiến thắng Mỹ, đã gọi con B.52 chiến lợi phẩm đó là một con ác thú của thời đồ đá tân thạch khí Hoa Kỳ.

Lại sắp sửa Chúa nằm vào máng cỏ Nôen rồi đây. Dịp Giáng sinh 1972 năm ngoái, bài của đặc phái viên thường trú báo Nhân đạo Alanh Oasmơ NÔEN CỦA TỘI PHẠM với câu:

- "... Trong lịch sử các thủ đô anh hùng, đã có không phận trời Luân Đôn và đã có mặt phố Pari... Từ nay phải dành một địa vị lớn cho Hà Nội..."

Sở Bách thú Hà Nội dịp đầy năm chiến thắng B.52 bán được khối vé vào cửa xem xác Mỹ xương trắng bệch đuyra. Hãy vào Bách thú mà xem cái con Hoa Kỳ! Nhìn cái cục nhôm hiểm ác và xấu hổ Mỹ đó, mà càng nghĩ tới kết quả của hội nghị Paris ta vẻ vang lấy được chữ ký của nó vào hiệp nghị. Chao ôi, có cái cuộc tọa đàm chính trị nào trong lịch sử mà dài đến thế không! Mất vài ngàn ngày, mất tròn bốn năm, mất bao nhiêu là nước chảy dưới cầu Long Biên. Nào là bàn tròn, tròn không xong lại xoay ra bàn vuông. Nào là đàm ngồi, nào là đàm đứng, nào là bỏ đàm. Rồi ầm ầm B.52 kéo tới. Thế rồi giao thừa chiến thắng cây bông pháo thăng thiên hòa bình kéo rền hàng tiếng đồng hồ. Thế rồi mùa xuân khoan hồng mà thả tù – xin lỗi, tôi nói nhầm – mà trao trả nhân viên quân sự Hoa Kỳ (gần đây, một số nhân viên quân sự ta trả này, đã trá hình làm khách du lịch mà đầu thai lộn kiếp vào không quân Ít-ra-en đánh phá Xiri Arập cuối 1973).

Đêm xuân năm Hổ này, nằm ngắm thêm về bầy hổ Mỹ

Thế là, từ ngày ta bình được cái giặc cối xay B.52 Hoa Kỳ, đã gọn lọt hai Tết yên lành tĩnh tại. Và sau Tết, từ vĩ tuyến 23 tới vĩ tuyến 17, mùa xuân đúng hẹn lại trở về với Hà Nội và khắp các tỉnh thành toàn miền Bắc bình yên. Góc già cảnh cũ thương tật vì bom chiến lược cũng trở lại đậm lợc dần dần. Ở nhiều lề phố, loáng thoáng người cầm mai, cầm xẻng đào những hố lổ. Có người sừng sốt hỏi, thì người đào hố một – từng dãy hố một – tủm tủm trả lời là “không, không, đã có gì đâu; mà đây chỉ là đào hố mới để thêm cây bóng mát cho Thủ đô. Mùa xuân trồng cây là rất hợp”. Những góc gạo độc lập khắp các khối mọi khu trong khu ngoài ven thành đều đã bùng bùng đổ ối chân trời mà gọi lại pháo Tết chiến thắng của người Hà Nội tung lên giờ không biết tiếc tiền không tiếc tay. Hành hương chùa nhang lễ Phật đầu năm cầu lành, các cụ già dắt cháu đi trải hội năm nay thật là đông vui. Bèn có ngay những người đảo lại một câu thơ thời sự: “Trải hội vui như là đi đánh Mỹ”. Hai năm nay, đêm cũng như ngày, bầu trời không tiếng bay xóa sao xé mây, bầu trời không rùn rền nhịp còi chống Mỹ. Sau mỗi đêm xuân sớm ngày ra, gặp lại nhau, thay một câu chào mở đầu ngày mới, thường nhiều người hay phàn nàn với mình rằng “đã lâu nay không ngủ được cho đầy giấc”. Mình cũng nhớ ra là lâu nay mình cũng ngủ không trọn giấc, nhất là trong những đêm xuân sau Tết năm Hổ này. Ngoài ta đã phục hồi hai năm bình yên cho bốn mùa đất Bắc, nhưng mùa xuân chưa trở về cho gốc rừng, cho lúa ruộng, cho lá vườn các tỉnh đàng trong. Xuân ấm mà không ngủ yên, hòa bình chỉ mới ở một nửa toàn cõi, thật là không ngoa ngoắt chút nào khi những người bình thường chúng ta nói rằng đêm xuân này sau chiến thắng mới đây nhất, ta vẫn ngủ có một mắt thôi như ngày nào. Anh M. – người mà tôi tin cậy về nhỡn lực chính trị – liền nhấn thêm, với một giọng dầm dề: “Cảnh giác với Mỹ, không lo thừa, mà rất nên sẵn sàng cho đủ, phải không anh!”. Đêm mất ngủ thì làm gì? Chỉ còn có đọc sách (dù cho nhà mình có bị mất điện) và đó là cách “trác táng” duy nhất nếu không là cách sang trọng nhất của kẻ sĩ và của bất cứ ai

có lòng với đất nước chưa hoàn toàn hồi xuân, – trong kia vẫn còn mất máu, ngoài này vẫn vãi mồ hôi trộm.

Một đêm thức đọc đủ các thứ, tôi đọc thế nào mà lại đọc ngay vào một đoạn về cái quỹ đen của bộ chiến tranh Hoa Kỳ, cùng những dự toán của Mỹ năm 1974 này sẽ chi bao nhiêu tiền về việc ném bom tại Đông Nam Á, kể cả việc xuất kích của B.52 chiến lược. Theo tin của Nhật báo “Thế giới” mách, thì quỹ 1974 sẽ chi cho không quân Hoa Kỳ hoạt động tại Đông Nam Á (kể cả Đông Dương là trọng điểm chứ gì?) một số tiền là 275 triệu đô la. Và không lực Hoa Kỳ đã dự trù 276.963 giờ bay. Thêm vào đó, lại còn 750.000 giờ bay riêng của những phi đội Thiệu Sài Gòn (mà nếu Mỹ không pầy-xìn thì cha thằng nào sẽ trả?). Về đám tướng tá Thiệu cu li cu leo Mỹ quấy phá Hiệp định Paris tại miền Nam, ngân quỹ Hoa Kỳ 1974 cũng cho Thiệu 277 triệu đô la riêng về tiết mục đạn dược. Một đại diện hành chính Hoa Kỳ gợi ý là cũng nên lo tính trước cả cho quỹ chiến tranh Việt Nam năm 1975 tới, thì thượng nghị sĩ Symington vặn lại: “Có thật là chúng ta rút khỏi Đông Dương không?”. Ấy, Ních Xơn không ngớt dàn ra mặt bài hòa bình, mà luôn luôn nó cứ lòi cái tủy chiến tranh của chúng như thế đó.

Ở Hà Nội nhiều người, bận rộn đủ các thứ, hầu như đã quên đứt đi cái sự tàu bay quân sự, nhất là các thứ quân lực Hoa Kỳ. Mấy ai còn nhớ tới cái bóng đáng yêu của đồng chí cán sự khu phố làm việc công không cho khối phố cứ ngày ngày cầm hòn phấn ghi con số xấu hổ của Mỹ cứ thế mà leo thang dưới bàn tay phấn của người thông tin khối phố. Bảng thông tin thường là mảng lưng ngõ cụt, hoặc một mảnh tường đầu phố. Có những phố mà người ta yêu cái việc thông tin diệt Mỹ, lại còn lấy sơn màu kẻ sẵn cái máy bay Hoa Kỳ tóe khói, trên đó quệt chéo một chữ thập đen cáo phó hộ cho Hoa Kỳ. Rồi chỉ cầm hòn phấn trắng nắn nét viết vào lưng tường ngay bên cạnh bảng báo tử Mỹ ấy cái con số máy bay nó vừa bị hạ trong ngày. Lại sực nhớ tới những ngày Hà Nội ta oanh liệt diệt Mỹ, nhất là quãng mùa đông giá lạnh 1972, Thủ đô ta “luộc như 23 con B.52 Mỹ” – Nói theo cách nghĩ nghề nghiệp của một ông mở hàng ăn món dân tộc. Hồi ấy, nhiều người ốm đứng, sau liền mười hai ngày đêm hao sức và mất ngủ, lại còn gọi là một vụ nấu cao hổ cốt quy mô, nấu liền một mẻ những 23 bộ xương hổ Mỹ mà lại là kền B.52 nữa kia! Ngay sau cái mẻ cao khổng lồ hàng tấn cao Mỹ ấy,

Thủ đô ta hồi sức ngay, và cả nước từ Bắc chí Nam khỏe hẳn ra, mà anh em ta khắp bốn bề năm châu đều hể hả ra mặt ra lời. Đứng về kỹ thuật nấu chưng cao hồ cốt, từ ngày có Đông y ở Đông Á, thật tinh mà nói cũng chưa bao giờ phải nấu cao tử công phu đến mức ấy; lò đun cháy xình xịch gần hai tuần liền tay đốt lửa đêm ngày, và đêm đêm đứng sơ tán quanh Thủ đô một đường bán kính vài chục ngàn mét mà vọng về chân giờ Thủ đô thì lúc nào cũng thấy lò cao Hà Nội phụt lên một vàng cháy lửa đun nấu cháy rền đến người ở xa cũng phải sốt ruột thay. Gần đây, bộ quốc phòng Mỹ hăm dọa một cách láo xược là dám ném bom lại Đông Dương, một số ông bà mở hàng dỗi chả rửa mặt của suốt một tuyến thị chó từ Hàng Bè, Mã Mây, Ô Quan Chưởng, kéo qua Cổng chéo Hàng Lược lên tới chợ Châu Long, tất cả đều nói buông thõng: “Nó lại muốn ta nấu cao hồ cốt nó đấy”. Cũng như nhìn thấy con chó nhà ai sủa sảng cắn bậy, họ thường nẹt con chó trở chứng: “Ý chừng chú mày lại muốn giềng mẽ đấy phỏng!”.

*

* *

Quân tướng của Thiệu làm cu li thuê cho bộ máy chiến tranh Mỹ. Thiệu cùng tướng và tá đúng là một lũ hổ giấy của Mỹ. Nếu không có quan thầy Mỹ lộn sòng vào đội ngũ, thì cái đám giấy vẽ rằn ri đó dễ cháy vèo từ lâu rồi. Càng ngày càng rõ cảnh loạn rùng phương Nam là do hổ Hoa Kỳ gây ra. Đó là những con hổ tranh Hoa Kỳ đội lột người, nói tiếng chiến tranh mà lại khoác áo hòa bình. Cha cha, còn có nơi nào mà lãnh sự quán Hoa Kỳ mọc ra nhiều như vậy ở vùng da báo Thiệu không! Và từ ngày tiến sĩ thái sư Kítxinggiơ để ra cái trật phẩm “cổ vấn” trong ngạch quan lại võ biên Mỹ, thì cái sự giết người của tử thần Hoa Kỳ càng phát triển thêm cái “hệ cổ vấn”. Cổ vấn dân sự^[3] của Thiệu Sài Gòn là gì nếu không là lũ lính đánh thuê mới của Mỹ đầu tư – một cách khôn nhưng chưa ngoan – vào thời cuộc phương Nam? Hai vạ rười tên (cổ vấn Mỹ) ấy cài vào các đốm da báo Thiệu, thì còn bao lâu nữa hòa bình Việt Nam mới hừng sáng ở rừng ruộng vườn phương Nam? Ở ngoài ta đã vắng hẳn đi cái bóng cần cù dễ thương của anh cán bộ khối phố ghi lên mặt tường Hà Nội con số leo thang chết của máy bay Mỹ cháy rụng, nhưng ở phương Nam, từ sau Hiệp định Paris và Hiệp định bị Mỹ – Thiệu xúc phạm võ trang, thì các khu vực đang trong lại đang liên

tiếp ghi số tàu bay Thiệu (tức là Mỹ) bị quân dân Giải phóng bắn rơi. Con số tàu bay Mỹ – Thiệu bị hạ cháy cũng đang leo thang lần lần và trong một lúc nào gần đây sẽ vượt con số tròn 100 hồ Mỹ sóng soài.

Năm Hồ thường vẫn là năm dữ rùng động rùng – theo lời các cụ sơn tràng và thợ săn. Nhưng nó cũng là năm làm ăn của những người làm nghề nấu cao dã thú để tăng thêm gân sức cho mọi người muốn được làm ăn trong yên bình.

Nhà nghiên cứu về hồ là Christian Zuber, trong báo “Paris Match” có nói tới các giống hồ, như hồ Nam Dương, hồ Á Phu Hãn, hồ Ấn Độ, hồ Tân Cương, hồ Tây Bá Lợi Á. Riêng hồ ở ta, ông nói là còn độ 1.600 đến tới 2.000 con, nằm rải rác từ dọc Trường Sơn tới vùng Cửu Long Nam Bộ. Tôi xin gợi ý thêm cho nhà nghiên cứu tư sản về hồ đó là ông quên mất cái giống hồ Hoa Kỳ. Con số hồ Hoa Kỳ ở các nơi tôi không rõ, nhưng ở Việt Nam nó đông hàng bày. Đông tới 24.000 con (những thứ “cổ vấn dân sự” Mỹ ở miền Nam, mà không gọi nó là hồ đỏi Hoa Kỳ thì bảo tôi gọi nó là con chó sao!). Muốn thấy mà thống kê đủ tên hồ, xin mời ông cứ về các vùng da báo Thiệu. Có lần ông bí thư tỉnh Lai Châu (Tây Bắc miền Bắc) nói với tôi rằng rừng Lai Châu giờ nhiều voi Lào chạy về cứ hàng đàn, đàn voi tránh tiếng súng trận đất Lào. Nhưng hồ thì không thế. Những lúc Quân giải phóng trừng trị quân Thiệu ngụy lán sang đất giải phóng, thì nghe súng nổ rền là hồ xông tới, nằm mai phục chờ yên tiếng nổ thì tới cướp thây ngụy. Việc đó, nhiều chiến sĩ nhiều vùng giải phóng đã chứng kiến.

Hoa Kỳ gần đây thường lu loa rằng đã “phủ tay khỏi miền Nam” nhưng quả tang là nó đang ném đá giấu tay, nó kéo dài chiến tranh gọi là có mức độ (?). Người dân Sài Gòn bình thường và lương thiện, qua miệng người dân biểu thức thời, đã phải nổi đóa lên về tình trạng “phi hòa phi chiến” đó gây ra do hồ Mỹ ngày càng viện trợ các thứ vũ khí, các thứ cổ vấn dân sự cho con báo Thiệu muốn trở thêm đốm da báo (thực ra là miếng da lừa) của Thiệu.

Mùa xuân năm ngoái, tại sân bay Gia Lâm, liên tiếp mấy đợt thả giặc Mỹ lái máy bay – mà theo Hiệp định Paris ta gọi là “nhân viên quân sự Hoa Kỳ”. Đợt thả cuối cùng, diễn ra cùng lúc với việc ở sân bay Tân Sơn Nhất Sài Gòn tên lính Mỹ cuối cùng ở các đơn vị bộ binh Hoa Kỳ cuốn cờ vĩnh biệt đất nước phương Nam mà cút ra

biển Đông, trở về bên bờ kia cái “ao ếch” Thái Bình Dương. Đàng Ngoài thả tù. Đàng Trong nó cuốn cờ cuốn gói, mình không giỏi mà được vậy sao! Nhưng tôi vẫn là một chú khờ khi ký sự về sự cố lịch sử đó, tôi đã tiêu đề lên đầu bài: “Đất cùng trời toàn cõi ta, từ nay sạch bóng nó”. Nghe nói ký sự đó rồi sẽ được in vào một cuốn mang tên mình, tôi vội vã chữa lại cái nhan đề, thêm vào mấy từ, để gọi là chữa cái lỗi chủ quan ở mình. Nó đã hết đầu! Bóng nó vẫn còn làm cóm lúa và cây miền Nam. Nó còn phá rừng và ăn thịt người mình trong ấy. Nay biết dại và không giấu khờ, tôi chữa cái nhan đề là: “Từ nay COI NHƯ sạch được bóng nó”.

Mùa xuân năm ngoái thả tù Mỹ, mùa xuân năm nay bốc mả Mỹ. Những “nhân viên quân sự Hoa Kỳ” trước đây ta hung táng nơi lưng ngàn bãi biển cánh ruộng, thì nay ta cát táng hộ nó, và trả nó. Nghĩ mà thấy bận tâm hộ thay cho những anh em mình phải giữa mùa xuân dân tộc, đi làm cái việc vất vả, tế nhị một cách khó diễn tả này. Mình bốc lên, nó tới lĩnh tại sân bay. Đợt đầu trao ngày Xít Mác (6-3) hãy biết là 12 bộ hài cốt Mỹ. Chắc những hủ cốt Hoa Kỳ không thể bỏ vào những cái tiểu sành cổ truyền của mình. Xương tay xương chân nó lêu nghêu thế, tiểu nào của ta cho vừa (lúc nó tử thương dù xuống, ta cấp cứu cho, còn phải ghép nối hai bàn mỗ cho nó nằm mới vừa kia mà). Vả chẳng Mỹ thiếu gì túi nilông và áo quan kềm cặp chì. Nhưng thôi đó chỉ là chi tiết.

Đêm xuân lại vẫn không ngủ được yên giấc. Trong đêm, lắng kỹ, như nghe được tiếng nhựa sống của tất cả cây ngoài phố nó cựa quậy mà ra lộc. Mà năm nay có vẻ như muốn đâm chồi bốc lộc mạnh hơn mọi xuân cũ. Có vẻ như là để bù đắp cho tất cả cây cỏ phương Nam đang chưa có mùa xuân, đang bị Mỹ – Thiệu tiếp tục tàn hoại mọi cái gì là diệp lục tươi xanh. Đất và Trời phương Nam bị ô nhiễm biết bao năm rồi, nay lại vẫn tiếp tục ô nhiễm Mỹ – Thiệu. Mùi hủ bao giờ cũng hôi khét, hủ Mỹ lại càng nồng mùi, nặng mùi. Hai vạn rưỡi con hủ cốt vắn Hoa Kỳ đó là gì nếu không là ô nhiễm khét cháy lên. Trời, cái ông dân biểu gì ở Sài Gòn, (hình như là ông Trần Ngọc Giao) nói cái câu đó ở báo Điện Tín, nghe thấy được được đó: “... rằng người Việt Nam cần hòa bình hơn là viện trợ...”. Đúng đó ông à, phẩn đấu để cho hòa bình trở lại miền Nam, để giữ lấy hòa bình toàn cõi, không phải là vì khiếp sợ bất cứ ai bất cứ cái gì, mà chính là để giữ lấy cái nhân phẩm người mình ở khắp gầm

trời Việt Nam. Ông à, lực của Hoa Kỳ, chiến lược của nó chưa tận đâu, nhưng thế của đấu tranh cho hòa bình đang trên thế tấn công ở toàn thế giới.

Đêm xuân mà thao láo cả hai mắt, lòng khôn xiết vẫn vương với cái tính nhị nguyên của sự sống nhỡn tiền. Chiến tranh và hòa bình. Tìm cái thắng bằng chiến, tìm cái thắng bằng hòa, hòa cho được. Nó như có đêm thì có ngày, có ác thì phải có thiện, có đực có cái, sông có bên lở bên bồi. Có hiểu chiến Mỹ thì có đấu tranh giữ vững hòa bình của ta (ta hiểu theo cả Bắc và Nam, và rộng ra cả thiên hạ dưới gầm trời trên mặt đất tinh cầu).

*Hà Nội, tiết xuân phân một năm Hồ
(21-3-74)*

HẾT

[1] Hin Tơn (Hilton) là một triệu phú Hoa Kỳ. Hin Tơn làm giàu bằng cách kinh doanh cao lầu phòng trọ. Trong liên bang Hoa Kỳ và trên lục địa nước ngoài, tay triệu phú hay dựng lên những khách sạn đất tiền cắt cổ mấy mươi tầng ở khắp các thành phố lớn. Nay bọn tù Mỹ phi công gọi trại giam nó là khách sạn Hin Tơn Hà Nội. Ấy cũng là kiểu nhe răng méo miệng Mỹ của những tên giết người nhưng lại chối tội, và cười để đỡ phải sợ. “Hin Tơn khách sạn” là một tên gọi phổ biến ở Âu Mỹ. Cũng như những thứ chai lọ giải khát Côca Côla gì đó.

[2] Toóc pi: Thủy lôi.

[3] Theo con số được biết (nghĩa là không đúng với sự thật) thì tại các vùng da báo Thiệu:

- Cố vấn Mỹ tại các cơ quan quốc phòng Thiệu Sài Gòn là 3.500 tên.

- Cố vấn Mỹ tại các quân binh chủng là 9.000.

- Cố vấn Mỹ ở các ngành cảnh sát tình báo là 3.000.

- Cố vấn Mỹ tại các ngành khác hữu quan với quân sự là 6.500.

- Nhân viên (ngoại giao) đại sứ quán cùng là lãnh sự quán Mỹ là 2.000. Tổng cộng tạm là 24.000 con hổ Mỹ.

Tạm ghi con số chưa chính thức này, cũng thấy số hổ Hoa Kỳ trá hình người dân sự này là đủ gây loạn ở ruộng rừng miền Nam.